

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý THAM VẤN CHÍNH SÁCH LUẬT ATVSLĐ (SỬA ĐỔI)

TT	BỘ, NGÀNH	KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN CƠ QUAN SOẠN THẢO
I	Đoàn đại biểu quốc hội khoá XVI		
1	Tuyên Quang	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang nhất trí với việc xây dựng bốn chính sách lớn như đề xuất trong hồ sơ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang nhất trí với đề xuất xác định Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động thay thế Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc điều chỉnh này phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo trong quản lý và bảo đảm tính thống nhất, liên thông trong tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, công tác an toàn, vệ sinh lao động có sự liên quan trực tiếp và mật thiết đến phạm vi quản lý chuyên ngành của nhiều bộ, ngành, như: Bộ Y tế (trong lĩnh vực bệnh nghề nghiệp, quan trắc môi trường lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động); Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong lĩnh vực lâm nghiệp, nông nghiệp, quản lý máy móc thiết bị nông nghiệp, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật); Bộ Công Thương (trong lĩnh vực khai khoáng, vật liệu nổ công nghiệp, điện lực); Bộ Xây dựng (trong lĩnh vực thi công xây dựng).	Tiếp thu ý kiến.

	Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể trong dự thảo Luật cơ chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm: - Xác định rõ phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan, tránh tình trạng đứt gãy hoặc bỏ trống trong quản lý chuyên ngành; - Có quy định về cơ chế phối hợp chia sẻ thông tin, dữ liệu, kết quả thanh tra, kiểm tra giữa các bộ, ngành và giữa cơ quan trung ương với địa phương; - Bảo đảm tính kế thừa về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, ngành đã có kinh nghiệm quản lý chuyên sâu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động để không làm giảm hiệu lực quản lý trong giai đoạn chuyển tiếp	Tiếp thu. Dự kiến quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật theo hướng phân định rõ trách nhiệm của từng bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.
	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung trong dự thảo Luật hoặc các văn bản hướng dẫn thi hành những quy định mang tính đặc thù đối với địa phương miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như: - Cơ chế ưu tiên bố trí ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương thuộc vùng khó khăn trong thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt cho hoạt động tập huấn, tuyên truyền và trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động không có quan hệ lao động; - Cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ công tác quan trắc môi trường lao động, kiểm định kỹ thuật an toàn cho các địa phương chưa đủ điều kiện tự tổ chức thực hiện; - Chính sách đặc thù trong bố trí nhân lực làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại cấp xã ở các địa bàn đặc biệt khó khăn.	- Tiếp thu. Dự thảo Luật dự kiến bổ sung tại Điều 4 quy định về chính sách của Nhà nước đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động, trong đó có chính sách hỗ trợ. - Đối với nội dung ưu tiên hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật, dự thảo Luật chưa quy định cụ thể. Nội dung này sẽ được nghiên cứu, xem xét khi xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về an toàn, vệ sinh lao động, phù hợp với điều kiện

			phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn.
2	Cà Mau	Cơ bản nhất trí với chính sách đề xuất; tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế bảo đảm thực hiện trách nhiệm của các đoàn điều tra TNLD (thời hạn điều tra) vì thực tế nhiều vụ kết luận không đúng thời hạn điều tra; cần quy định rõ trách nhiệm các cơ quan trong điều tra TNLD,...	Dự thảo Luật chỉ quy định những nội dung mang tính nguyên tắc; các nội dung cụ thể sẽ được quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, thay thế Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
3	Lâm Đồng	Về sự cần thiết xây dựng Luật: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cơ bản thống nhất với sự cần thiết xây dựng Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) như nêu trong dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ. Qua hơn 11 năm thi hành, Luật An toàn, vệ sinh lao động đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo vệ sức khỏe người lao động và thực hiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi, đồng thời việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày càng phổ biến, việc nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Tiếp thu
		Về hồ sơ xây dựng chính sách: Qua nghiên cứu hồ sơ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhận thấy hồ sơ xây dựng chính	Tiếp thu

		sách cơ bản đã được chuẩn bị đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm các dự thảo: Tờ trình Chính phủ, Báo cáo tổng kết thi hành Luật, Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách.	
		Về một số nội dung cụ thể: Về phạm vi sửa đổi của Luật: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ định hướng sửa đổi Luật theo hướng sửa đổi toàn diện hay sửa đổi, bổ sung một số điều; trên cơ sở đó xác định rõ phạm vi điều chỉnh của dự án Luật để bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật.	Dự kiến sẽ nghiên cứu, sửa đổi toàn diện Luật An toàn, vệ sinh lao động theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.
		Về hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Đề nghị tiếp tục nghiên cứu bổ sung các quy định Quản lý rủi ro nghề nghiệp dựa trên dữ liệu số và ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bảo đảm khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu. Cơ chế cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn lao động trong các ngành nghề có nguy cơ cao như xây dựng, khai khoáng, điện lực, hóa chất.	Tiếp thu, rà soát bổ sung cụ thể các quy định
		Về phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động: Đề nghị nghiên cứu bổ sung các tiêu chuẩn chất lượng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Quy định về chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ. Cơ chế hậu kiểm thay cho tiền kiểm đối với một số hoạt động dịch vụ nhằm giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Các quy định về công khai, minh bạch thông tin của các đơn vị cung cấp dịch vụ trên môi trường số.	Tiếp thu. Sẽ nghiên cứu, bổ sung các quy định nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm tiêu chuẩn chất lượng của tổ chức cung cấp dịch vụ, chuyển đổi số, tăng cường hậu kiểm và công khai, minh bạch thông tin trên môi trường số.
4	Lào Cai	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cơ bản nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật nhằm	Tiếp thu ý kiến

		thể chế hóa các chủ trương của Đảng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn sau gần 10 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Đồng thời, thống nhất với các chính sách đề xuất trong hồ sơ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động	
5	Son La	1. Sự cần thiết ban hành Luật Thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm an sinh xã hội và tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới. Sửa đổi Luật hướng tới hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cải thiện điều kiện lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động theo hướng chủ động, dựa trên quản lý rủi ro; hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng đồng bộ với hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội; nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện và phát huy vai trò của chính sách bảo hiểm trong phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Tiếp thu ý kiến
		2. Một số ý kiến cụ thể <i>2.1. Về đối tượng áp dụng chính sách</i> Đề nghị rà soát làm rõ đối tượng "<i>người làm việc không có quan hệ lao động</i>"; đối tượng này chưa được quy định theo Luật An toàn, vệ sinh lao động (2015), qua thực tiễn đánh giá kết quả thực hiện Luật cần thiết phải phân định rõ đối tượng này, đồng thời xây dựng, bổ sung các quy định để điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.	Đối tượng Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 khi xây dựng căn cứ vào Bộ luật Lao động 2015; Hiện nay, đối tượng dự thảo Luật căn cứ Bộ luật Lao động 2019; sử dụng thuật ngữ "người

			làm việc không có quan hệ lao động" thay cho đối tượng “người làm việc không theo hợp đồng lao động” theo hướng khái quát, tránh trùng lặp giữa các nhóm đối tượng.
		<i>2.2. Về nội dung Chính sách 1</i> Đề nghị rà soát sự thống nhất về nội dung của Chính sách 1 (<i>điểm c mục 1 Phần V - Dự thảo Tờ trình</i>)¹; nội dung chính sách chỉ hướng tới việc quy định thẩm quyền, trách nhiệm, thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là chưa phù hợp. Cần làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền từ Trung ương đến tỉnh và xã). Điều này thống nhất, phù hợp với giải pháp được đề xuất thực hiện (<i>Giải pháp 3: Hoàn thiện đồng bộ cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành</i>).	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ rà soát, chỉnh lý nội dung Chính sách 1 để bảo đảm thống nhất giữa mục tiêu chính sách và các giải pháp thực hiện. Theo đó, đối với các quy định cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm của các bộ, ngành ở Trung ương Bộ Nội vụ xác định đây là nội dung thuộc phạm vi quy định chi tiết của Nghị định để bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Vì vậy, các nội dung này sẽ được làm rõ trong Giải pháp 3 của Báo cáo đánh giá tác động chính sách và được cụ thể hóa trong quá trình xây dựng Nghị

¹ “- Hoàn thiện thiện các quy định về trách nhiệm và thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành.

- Hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. ”

			định quy định chi tiết thi hành Luật.
		<i>2.3. Về Chính sách 4</i> Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát đánh giá về khả năng, cơ chế huy động, sử dụng nguồn lực để thực hiện cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; để người lao động có thể tiếp cận dịch vụ này, cần bảo đảm nguồn lực thực hiện phù hợp, không phụ thuộc vào khả năng chi trả của người lao động.	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ hơn về khả năng huy động, cơ chế sử dụng nguồn lực để phát triển và cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, cần làm rõ rằng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động hiện nay được thực hiện theo cơ chế xã hội hóa, với sự tham gia của các tổ chức cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật, không chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước hoặc khả năng chi trả trực tiếp của người lao động.
6	Quảng Trị	Về phạm vi, đối tượng áp dụng của chính sách (mục III) Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị thấy rằng, dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ đã xác định được phạm vi bao phủ toàn bộ các khía cạnh quản lý, phòng ngừa, bảo hiểm và dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ). Đối tượng áp dụng đã bao quát từ cơ quan nhà nước, người sử dụng lao động (NSDLĐ), người lao động (NLĐ) có quan hệ lao động cho đến nhóm không có quan hệ lao động. Định hướng này tiếp tục cụ thể hóa nguyên tắc tại khoản 2 Điều 35 Hiến pháp: “Người làm công ăn lương được	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung Tờ trình để làm rõ hơn phạm vi, đối tượng áp dụng của chính sách trong tài liệu quy phạm hóa chính sách, cụ thể. Tuy nhiên, đối tượng tại mục III của Tờ trình là đối tượng chung, các nội dung cụ thể trong tài

	bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi.” Tuy nhiên, dù phạm vi rộng, cấu trúc điều chỉnh của Tờ trình cần tương thích với sự thay đổi của mô hình tổ chức bộ máy mới và xu hướng kinh tế số, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, cân nhắc thêm một số nội dung sau: - Khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện), trực quản lý nhà nước sẽ kéo thẳng từ Sở Nội vụ (cấp tỉnh) xuống UBND cấp xã. Cấp xã trở thành “tiền tuyến” trực tiếp quản lý hàng triệu hộ kinh doanh cá thể, làng nghề, và lao động tự do. Tuy nhiên, mục III của Tờ trình chỉ liệt kê chung chung “<i>UBND các cấp</i>” (mục III. 2. (1)), chưa làm rõ phân định thẩm quyền và các điều kiện thực thi đặc thù của cấp xã - nơi vốn dĩ còn hạn chế về nhân lực chuyên môn ATVSLĐ. - Đối tượng áp dụng tại mục III.2.(3) đề cập đến “<i>người làm việc không có quan hệ lao động</i>” một cách chung chung, chưa định danh rõ ràng nhóm lao động công nghệ (tài xế công nghệ, shipper, lao động tự do trên các nền tảng số). Đây là nhóm lao động yếu thế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất hiện nay, đối mặt rủi ro tai nạn giao thông và bệnh nghề nghiệp cao nhưng chưa có cơ chế bảo vệ rõ ràng. Do đó, Ban soạn thảo cần định danh cụ thể nhóm “<i>Người lao động làm việc trên các nền tảng công nghệ, kinh tế chia sẻ không có hợp đồng lao động</i>” thành một đối tượng áp dụng riêng biệt nhằm thiết lập “sàn bảo vệ tối thiểu” sẽ phù hợp hơn.	liệu quy phạm hóa chính sách (gửi kèm). Trong đó: - Nhiệm vụ của cấp xã gần như không tăng thêm, cụ thể: + Chuyển nhiệm vụ tiếp nhận khai báo, điều tra tai nạn lao động từ Cơ quan công an cấp huyện sang Cơ quan công an cấp xã; + Người làm việc không có quan hệ lao động thông báo với ủy ban nhân dân cấp xã để có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất an toàn, vệ sinh lao động + Điều chỉnh cơ quan nhận báo cáo định kỳ tai nạn lao động từ người sử dụng lao động thành “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ” để chi tiết hơn tại Nghị định. Dự kiến trước mắt, cơ quan này vẫn là cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh như hiện hành. Về lâu dài, khi cấp xã đủ năng lực sẽ
--	--	---

			phân cấp cho cấp xã trong Nghị định của Chính phủ khi đủ điều kiện triển khai trên toàn quốc hệ thống báo cáo điện tử. + Điều chỉnh cơ quan tiếp nhận khai báo máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động khi được đưa vào sử dụng, từ cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh như hiện hành thành “theo quy định của Chính phủ”. Dự kiến trước mắt, cơ quan này vẫn là cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh như hiện hành. Về lâu dài, khi cấp xã đủ năng lực sẽ phân cấp cho cấp xã trong Nghị định của Chính phủ khi đủ điều kiện triển khai trên toàn quốc hệ thống khai báo điện tử. - Đối với nhóm người lao động làm việc không có quan hệ lao động, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu để quy định theo hướng bảo đảm bao quát đầy đủ các nhóm đối tượng phát sinh
--	--	--	---

			trong thực tiễn, bảo đảm tính ổn định của Luật và phù hợp với quá trình quy phạm hóa chính sách.
		Về mục tiêu, nội dung của 04 chính sách (mục V) Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị đánh giá cao việc Ban soạn thảo lựa chọn Giải pháp 3 (Hoàn thiện đồng bộ) cho cả 4 chính sách. Tuy nhiên, các luận giải trong Tờ trình còn mang tính định tính, chưa thực sự đi sâu vào bản chất khoa học lao động và thực tiễn tổ chức bộ máy mới. Cụ thể: <i>- Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về ATVSLĐ</i> Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đặt ra bài toán “quá tải thông tin và quản lý” tại cấp xã. Nếu Luật thiết kế theo lối cũ - giao mọi quyền kiểm tra, xử phạt và thống kê cho cơ quan cấp xã mà không có cơ chế liên thông - chính sách sẽ gặp trở ngại ngay từ khi ban hành. Cấp xã hiện tại không có “Thanh tra động” chuyên trách (chỉ có công chức Văn hóa - Xã hội hoặc Nội vụ kiêm nhiệm). Đối với giải pháp 3 (giải pháp được chọn): Dự thảo Tờ trình chưa đưa ra được giải pháp tổ chức mạng lưới thanh tra, kiểm tra thích ứng khi không còn phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện. Vì vậy, Ban soạn thảo cần lập luận lựa chọn Giải pháp 3 thì xem xét bổ sung thêm nội dung: Xây dựng cơ chế “Ủy quyền quản lý” và thiết lập đội ngũ “Cộng tác viên/Kiểm tra viên ATVSLĐ nhân dân” tại cấp xã, được đào tạo và cấp chứng chỉ từ cấp tỉnh để làm “tai, mắt” cho cơ quan quản lý nhà nước sẽ thiết thực hơn.	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện nội dung Chính sách 1. Đối với các nội dung cụ thể đề xuất trong Bản Thuyết minh quy phạm hóa chính sách (gửi kèm). Trong đó: - Nhiệm vụ của cấp xã được thiết kế gần như không tăng thêm như đã nêu ở trên - Đối với nhiệm vụ mạng lưới thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động ở cấp xã là vấn đề chung như tất cả các lĩnh vực khác. Để có giải pháp tổng thể cần nghiên cứu
		<i>- Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i>	Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của

		Phòng ngừa là gốc rễ của ATVSLĐ; tuy nhiên, mô hình phòng ngừa hiện nay vẫn mang tính “đối phó” (chủ yếu là ký cam kết, báo cáo giấy). Khoa học bảo hộ lao động hiện đại dịch chuyển từ “ứng phó sự cố” sang “quản trị rủi ro chủ động dựa trên dữ liệu thời gian thực”. Dự thảo Tờ trình có nhắc đến chuyển đổi số nhưng chưa đề cập đến một hành lang pháp lý bắt buộc về việc số hóa hồ sơ vệ sinh môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp. Bệnh nghề nghiệp (như bụi phổi silic, đái tháo đường, bệnh nghề nghiệp,...) thường có thời gian ủ bệnh kéo dài 10-20 năm; nếu không quản lý bằng mã định danh y tế và dữ liệu số liên thông, khi NLĐ chuyển việc, toàn bộ lịch sử tiếp xúc yếu tố độc hại sẽ bị xóa bỏ, triệt tiêu quyền đòi quyền lợi bảo hiểm sau này Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định rõ nội dung chính sách: Bắt buộc thiết lập Hệ thống định danh số về môi trường lao động gắn liền với mã định danh công dân (VNeID) của NLĐ. Đồng thời, luật hóa nghĩa vụ của NSDLĐ phải công khai kết quả quan trắc môi trường lao động hằng năm trên nền tảng số để NLĐ và cơ quan quản lý cùng giám sát	Chính phủ, Bộ Y tế đang triển khai xây dựng hệ thống dữ liệu y tế liên thông toàn ngành, triển khai Sổ sức khỏe điện tử và từng bước hình thành hệ thống dữ liệu sức khỏe phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Vì vậy, đối với việc số hóa hồ sơ vệ sinh lao động, hồ sơ bệnh nghề nghiệp và quản lý thông tin về quá trình tiếp xúc với yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại của người lao động, Bộ Nội vụ tiếp thu về định hướng và sẽ nghiên cứu, đề xuất trong quá trình xây dựng dự thảo Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), bảo đảm phù hợp với Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử và việc khai thác, sử dụng thống nhất các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc thiết lập hệ thống định danh số và cơ chế công khai, chia sẻ dữ liệu về quan trắc môi trường lao động cần được xem
--	--	---	---

			xét đồng bộ với hạ tầng dữ liệu, yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khả năng kết nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan và dự kiến sẽ thảo luận trong quá trình xây dựng Nghị định.
		- <i>Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN)</i> Thực tiễn Quỹ bảo hiểm TNLĐ-BNN hiện nay đang ở tình trạng “thặng dư lớn nhưng chi trả hẹp” do điều kiện hưởng khắt khe và chủ yếu chỉ sau khi tai nạn đã xảy ra (hậu quả). Về mặt khoa học an sinh, Quỹ phải đóng vai trò là “bà đỡ”. Dự thảo Tờ trình chưa chỉ rõ giải pháp đột phá để thu hút lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm TNLĐ tự nguyện. Nếu thiết kế mức đóng cao và thủ tục rườm rà, họ sẽ đứng ngoài cuộc Theo đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, nghiên cứu theo hướng cho phép Quỹ bảo hiểm TNLĐ-BNN trích tối thiểu 20-30% kết dư hằng năm để tài trợ trực tiếp cho các chương trình khám bệnh nghề nghiệp chủ động, đo kiểm môi trường miễn phí cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm TNLĐ tự nguyện cho các nhóm lao động yếu thế (người khuyết tật, lao động nông nghiệp nông thôn,...)	Nội dung hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trong đó có hỗ trợ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đã được quy định tại Điều 56 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Trong dự thảo Luật, Bộ Nội vụ đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ cho công tác phòng ngừa, đồng thời nâng mức hưởng đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

			Đối với đề xuất quy định trích tối thiểu 20%–30% kết dư Quỹ hằng năm để hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện, Bộ Nội vụ thấy rằng đây là nội dung quan trọng, tác động trực tiếp đến cân đối Quỹ trong dài hạn. Do đó, cần được nghiên cứu, đánh giá toàn diện về tình hình thu, chi, kết dư Quỹ, dự báo khả năng cân đối tài chính, phạm vi đối tượng hỗ trợ và tính khả thi trước khi quy định trong Luật
		<i>- Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ ATVSLĐ</i> Hoạt động huấn luyện, kiểm định, quan trắc hiện nay đang có xu hướng “thương mại hóa”, cạnh tranh không lành mạnh bằng cách hạ giá thành và “bán” chứng chỉ, dẫn đến chất lượng giảm sút, không phản ánh đúng thực chất rủi ro tại nơi làm việc. Việc Bộ Nội vụ đề xuất bổ sung dịch vụ “Tư vấn ATVSLĐ” theo Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị là đúng đắn, thiết thực và phù hợp với Công ước ILO. Tuy nhiên, để tránh phát sinh thủ tục hành chính (giấy phép con) làm tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, cơ chế quản lý dịch vụ này cần phải được thay đổi tận gốc. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu theo hướng thay thế cơ chế “cấp phép tiền kiểm” bằng cơ chế Quản lý dựa trên tiêu chuẩn nghề nghiệp của chuyên gia và hậu kiểm số. Áp dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) hoặc mã QR để quản lý	Tiếp thu ý kiến. Tuy nhiên, đối với các giải pháp quản lý bằng công nghệ như ứng dụng mã QR, công nghệ chuỗi khối (Blockchain) hoặc các công nghệ số khác để quản lý chứng chỉ huấn luyện, kết quả kiểm định, quan trắc và hồ sơ điện tử, đây là các nội dung triển khai kỹ thuật. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng Nghị định và các

		toàn bộ chứng chỉ huấn luyện và tem kiểm định định danh, loại bỏ hoàn toàn tình trạng làm giả hồ sơ ATVSLĐ	văn bản hướng dẫn thi hành, trên cơ sở bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện hạ tầng số và lộ trình chuyển đổi số quốc gia.
		Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách (mục VII) Dự thảo Tờ trình nêu rõ: “<i>Không làm phát sinh việc thành lập tổ chức mới hoặc tăng biên chế... chủ yếu là đội ngũ cán bộ hiện có</i>”. Thực tế hiện nay, khi không còn cấp huyện đồng nghĩa với việc toàn bộ nhiệm vụ tiếp nhận báo cáo, thanh tra, kiểm tra hộ kinh doanh, làng nghề sẽ đổ dồn lên vai UBND cấp xã. Một phòng chuyên môn cấp xã đang phải đảm nhận nhiệm vụ của 6 đến 7 đầu mối Sở, ngành cấp tỉnh thì không thể có đủ thời gian và trình độ chuyên môn để đi kiểm tra các công việc như giàn giáo xây dựng hay đo khí độc nhà xưởng Bên cạnh đó, dự thảo Tờ trình quy định: “<i>Kinh phí được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp</i>”. Như vậy, các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách (như Quảng Trị) sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các gói hỗ trợ ATVSLĐ Do đó, Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị đề nghị Ban soạn thảo xem xét, phân tích, định lượng lại Mục VII theo hướng: - Tăng cường công tác tập huấn, biệt phái chuyên gia hoặc chuyên trách từ cấp tỉnh xuống cấp xã hoặc theo cụm xã để đảm bảo không bỏ trống địa bàn. - Quy định rõ tỷ lệ phân bổ ngân sách trung ương hỗ trợ mục tiêu cho các địa phương còn khó khăn, chưa chủ động cân đối được nguồn ngân sách để thực hiện công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện các gói hỗ trợ ATVSLĐ.	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ thống nhất về sự cần thiết phải tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ công chức cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là khoản kinh phí cần thiết để bảo đảm tổ chức thi hành Luật, không phải chi phí phát sinh do tăng biên chế hoặc thành lập tổ chức mới. Trường hợp tổ chức tập huấn cho khoảng 02 công chức tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã trên phạm vi cả nước, với chi phí bình quân khoảng 01 triệu đồng/người, tổng kinh phí ước khoảng 6,6 tỷ đồng cho một đợt tập huấn và sẽ được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

			Riêng việc phân bổ ngân sách trung ương, cơ chế hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định về phân cấp ngân sách, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Kinh phí thực hiện Luật được bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
7	Điện Biên	Về hồ sơ chính sách Luật xin ý kiến Hồ sơ chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) gửi xin ý kiến đã bảo đảm đầy đủ các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Về các nội dung cụ thể - Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên nhất trí với sự cần thiết, mục đích, quan điểm xây dựng chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi); nhất trí với 04 chính sách và giải pháp lựa chọn theo đề xuất của Bộ Nội vụ tại dự thảo Tờ trình. - Về Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện nội dung “Dự kiến quy phạm hóa nội dung giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn trong dự thảo văn bản” bảo đảm thể hiện đầy đủ các giải pháp đã được lựa chọn tại hồ sơ chính sách.	Tiếp thu ý kiến. Về nội dung quy phạm hóa, dự thảo Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm khắc phục những bất cập của Luật hiện hành, đồng thời luật hóa các giải pháp mới đã được lựa chọn trong hồ sơ chính sách. Đối với các nội dung mang tính nguyên tắc, định hướng, dự thảo Luật quy định ở mức khung; các nội dung về trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn kỹ thuật và tổ chức thực hiện sẽ được quy

	Qua nghiên cứu cho thấy, tại một số chính sách, phần dự kiến quy phạm hóa mới tập trung vào một số nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể, trong khi chưa thể hiện đầy đủ việc quy phạm hóa toàn bộ các giải pháp đã được lựa chọn trong Tờ trình chính sách. Một số mục tiêu, giải pháp được xác định trong chính sách như guy cơ chế phối hợp liên ngành; xây dựng và phát triển văn hóa an toàn lao động; ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu; phát huy vai trò phòng ngừa của Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; mở rộng các cơ chế hỗ trợ phòng ngừa rủi ro... chưa được cụ thể hóa đầy đủ thành các quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, đối chiếu giữa từng chính sách, giải pháp được lựa chọn với nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật; bổ sung nội dung quy phạm hóa đối với các giải pháp còn thiếu hoặc chưa được thể hiện rõ, bảo đảm mọi giải pháp được lựa chọn trong hồ sơ chính sách đều được cụ thể hóa thành các quy định pháp luật tương ứng hoặc có giải trình rõ lý do chưa quy phạm hóa trong dự thảo Luật. - Về chính sách 3: Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quan tâm, đánh giá cụ thể hơn tác động của chính sách đối với chi phí phát sinh của doanh nghiệp khi mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; các chính sách hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là gì và khả năng cân đối, an toàn và bền vững của Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ để bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình triển khai. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, đối chiếu giữa các giải pháp của từng chính sách với nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ của hồ sơ. Đối với tác động của việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, dự thảo Luật dự kiến mở rộng đối tượng theo hướng bao quát hơn, tuy nhiên không làm phát sinh chi phí đóng mới của người sử dụng lao động. Theo khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động, đối với người lao động không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người sử dụng lao động đang có trách nhiệm chi trả cùng kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Vì vậy, khi người lao động thuộc diện tham
--	---	--

			gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của dự Luật, về cơ bản người sử dụng lao động chỉ chuyển từ hình thức chi trả trực tiếp cho người lao động sang thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm theo quy định, không làm tăng tổng chi phí lao động. Đối với người lao động, việc tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sẽ bảo đảm quyền lợi đầy đủ và ổn định hơn, đặc biệt khi không may bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp thì ngoài các chế độ của người sử dụng lao động còn được hưởng các chế độ từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trong đó mức hưởng được tính trên cơ sở quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo đảm quyền lợi lâu dài (có tính đến cả thâm niên tham gia BHXH trước đó).
--	--	--	--

			Về các chính sách hỗ trợ phòng ngừa và khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bộ Nội vụ đang tiếp tục đánh giá trên cơ sở số liệu thu, chi, kết dư Quỹ và dự báo tài chính trong dài hạn để bảo đảm việc mở rộng các hoạt động hỗ trợ phòng ngừa gắn với nguyên tắc an toàn, cân đối và bền vững của Quỹ
8	Tây Ninh	1. Về hồ sơ xây dựng chính sách Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh thống nhất với sự cần thiết xây dựng Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi). Hồ sơ dự án Luật đã cơ bản đầy đủ theo Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Về cơ bản, việc xây dựng Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) là cần thiết nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách mới của Đảng; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành Luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh đổi mới tổ chức bộ máy, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số Tuy nhiên, hồ sơ luật cần tiếp tục rà soát, bổ sung và làm rõ hơn một số nội dung liên quan đến tính khả thi của các chính sách được đề xuất, nhất là cơ chế phân cấp, phân quyền trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đánh giá tác động về nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện và năng lực tổ chức thực hiện ở địa phương. 2. Một số ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình của chính sách	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã rà soát, bổ sung, làm rõ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời làm rõ cơ chế phối hợp giữa cấp tỉnh và cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận thông tin, thống kê, kiểm tra, giám sát và quản lý dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động để bảo đảm tính khả thi.

	2.1. Về chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với Giải pháp 3 là phương án được lựa chọn, Đoàn ĐBQH tỉnh cơ bản thống nhất với định hướng hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Bên cạnh đó, đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục đánh giá đầy đủ hơn tính khả thi của giải pháp trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Hiện nay, khi không còn cơ quan chuyên môn cấp huyện, một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động sẽ được chuyển giao hoặc tăng cường thực hiện ở cấp xã. Trong khi đó, đội ngũ công chức cấp xã hiện chưa được tổ chức theo hướng có bộ phận chuyên môn chuyên trách về lĩnh vực này, đồng thời đang thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước khác. Tuy nhiên, hồ sơ chưa làm rõ cơ chế tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thống kê, tiếp nhận thông tin về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cũng như cơ chế hỗ trợ chuyên môn từ cấp tỉnh đối với cấp xã sau khi kết thúc hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung đánh giá tác động về nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và cơ chế hỗ trợ kỹ thuật từ cấp tỉnh; đồng thời làm rõ mô hình phối hợp, quản lý và chia sẻ dữ liệu giữa các cấp nhằm bảo đảm việc phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện trên thực tế. 2.2. Về chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Dự thảo Tờ trình lỗi lặp từ đối với cụm từ “Chính sách 2”.	Về nguồn lực thực hiện, dự thảo Tờ trình đã bổ sung đánh giá về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức cấp xã; đồng thời dự kiến kinh phí thực hiện công tác tập huấn, hỗ trợ chuyên môn trong giai đoạn triển khai Luật nhằm bảo đảm việc phân cấp, phân quyền gắn với điều kiện tổ chức thực hiện trên thực tế. Việc bố trí nhân lực và kinh phí thực hiện sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với điều kiện của từng địa phương.
--	---	---

	2.3. Về những nội dung bổ sung mới so với hồ sơ chính sách gửi thẩm định (nếu có) (Phần VI) Đề nghị Ban soạn thảo bỏ Phần VIdeo không có nội dung hoặc bổ sung cụm từ “không có” 2.4. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách (Phần VII) Dự thảo Tờ trình xác định việc sửa đổi Luật “<i>không làm phát sinh việc thành lập tổ chức mới hoặc tăng biên chế; nguồn nhân lực thực hiện chủ yếu là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có</i>”. Tuy nhiên, đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục đánh giá kỹ tính khả thi của nhận định này trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Như đã nêu tại nội dung góp ý đối với Chính sách 1, việc kết thúc hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp huyện dẫn đến nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động được chuyển giao hoặc tăng cường thực hiện ở cấp xã. Trong khi đó, đội ngũ công chức cấp xã hiện đang đảm nhiệm nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, chưa có bộ phận chuyên trách về an toàn, vệ sinh lao động và còn hạn chế về nguồn lực, điều kiện chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ có tính kỹ thuật chuyên ngành. Từ những nội dung trên, Đoàn ĐBQH tỉnh đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung và làm rõ Mục VII theo hướng: Đánh giá đầy đủ nhu cầu nguồn nhân lực, năng lực chuyên môn và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ về an toàn, vệ sinh lao động tại cấp xã; đồng thời nghiên cứu cơ chế tăng cường hỗ trợ chuyên môn từ cấp tỉnh, như tập huấn chuyên sâu, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc tổ chức lực lượng hỗ trợ theo khu vực, cụm xã nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.	
--	---	--

9	Lạng Sơn	1. Cơ bản nhất trí với các nội dung trong Hồ sơ chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Góp ý cụ thể: - <i>Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động.</i> Nhất trí lựa chọn phương án 3, việc sửa đổi quy định sẽ xác định rõ chủ thể, thẩm quyền của từng cơ quan chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, về cơ chế phân quyền, phân cấp cho địa phương, đề nghị Cơ quan soạn thảo đánh giá, làm rõ năng lực tổ chức thực hiện của cấp xã về an toàn, vệ sinh lao động kể từ khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp để xác định việc phân cấp, phân quyền cho phù hợp với thực tiễn - <i>Chính sách 3: Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i> Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng cơ chế xác minh riêng đối với lao động phi chính thức theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số. Đối với lao động nền tảng như shipper hoặc tài xế công nghệ, cần cho phép sử dụng dữ liệu định vị GPS, lịch sử chuyến đi, dữ liệu từ nền tảng số làm chứng cứ hợp pháp để xác định tai nạn lao động. Đối với lao động tự do trong các ngành nghề khác, có thể cho phép sử dụng cơ chế xác nhận ban đầu của trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, tổ chức nghề nghiệp hoặc tổ chức đại diện người lao động làm căn cứ xem xét giải quyết chế độ. Việc thay thế cụm từ "<i>lương cơ sở</i>" bằng "<i>lương tham chiếu</i>" (với hệ số dự kiến bằng 1,2 lần lương cơ sở) để tính toán các mức hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là hoàn toàn phù hợp với tinh thần cải cách tiền lương mới, bảo đảm quyền lợi an sinh tối đa cho người lao động. Đề nghị cơ quan soạn thảo xác	Tiếp thu ý kiến. Đối với cơ chế xác minh tai nạn lao động đối với người lao động khu vực phi chính thức và người tham gia bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện, Bộ Nội vụ thống nhất về định hướng cần có cơ chế xác minh phù hợp với đặc thù của từng nhóm đối tượng và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thu thập, xác thực thông tin. Các nội dung cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục xác minh, sử dụng dữ liệu điện tử và các nguồn thông tin làm căn cứ giải quyết chế độ sẽ được nghiên cứu, quy định trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, đồng thời được xem xét trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 143/2024/NĐ-CP. Đối với đề nghị xác định rõ các nhóm đối tượng được ưu tiên hỗ trợ và quy trình đóng, hưởng bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục
---	----------	--	---

		định rõ đối tượng ưu tiên (như hộ nghèo, cận nghèo, lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại) và quy trình thủ tục đóng - hưởng để bảo đảm tính khả thi trong thực tế thực hiện.	nghiên cứu trên cơ sở đánh giá tác động, khả năng cân đối Quỹ và tính khả thi trong tổ chức thực hiện để quy định phù hợp trong dự thảo Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.
10	Bắc Ninh	Qua bước đầu nghiên cứu, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh cơ bản nhất trí với các nội dung: Tờ trình; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật; Báo cáo tổng kết thi hành Luật; Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình hoàn thiện dự án luật	Tiếp thu
11	Thanh Hoá	Về hồ sơ chính sách của dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa nhận thấy, cơ quan lập đề xuất chính sách đã tích cực, chủ động chuẩn bị hồ sơ chính sách dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo hồ sơ chính sách dự án Luật đã làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn, quá trình trên 10 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, đồng thời bước đầu nhận diện được những bất cập trong công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động. Về các chính sách cụ thể 2.1. Theo dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ, một trong các giải pháp được đề xuất áp dụng chung cho cả 4 chính sách là “Giữ nguyên các quy định hiện hành”. Qua	Các nội dung góp ý của Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa về cơ bản đã được tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các mục tương ứng nêu trên, bao gồm: rà soát, hoàn thiện việc xây dựng các phương án chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá điều kiện bảo đảm thực hiện phân cấp, phân quyền trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bổ sung đánh giá về nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng

	ngiên cứu, Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa cho rằng, cách xác định giải pháp như trên chưa phù hợp với mục tiêu sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động; đồng thời, đề nghị tiếp tục rà soát để thể hiện cụ thể nội dung từng chính sách theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2.2. Đối với chính sách 1 về hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động: Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa cơ bản thống nhất với việc lựa chọn giải pháp hoàn thiện đồng bộ cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Đây là yêu cầu cần thiết để bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nguyên tắc Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, đối với nội dung phân cấp, phân quyền cho địa phương, đề nghị đánh giá kỹ điều kiện bảo đảm thực hiện, nhất là năng lực của cấp xã trong việc tiếp nhận, ghi nhận, thống kê, báo cáo, phối hợp điều tra tai nạn lao động đối với người làm việc không có quan hệ lao động. Trường hợp giao thêm nhiệm vụ cho chính quyền cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thì cần quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, quy trình phối hợp, nguồn lực thực hiện và cơ chế kiểm tra, giám sát để tránh khoảng trống quản lý hoặc áp dụng không thống nhất giữa các địa phương 2.3. Đối với chính sách 2 về hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa thống nhất lựa chọn giải pháp 3. Việc hoàn thiện đồng bộ các quy định của Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tăng cường phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; thúc đẩy nhận diện, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; xây dựng và phát triển văn hóa an toàn lao động. Tuy nhiên, trong quá trình quy phạm hóa chính sách này, đề nghị cần quan tâm đến nhóm đối tượng là lao động trong nông nghiệp, làng nghề, hộ kinh doanh, người làm việc tự do, để có chính sách phù hợp về tuyên	và cơ chế phối hợp giữa các cấp; đồng thời tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Luật với các luật có liên quan và chủ trương về phân công, phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương. Đối với Chính sách 2, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, bổ sung quy định theo hướng tăng cường các biện pháp hỗ trợ phòng ngừa đối với khu vực lao động phi chính thức, trong đó quan tâm đến người lao động trong nông nghiệp, làng nghề, hộ kinh doanh và người làm việc không theo quan hệ lao động thông qua các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, hướng dẫn và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo lộ trình phù hợp. Đối với các chính sách hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, dự thảo Luật đã bổ sung quy định theo hướng
--	--	--

		truyền, hướng dẫn, huấn luyện, cảnh báo rủi ro, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo lộ trình khả thi 2.4. Ngoài ra, trên cơ sở 4 phương án chính sách được lựa chọn, đề nghị cơ quan lập đề xuất chính sách tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các luật có liên quan như: Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, Luật Thanh tra, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Công đoàn... Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan lập chính sách trong quá trình quy phạm hóa các chính sách tuân thủ đúng yêu cầu <i>“Không quy định tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của bộ, ngành vào trong Luật; không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại Luật, bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực, thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các bộ, cơ quan ngang bộ”</i> tại điểm c của mục (3) tại Công văn số 48/CV-BCĐTK NQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ.	ưu tiên hỗ trợ một số nhóm đối tượng, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định cụ thể trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.
12	Đồng Nai	Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Cơ bản thống nhất với quy định theo dự thảo <i>“Giải pháp 3: Hoàn thiện đồng bộ cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành</i> Giải pháp này cơ bản phù hợp với chủ trương đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn tình trạng chồng chéo, chưa phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Vì vậy, việc quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm phối hợp và cơ chế chia sẻ dữ liệu sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.	Về cơ bản, các ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên. Đối với Chính sách 1, dự thảo Luật đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về phân công, phân cấp, phân quyền và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành phù hợp với mô hình

	Đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, quy định rõ hơn cơ chế thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và điều tra tai nạn lao động nhằm bảo đảm không bỏ sót đối tượng quản lý tại cơ sở. Chính sách 2. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Cơ bản thống nhất với “<i>Giải pháp 3: Hoàn thiện đồng bộ cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i>”. Giải pháp này phù hợp với quan điểm lấy phòng ngừa làm trọng tâm, góp phần nâng cao hiệu quả nhận diện, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc. Thực tiễn, hiện nay cơ sở pháp lý về dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động chưa đầy đủ, việc thiếu kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đang làm hạn chế khả năng giám sát, dự báo và cảnh báo sớm. Việc hoàn thiện cơ chế dữ liệu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia trong công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về xây dựng, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đẩy mạnh thực hiện báo cáo điện tử và ứng dụng công nghệ số trong công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ. Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Cơ bản thống nhất với “<i>Giải pháp 3: Hoàn thiện đồng bộ chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng mở rộng diện bao phủ, nâng cao mức độ bảo vệ và phát huy vai trò phòng ngừa, chia sẻ rủi ro của Quỹ</i>”. Giải pháp này cơ bản phù hợp với định hướng mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội và bảo đảm tính thống nhất với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy một số nhóm lao động có nguy cơ cao vẫn chưa được bảo vệ đầy đủ, trong khi thủ	chính quyền địa phương hai cấp. Đối với Chính sách 2, dự thảo Luật đã bổ sung định hướng tăng cường ứng dụng công nghệ số, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Các nội dung về tiêu chuẩn dữ liệu, quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu, báo cáo điện tử và tổ chức thực hiện sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ để bảo đảm tính thống nhất, linh hoạt trong quá trình triển khai. Đối với Chính sách 3, dự thảo Luật tiếp tục nghiên cứu mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo lộ trình phù hợp; đồng thời rà soát, đơn giản hóa trình tự, thủ tục giải quyết chế độ đối với người lao động, đặc biệt là người lao động không có quan hệ lao động. Các quy định cụ thể về hồ sơ, trình
--	--	---

	tục thực hiện chế độ đối với lao động không có quan hệ lao động có thể là rào cản trong việc tiếp cận chính sách. Việc mở rộng đối tượng tham gia gắn với thiết kế thủ tục đơn giản, dễ thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ người lao động, phát huy vai trò của Quỹ và tăng tính khả thi của chính sách khi triển khai trên thực tế. Đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục đánh giá khả năng mở rộng đối tượng tham gia đối với một số nhóm lao động có nguy cơ nghề nghiệp cao nhưng chưa thuộc diện tham gia bắt buộc; đồng thời, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm tính khả thi và thuận lợi trong tiếp cận chính sách, nhất là đối với nhóm lao động không có quan hệ lao động. Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Cơ bản thống nhất với “<i>Giải pháp 3: Hoàn thiện đồng bộ các quy định về tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động (hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động; hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động và cơ chế quản lý, giám sát, kiểm soát chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động)</i>” Qua thực tiễn cho thấy chất lượng dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, năng lực của một số tổ chức cung cấp dịch vụ còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Việc hoàn thiện cơ chế quản lý theo hướng tăng cường hậu kiểm, minh bạch thông tin và xử lý nghiêm các vi phạm sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, phát huy hiệu quả chủ trương xã hội hóa, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, trong việc nhận diện, kiểm soát rủi ro tại nơi làm việc. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định về cơ chế hậu kiểm chặt chẽ, chế tài xử lý nghiêm đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ vi phạm; đồng thời tăng cường ứng	tự, thủ tục sẽ được quy định chi tiết trong Nghị định hướng dẫn thi hành. Đối với Chính sách 4, dự thảo Luật đã bổ sung quy định theo hướng tăng cường quản lý chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, đẩy mạnh hậu kiểm và ứng dụng công nghệ số trong quản lý. Các quy định cụ thể về quy trình kiểm tra, giám sát, công khai thông tin, tiêu chí đánh giá và xử lý vi phạm đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ
--	---	--

		dụng công nghệ số và công khai thông tin về năng lực, kết quả hoạt động của các tổ chức huấn luyện, kiểm định, quan trắc và tư vấn an toàn, vệ sinh lao động.	
13	Đồng Tháp	Sự cần thiết xây dựng chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) Qua gần 10 năm thi hành, Luật An toàn, vệ sinh lao động (gọi tắt là Luật) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và thực hiện chính sách bảo hiểm cho người lao động. Tuy nhiên, trải qua thời gian dài trong quá trình thực hiện đã phát sinh nhiều vấn đề mới, một số quy định của Luật không còn phù hợp, đồng bộ với Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, Luật Thanh tra năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các luật chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh đó, yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, phát triển các mô hình lao động mới và yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng hiện đại, đồng bộ và khá thi hơn. Do vậy, việc xây dựng chính sách dự án Luật (sửa đổi) là cần thiết nhằm hoàn thiện thể chế an sinh, bảo vệ tối đa tính mạng, sức khỏe người lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới. Từ nội dung nêu trên, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp cơ bản thống nhất việc xây dựng hồ sơ chính sách dự án Luật (sửa đổi). Một số nội dung góp ý cụ thể: Đối với Chính sách 1 về: Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp cơ bản thống nhất với Giải pháp 3 nhằm hoàn thiện đồng bộ các quy định của Luật, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để phân định	tiếp thu ý kiến. Về cơ bản, các ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, nghiên cứu và thể hiện trong quá trình hoàn thiện hồ sơ chính sách và dự thảo Luật. Cụ thể, dự thảo Luật đã tiếp tục hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, phân quyền và cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; bổ sung định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu điện tử trong công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng tạo thuận lợi cho người lao động và bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện; đồng thời hoàn thiện các quy định về phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng

	rõ trách nhiệm, thẩm quyền quản lý nhà nước; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước trong giai đoạn mới. Đối với Chính sách 2 về: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Cơ bản thống nhất với Giải pháp 3 nhằm hướng đến phòng ngừa chủ động, dựa trên quản lý rủi ro và tăng cường xây dựng văn hóa an toàn lao động là giải pháp căn cơ, bền vững. Việc bổ sung cơ sở pháp lý về dữ liệu số, báo cáo điện tử đáp ứng tốt yêu cầu chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay, các quy định về đào tạo, huấn luyện an toàn và bồi dưỡng chuyên môn đang bị phân tán và trùng lặp giữa Luật An toàn, vệ sinh lao động với các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác, gây lãng phí thời gian và tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Cụ thể, một người lao động làm việc trong môi trường nguy hiểm vừa phải huấn luyện an toàn lao động theo Điều 14 của Luật, vừa phải tham gia huấn luyện lực lượng sơ cứu, cấp cứu (Điều 79), vừa phải chịu các quy định về chứng chỉ chuyên môn y tế lao động (khoản 4 Điều 73), đồng thời họ còn phải tham gia các chương trình huấn luyện kỹ thuật chuyên ngành bắt buộc theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (lĩnh vực điện lực), Nghị định số 26/2026/NĐ-CP (lĩnh vực hóa chất), và Nghị định số 87/2018/NĐ-CP (lĩnh vực kinh doanh khí). Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào chính sách quy định về cơ chế hợp nhất, thừa nhận và sử dụng chéo kết quả huấn luyện. Cụ thể, cần quy định rõ việc thừa nhận các nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất, an toàn điện, kinh doanh khí trong nội dung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chung. Đối với Chính sách 3 về: Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo hướng tăng cường hậu kiểm, bảo đảm công khai, minh bạch và cạnh tranh lành mạnh. Đối với các nội dung cụ thể như cơ chế công nhận, sử dụng kết quả huấn luyện giữa các lĩnh vực chuyên ngành; quy trình xác định, giải quyết chế độ đối với bệnh nghề nghiệp; điều kiện hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động và các yêu cầu kỹ thuật có liên quan, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định các văn bản quy định chi tiết thi hành.
--	---	---

	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp cơ bản thống nhất với Giải pháp 3 về hoàn thiện đồng bộ chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng mở rộng diện bao phủ, nâng cao mức độ bảo vệ người lao động và phát huy vai trò phòng ngừa, chia sẻ rủi ro của Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tuy nhiên, khi xây dựng dự thảo Luật, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý cơ chế xác định và giải quyết chế độ bệnh nghề nghiệp vì quy trình thực tế hiện nay còn mang tính hành chính, phụ thuộc cứng vào "Danh mục bệnh nghề nghiệp" được ban hành kèm theo các văn bản dưới luật. Do việc cập nhật, bổ sung Danh mục bệnh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật hiện hành thường mất nhiều thời gian so với sự xuất hiện của các yếu tố nguy hại mới trong môi trường làm việc, nhiều người lao động bị suy giảm khả năng lao động rõ rệt do đặc thù nghề nghiệp nhưng không được bảo vệ quyền lợi kịp thời. Do vậy, cần có quy định mang tính mở và linh hoạt hơn khi xây dựng dự thảo Luật (sửa đổi) theo hướng cho phép hội chẩn, giám định chuyên môn dựa trên các căn cứ khoa học, y học thực tế để giải quyết kịp thời chế độ cho người lao động mắc các bệnh nghề nghiệp mới phát sinh, thay vì phải chờ đợi quy trình sửa đổi, bổ sung danh mục chính thức. Đối với Chính sách 4 về: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp thống nhất với định hướng tại Giải pháp 3 nhằm chuẩn hóa, công khai hoạt động dịch vụ và luật hóa loại hình "dịch vụ tư vấn an toàn, vệ sinh lao động". Đây là bước tiến pháp lý quan trọng, tạo cơ chế thông thoáng hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ động nhận diện và phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp một cách bền vững. Tuy nhiên, quy định hiện hành đang giới hạn loại hình tổ chức đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường lao động phải là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp. Điều này vô tình loại bỏ quyền tham gia hợp pháp của nhiều chủ thể có năng lực chuyên môn sâu như các viện nghiên cứu, trung tâm, hợp tác xã, hay các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc các trường	
--	--	--

		đại học hoạt động không theo mô hình doanh nghiệp. Do đó, khi xây dựng dự thảo Luật (sửa đổi) đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đưa vào nội dung dự thảo theo hướng mở rộng đối tượng được cung ứng dịch vụ quan trắc cho các tổ chức có đủ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và năng lực chuyên môn theo quy định của pháp luật, không phân biệt loại hình tổ chức.	
14	Khánh Hoà	Những vấn đề chung Các ý kiến cơ bản thống nhất với hồ sơ chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi). Việc xây dựng các chính sách sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm an sinh xã hội và tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới. Việc sửa đổi Luật hướng tới hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng hiện đại, đồng bộ, thống nhất, lấy phòng ngừa làm trọng tâm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ tính mạng, sức khỏe người lao động; cải thiện điều kiện lao động; phát huy vai trò của các chủ thể trong công tác an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và sự thay đổi của thị trường lao động trong giai đoạn mới. Một số nội dung góp ý đối với Bảng thuyết minh quy phạm hóa chính sách - Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Việc bổ sung khái niệm “Văn hóa an toàn lao động” là phù hợp và mang ý nghĩa tiến bộ. Tuy nhiên để quy định đảm bảo đầy đủ và cụ thể, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng: “Văn hóa an toàn lao động là hệ thống các giá trị, chuẩn mực và hành vi ứng xử được thiết lập và duy trì tại nơi làm việc, trong đó quyền được bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động của người lao động được tôn trọng và việc phòng	Về cơ bản, các ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên. Cụ thể, đối với Chính sách 2, dự thảo Luật đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và xây dựng văn hóa an toàn lao động. Đối với Chính sách 3, các nội dung liên quan đến lương tham chiếu, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và cơ chế bảo đảm quyền lợi của người lao động đã được nghiên cứu trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất với Luật Bảo hiểm xã hội và khả năng cân đối của Quỹ. Đối với Chính sách 4, dự thảo Luật đã bổ sung

		ngừa được thực hiện xuyên suốt thông qua trách nhiệm của người sử dụng lao động và sự tham gia chủ động của người lao động”. - Chính sách 3: Hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp + Việc thay thế “Lương cơ sở” bằng mức lương mới, dự kiến tên gọi là “Lương tham chiếu” để đảm bảo đồng bộ với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 và tiến trình cải cách tiền lương là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc định kỳ điều chỉnh mức “Lương tham chiếu” cần phải gắn với chỉ số giá tiêu dùng để bảo vệ quyền lợi thực tế cho người lao động. + Đối với một số ngành nghề có độ rủi ro cao dựa trên nền tảng công nghệ (như tài xế công nghệ, giao hàng công nghệ), đề nghị nghiên cứu cơ chế chuyển dịch nhóm này sang diện bảo hiểm bắt buộc thông qua trách nhiệm của đơn vị quản lý nền tảng thay vì chỉ áp dụng cơ chế bảo hiểm tự nguyện. - Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Dự thảo quy định: “Mở rộng chủ thể tham gia cung cấp dịch vụ huấn luyện an toàn đồng thời đổi mới phương thức quản lý nhà nước đối với các hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, chuyển đổi phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, góp phần cắt thủ tục hành chính” là phù hợp. Vì việc chuyển phương thức từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” trong hoạt động huấn luyện là nhằm góp phần cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, để phương thức “hậu kiểm” đạt kết quả thực chất, đề nghị nghiên cứu, bổ sung chế tài nghiêm khắc (như: thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn và hủy bỏ kết quả kiểm định/huấn luyện không) để tránh tình trạng trục lợi, làm giảm chất lượng công tác an toàn vệ sinh lao động trên thực tế.	quy định theo hướng tăng cường hậu kiểm, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; các nội dung cụ thể về chế tài xử lý vi phạm, điều kiện hoạt động và trình tự, thủ tục quản lý sẽ được quy định chi tiết trong các văn bản hướng dẫn thi hành
15	Hải Phòng	Về sự cần thiết xây dựng chính sách	Tiếp thu ý kiến.

	Thống nhất cao với sự cần thiết sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Sau gần 10 năm thi hành, Luật đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo vệ sức khỏe người lao động và triển khai chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tuy nhiên, bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và tổ chức bộ máy nhà nước đã có nhiều thay đổi căn bản. Các căn cứ chính trị, pháp lý được viện dẫn trong Tờ trình là đầy đủ và có sức thuyết phục. Đặc biệt, Chỉ thị số 31-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân đã tạo cơ sở chính trị trực tiếp cho việc hoàn thiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, hồ sơ chính sách cần bổ sung các số liệu thực chứng về: Số vụ tai nạn lao động, số người chết, số người bị thương trong 10 năm gần đây; chi phí kinh tế - xã hội do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gây ra; tỷ lệ lao động được bao phủ bởi chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; thực trạng lao động phi chính thức, lao động nền tảng số, lao động thời vụ và các nhóm lao động mới. Việc lượng hóa các vấn đề này sẽ làm rõ hơn tính cấp thiết của việc sửa đổi Luật và đảm bảo yêu cầu đánh giá tác động chính sách theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Nội vụ thống nhất với ý kiến của Đoàn ĐBQH về sự cần thiết bổ sung các số liệu thực chứng để làm rõ hơn tính cấp thiết của việc sửa đổi Luật và nâng cao chất lượng đánh giá tác động chính sách.
	Về quan điểm xây dựng chính sách Các quan điểm được nêu cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, cần bổ sung một quan điểm mang tính nền tảng: “Chuyển mạnh từ mô hình quản lý dựa trên tuân thủ sang mô hình quản lý dựa trên rủi ro”. Đây là xu hướng của ILO và nhiều quốc gia phát triển. Luật hiện hành vẫn thiên về kiểm soát thủ tục hành chính, trong khi xu hướng	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ thống nhất với định hướng tăng cường quản lý về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng quản lý dựa trên rủi ro, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng

	hiện đại là đánh giá nguy cơ, phân loại rủi ro và áp dụng biện pháp quản lý tương ứng. Về chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng cơ bản tán thành việc lựa chọn Giải pháp 3, tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung sau: - Quy định rõ nguyên tắc “một việc - một cơ quan chủ trì - một đầu mối chịu trách nhiệm chính”. Hiện nay công tác quản lý an toàn lao động liên quan nhiều cơ quan như lao động, y tế, xây dựng, công thương, giao thông, khoa học công nghệ. Nếu không thiết kế rõ cơ chế phối hợp sẽ tiếp tục xảy ra tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm. - Thiết lập cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, bảo đảm phân quyền truy cập, bảo mật thông tin và trách nhiệm cập nhật dữ liệu. Các dữ liệu về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, thanh tra, kiểm định kỹ thuật hiện đang phân tán. Luật sửa đổi cần đặt nền móng cho hệ sinh thái dữ liệu thống nhất. - Quy định trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Đối với các địa phương, ngành, lĩnh vực có tỷ lệ tai nạn lao động nghiêm trọng tăng cao liên tục thì người đứng đầu cơ quan quản lý phải có trách nhiệm giải trình. - Nghiên cứu áp dụng thanh tra dựa trên dữ liệu và quản lý rủi ro. Thay vì thanh tra dàn trải, nên ưu tiên thanh tra các ngành nghề, doanh nghiệp có mức độ rủi ro cao.	cường phối hợp liên ngành và ứng dụng dữ liệu trong công tác quản lý, phù hợp với xu hướng quốc tế và yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước. Đối với các nội dung về nguyên tắc phân công, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, Bộ Nội vụ đã tiếp thu và tiếp tục rà soát, hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật. Đối với cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, dự thảo Luật quy định theo hướng xác lập nguyên tắc; các nội dung cụ thể về kết nối, chia sẻ, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ. Đối với đề nghị quy định trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tình trạng gia tăng tai nạn lao động, đây là nội dung đã được điều chỉnh trong pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và các quy định pháp
--	---	--

			luật có liên quan, nên không quy định riêng trong Luật An toàn, vệ sinh lao động để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đối với đề nghị áp dụng thanh tra, kiểm tra trên cơ sở dữ liệu và quản lý rủi ro, Bộ Nội vụ thống nhất về định hướng. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tai nạn lao động, máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động và các cơ sở dữ liệu có liên quan sẽ là nền tảng để đổi mới phương thức quản lý, ưu tiên thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực, ngành nghề, cơ sở có nguy cơ rủi ro cao thay cho phương thức kiểm tra dân trải. Các tiêu chí đánh giá rủi ro, phương thức khai thác dữ liệu và tổ chức thực hiện sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ.
--	--	--	---

	Về chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Có thể thấy, đây là chính sách rất quan trọng của lần sửa đổi này và Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng thống nhất với định hướng lấy phòng ngừa làm trọng tâm. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung: - Quy định bắt buộc đánh giá rủi ro nghề nghiệp tại nơi làm việc. Đây là nội dung cốt lõi của Công ước số 155 của ILO nhưng hiện nay pháp luật Việt Nam chưa quy định đầy đủ. - Quy định về các rủi ro nghề nghiệp mới phát sinh từ: Trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, robot công nghiệp, làm việc từ xa, nền tảng số và các yếu tố tâm lý xã hội tại nơi làm việc. - Nghiên cứu đưa sức khỏe tâm thần nghề nghiệp vào phạm vi điều chỉnh (thực tiễn cho thấy trong bối cảnh áp lực công việc ngày càng gia tăng, nhiều quốc gia đã coi các rối loạn tâm lý liên quan đến nghề nghiệp là một nội dung của an toàn, vệ sinh lao động). - Bổ sung quy định về văn hóa an toàn lao động (Khái niệm này hiện mới xuất hiện trong Tờ trình nhưng chưa được định nghĩa rõ, cần xác định đây là hệ giá trị, chuẩn mực và hành vi được duy trì thường xuyên trong doanh nghiệp nhằm phòng ngừa tai nạn lao động) - Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động theo nguyên tắc liên thông, dùng chung, cập nhật thường xuyên, đồng thời bảo đảm bảo mật thông tin và phân quyền khai thác phù hợp. Về chính sách 3: Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Đối với chính sách 2, về cơ bản, các ý kiến của Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên. Đối với đề nghị bổ sung quy định về sức khỏe tâm thần nghề nghiệp, Bộ Nội vụ thấy rằng mặc dù Công ước số 155 của ILO yêu cầu khi xây dựng chính sách quốc gia cần xem xét việc thiết kế công việc, tổ chức lao động và các yếu tố của môi trường làm việc phù hợp với thể chất và tinh thần của người lao động, nhưng các yêu cầu cốt lõi về bảo vệ sức khỏe người lao động đã được thể chế hóa thông qua các quy định về bảo đảm điều kiện lao động an toàn, vệ sinh; kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; chăm sóc sức khỏe người lao động; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các quy định của pháp luật lao động, pháp luật về khám
--	---	--

	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng thống nhất với việc lựa chọn Giải pháp 3, tuy nhiên đề nghị làm rõ hơn nội hàm chính sách, cụ thể: - Xác định rõ các nhóm đối tượng dự kiến mở rộng. Tờ trình hiện mới nêu định hướng nhưng chưa xác định cụ thể, đề nghị nghiên cứu mở rộng đối với: Lao động làm việc trên nền tảng số; người quản lý doanh nghiệp không hưởng lương; lao động tự do có nhu cầu tham gia; người làm việc theo hợp đồng ngắn hạn. - Nghiên cứu cơ chế bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện. Đây là khoảng trống chính sách hiện nay đối với khu vực lao động phi chính thức. - Mở rộng các chính sách hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (không chỉ chi trả chế độ mà còn hỗ trợ: cải thiện điều kiện lao động; chuyển đổi nghề nghiệp; phục hồi chức năng; đào tạo lại lao động sau tai nạn). - Đánh giá kỹ tác động tài chính đối với Quỹ. Hồ sơ hiện chưa lượng hóa đầy đủ tác động khi mở rộng đối tượng tham gia và nâng mức hưởng. Về chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng nhất trí với Giải pháp 3. Tuy nhiên đề nghị lưu ý thêm: - Tránh biến các điều kiện kinh doanh thành rào cản gia nhập thị trường (cần cân bằng giữa yêu cầu bảo đảm chất lượng dịch vụ và chủ trương cắt giảm điều kiện kinh doanh). - Bổ sung cơ chế xếp hạng, công khai chất lượng tổ chức cung cấp dịch vụ. Đây là biện pháp hậu kiểm hiệu quả hơn nhiều so với tiền kiểm.	bệnh, chữa bệnh có liên quan. Đối với các nội dung chuyên môn về nhận diện, đánh giá và quản lý các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe tâm thần nghề nghiệp, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tổng kết thực tiễn và phối hợp với Bộ Y tế để xem xét hoàn thiện trong quá trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Đối với các đề xuất về quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu, hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động, cũng như các quy định đối với ngành nghề và mô hình lao động mới, Bộ Nội vụ thống nhất về định hướng. Các nội dung này đã được thể hiện ở mức nguyên tắc trong dự thảo Luật. Đối với các quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục và biện pháp tổ chức thực hiện, đây là những nội dung cần
--	--	---

		- Đối với hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, cần xác định rõ: Điều kiện hành nghề; tiêu chuẩn chuyên môn; trách nhiệm nghề nghiệp; trách nhiệm bồi thường khi tư vấn sai gây ra hậu quả. - Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận dịch vụ (nhiều doanh nghiệp hiện không đủ nguồn lực để thuê dịch vụ chuyên nghiệp về an toàn lao động). Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung: chính sách riêng về chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thay vì chỉ lồng ghép trong Chính sách 2; quy định về quản trị rủi ro nghề nghiệp theo chuẩn quốc tế ISO 45001; quy định về an toàn lao động trong các ngành nghề mới như kinh tế số, logistics thông minh, năng lượng tái tạo và sản xuất công nghệ cao; cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho an toàn lao động thông qua chính sách thuế, tín dụng hoặc giảm mức đóng bảo hiểm đối với doanh nghiệp có thành tích tốt; quy định về trách nhiệm xã hội và trách nhiệm chuỗi cung ứng trong bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo các tiêu chuẩn quốc tế mới. Đề nghị tiếp tục hoàn thiện Hồ sơ theo hướng lượng hóa rõ các vấn đề thực tiễn; xác định cụ thể hơn nội hàm của từng chính sách; tăng cường tiếp cận quản lý rủi ro; mở rộng bao phủ an sinh đối với các hình thức lao động mới; thúc đẩy chuyển đổi số và quản trị dữ liệu; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu bảo vệ người lao động và yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh. Việc sửa đổi Luật cần hướng tới xây dựng một hệ thống an toàn, vệ sinh lao động hiện đại, dựa trên phòng ngừa, quản trị rủi ro, dữ liệu số và tiêu chuẩn quốc tế, qua đó góp phần bảo vệ nguồn nhân lực quốc gia, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.	được quy định chi tiết để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn và sẽ được nghiên cứu, hoàn thiện trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá trên cơ sở tổng kết thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, sự thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật An toàn, vệ sinh lao động. - Đối với Chính sách 3, Chính sách 4 và các kiến nghị chung về chuyển đổi số, quản trị rủi ro, quản trị dữ liệu, mở rộng bao phủ an sinh xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp và hoàn thiện hồ sơ chính sách đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên.
16	Ninh Bình	Về chính sách 1 - hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Tiếp thu ý kiến.

	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đồng tình với định hướng hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng xác định rõ Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực này; đồng thời sắp xếp, điều chỉnh trách nhiệm của các bộ, ngành theo hướng phối hợp thực hiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế phối hợp liên ngành và trách nhiệm giải trình của các bộ, ngành có liên quan. Bởi lẽ, công tác an toàn, vệ sinh lao động liên quan trực tiếp đến nhiều lĩnh vực chuyên ngành như y tế, hóa chất, xây dựng, giao thông, khai khoáng, năng lượng và môi trường. Nếu chỉ quy định trách nhiệm phối hợp mang tính nguyên tắc mà không xác định rõ trách nhiệm cụ thể, cơ chế chia sẻ dữ liệu, phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý sự cố thì có thể dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc khoảng trống trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ quy định rõ cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan trong quản lý an toàn, vệ sinh lao động. Về chính sách 2- hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 1. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thống nhất cao với định hướng của chính sách dự án Luật trong việc lấy công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp làm trọng tâm. Thực tiễn cho thấy phần lớn các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng đều xuất phát từ việc không nhận diện hoặc đánh giá không đầy đủ các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc. Vì vậy, chuyển từ tư duy xử lý vi phạm sang tư duy quản trị rủi ro là yêu cầu tất yếu của hệ thống pháp luật hiện đại. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định bắt buộc về đánh giá rủi ro nghề nghiệp tại nơi làm việc. Đây là một trong những giải pháp có tính nền tảng,	Về cơ bản, các ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên. Đối với Chính sách 1, dự thảo Luật đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, phân quyền; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với Chính sách 2, các nội dung về quản lý dựa trên rủi ro, đánh giá rủi ro nghề nghiệp, trách nhiệm của người sử dụng lao động trong công tác phòng ngừa, cũng như các nội dung liên quan đến sức khỏe tâm thần nghề nghiệp đã được Bộ Nội vụ nghiên cứu, giải trình tại các mục tương ứng nêu trên; đồng
--	---	---

		giúp nhận diện sớm các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, từ đó xây dựng các biện pháp kiểm soát phù hợp, hạn chế nguy cơ xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Việc luật hóa nội dung này không chỉ góp phần chuyển mạnh từ tư duy khắc phục hậu quả sang chủ động phòng ngừa rủi ro mà còn phù hợp với các nguyên tắc quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiên tiến đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Bên cạnh đó, đề nghị cần quy định rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro nghề nghiệp, xây dựng biện pháp kiểm soát và cập nhật định kỳ theo đặc điểm sản xuất, kinh doanh. 2. Chính sách dự án Luật hiện chủ yếu tập trung vào các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại mang tính vật lý, hóa học và sinh học. Đề nghị bổ sung quy định về các yếu tố nguy cơ tâm lý - xã hội tại nơi làm việc. Bởi vì, trong bối cảnh mới, áp lực công việc, cường độ lao động cao, làm việc từ xa, quản trị bằng công nghệ và các mô hình lao động linh hoạt đang làm gia tăng các nguy cơ về sức khỏe tâm thần, căng thẳng nghề nghiệp và kiệt sức trong lao động. Đề nghị nghiên cứu bổ sung khái niệm về yếu tố nguy cơ tâm lý - xã hội tại nơi làm việc; đồng thời quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc phòng ngừa, nhận diện và kiểm soát các nguy cơ này nhằm bảo vệ toàn diện sức khỏe người lao động.	thời sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành.
17	Vĩnh Long	Đoàn ĐBQH cơ bản thống nhất với 04 nhóm chính sách được đề xuất tại dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ trình Chính phủ và có một số ý kiến đối với 04 nhóm chính sách cho dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) như sau: Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh. Các ý kiến thống nhất với sự cần thiết sửa đổi Luật và việc lựa chọn các giải pháp đối với 04 nhóm chính sách là cơ sở để tiếp tục

	Đoàn ĐBQH tỉnh thống nhất lựa chọn Giải pháp 3, bởi vì giải pháp 3 bảo đảm hoàn thiện đồng bộ các quy định phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, phù hợp với yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Giải pháp này góp phần xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đoàn ĐBQH tỉnh thống nhất lựa chọn Giải pháp 3, bởi vì giải pháp này đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Giải pháp này góp phần nâng cao hiệu quả nhận diện, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc; tăng cường ứng dụng công nghệ, dữ liệu trong quản lý an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng văn hóa an toàn lao động và giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của người lao động Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đoàn ĐBQH tỉnh thống nhất lựa chọn Giải pháp 3, bởi vì giải pháp 3 giải quyết toàn diện các bất cập trong thực tiễn, bảo đảm mở rộng hợp lý diện bao phủ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và nâng cao mức độ bảo vệ người lao động. Đồng thời, giải pháp góp phần phát huy hiệu quả vai trò của Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong công tác phòng ngừa, hỗ trợ và chia sẻ rủi ro; phù hợp với chủ trương mở rộng an sinh xã hội, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích của người lao động mà không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới. Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	hoàn thiện hồ sơ chính sách và dự thảo Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi).
--	--	---

		Đoàn ĐBQH tỉnh thống nhất lựa chọn Giải pháp 3, bởi vì giải pháp này góp phần nâng cao chất lượng, năng lực chuyên môn và trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ; hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với hoạt động huấn luyện, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động và tư vấn an toàn, vệ sinh lao động. Đồng thời, giải pháp không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển thị trường dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng và bền vững.	
18	Thái Nguyên	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên nhất trí với thành phần hồ sơ chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) gửi kèm theo Công văn số 5876/BNV-CVL. Trong thời gian tới, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cử tri tham gia đối với dự án Luật.	Tiếp thu ý kiến
19	Đà Nẵng	Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố cơ bản thống nhất với sự cần thiết xây dựng các chính sách sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và bảo đảm an sinh xã hội; đồng thời, khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành Luật. · Về góp ý cụ thể Về hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động (Chính sách 1) Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố cơ bản thống nhất với việc lựa chọn Giải pháp 3 nhằm hoàn thiện đồng bộ cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành.	Tiếp thu ý kiến. Về cơ bản, các ý kiến của Đoàn ĐBQH thành phố Đà Nẵng đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên. Cụ thể, dự thảo Luật và hồ sơ chính sách đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, phân quyền và cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; đánh giá tác động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nghiên cứu hoàn thiện

	Tuy nhiên, đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, bảo đảm thống nhất với các luật có liên quan và khắc phục chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; đồng thời, đánh giá đầy đủ tác động của việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, làm rõ cơ chế thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thống kê, điều tra tai nạn lao động, tiếp nhận và xử lý thông tin, bảo đảm phù hợp với sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu cơ chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan lao động, y tế, bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường cảnh báo, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Về hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Chính sách 3) Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố thống nhất với mục tiêu chính sách hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng mở rộng diện bao phủ, nâng cao mức độ bảo vệ người lao động trước các rủi ro nghề nghiệp, phù hợp với sự phát triển của thị trường lao động và các hình thức việc làm mới. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu làm rõ hơn phạm vi, lộ trình và điều kiện thực hiện việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với các nhóm lao động phát sinh từ các hình thức việc làm mới, lao động làm việc theo hợp đồng ngắn hạn và lao động không có quan hệ lao động; đồng thời, đánh giá tác động đối với người lao động, người sử dụng lao động và khả năng bảo đảm cân đối, ổn định Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách (mục VII)	chính sách mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gắn với đánh giá tác động đối với Quỹ; đồng thời bổ sung đánh giá về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển hạ tầng số để bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thi hành Luật.
--	--	--

		Về nguồn lực và điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách, Tờ trình dự kiến: “<i>Nguồn nhân lực thực hiện chính sách chủ yếu là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương; cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức triển khai và thi hành Luật sau khi được ban hành</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể hơn cơ sở thực tiễn dự kiến nguồn lực và điều kiện đảm bảo của nhận định này. Trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động có thể được điều chỉnh về thẩm quyền hoặc phương thức tổ chức thực hiện. Do đó, cần đánh giá đầy đủ hơn tác động của các chính sách đối với nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, đặc biệt đối với các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thống kê, quản lý dữ liệu, theo dõi tình hình tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Bên cạnh đó, Tờ trình đề xuất nhiều nội dung mới liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động. Vì vậy, đề nghị làm rõ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, đánh giá các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin và kinh phí triển khai nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của chính sách sau khi được ban hành.	
20	An Giang	Qua nghiên cứu hồ sơ dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang cơ bản thống nhất với 04 nhóm chính sách được cơ quan soạn thảo đề xuất: <i>Thứ nhất</i>, trách nhiệm chính sách hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và quản lý nhà nước là cần thiết, phù hợp yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nguyên tắc “một việc giao một đầu	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ trân trọng tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang. Về cơ bản, các nội dung góp ý liên quan đến phạm vi phân công, phân cấp, phân

		mỗi chủ trì”. Chính sách này góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. <i>Thứ hai</i>, chính sách hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là đúng trọng tâm, chuyển mạnh từ xử lý hậu quả sang chủ động phòng ngừa rủi ro. <i>Thứ ba</i>, chính sách hoàn thiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phù hợp định hướng bảo đảm an sinh xã hội, chia sẻ rủi ro và hỗ trợ phục hồi chức năng lao động. <i>Thứ tư</i>, chính sách phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động là phù hợp thực tiễn, góp phần xã hội hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động huấn luyện, kiểm định, quan trắc, tư vấn. Tuy nhiên, để bảo đảm chính sách khi được luật hóa có tính khả thi, đồng bộ, không làm tăng biên chế, không tạo thêm thủ tục hành chính không cần thiết, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ phạm vi phân quyền, trách nhiệm phối hợp, nguồn lực thực hiện và các văn bản quy định chi tiết.	quyền; cơ chế phối hợp; nguồn lực bảo đảm thực hiện; cải cách thủ tục hành chính; đánh giá tính khả thi và việc rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của dự thảo Luật.
21	Hà Nội	I. Những vấn đề chung Qua nghiên cứu hồ sơ dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), bao gồm: (i) Dự thảo Tờ trình chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động sửa đổi; (ii) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (iii) Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế; (iv) Phụ lục Báo cáo tổng kết Luật An toàn, vệ sinh lao động và (v) Bản thuyết minh quy phạm chính sách. Hồ sơ đã bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của	Tiếp thu ý kiến. Về cơ bản, các nội dung góp ý đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên. Đối với các nội dung về xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

	người lao động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế - Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đánh giá được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật hiện hành; đồng thời làm rõ sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và phát triển hệ thống dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động. Các báo cáo đã phân tích tương đối đầy đủ các tác động về pháp lý, kinh tế - xã hội, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và các vấn đề liên quan; các phương án chính sách được xem xét, so sánh trên cơ sở bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Việc chuyển đổi tư duy từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa chủ động dựa trên quản trị rủi ro là một bước tiến pháp lý mang tính đột phá. Tuy nhiên, để bảo đảm tính đầy đủ, đồng bộ, phù hợp yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau: (1) Các quy định về xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hạ tầng số của cơ quan nhà nước. Bổ sung rõ cơ chế bảo vệ an toàn, vệ sinh lao động cho nhóm lao động công nghệ và lao động làm việc từ xa. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ công tác quản lý, dự báo, cảnh báo và phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (2) Quy định khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro, giám sát môi trường lao động, cảnh báo sớm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và cung cấp	tạo và chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với các hình thức lao động mới, dự thảo Luật đã bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc. Các nội dung về cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu, phân quyền khai thác, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và các yêu cầu kỹ thuật trong tổ chức thực hiện sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ để bảo đảm tính linh hoạt, thống nhất với pháp luật về dữ liệu và phù hợp với yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn. Đối với các nội dung về kỹ thuật lập pháp, Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ nhằm bảo đảm tính thống nhất về thuật ngữ, kỹ thuật trình bày, đánh số, dẫn chiếu và ngôn ngữ pháp lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.
--	--	--

	các giải pháp kỹ thuật phục vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động. Qua đó thúc đẩy xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh - Về kỹ thuật lập pháp: Có nhiều ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ lưỡng toàn bộ bản thuyết minh để khắc phục các lỗi về chính tả, đánh số, dẫn chiếu và sử dụng thuật ngữ, như: “cơ quan quản lý nhà nước”, “dữ liệu”, “chủ thể”, “Chính phủ”, “khoản 2”, “Văn hóa an toàn lao động là...”, lỗi lặp “Chính sách 4.” và các lỗi tương tự. Đồng thời, cần thống nhất cách viết thuật ngữ “an toàn, vệ sinh lao động” trong toàn bộ hồ sơ; không sử dụng từ viết tắt “ATVSLĐ” trong các quy định dự kiến nếu chưa được giải thích hoặc không thật sự cần thiết.	
	1. về hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động - Chính sách 1: Khoản 1: + Có ý kiến cho rằng, việc xác định Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động là phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ theo hướng phối hợp, để tăng trách nhiệm quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực có nguy cơ cao như y tế, xây dựng, công thương, giao thông, hóa chất, máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Luật nên quy định rõ nguyên tắc đầu mối chịu trách nhiệm chính; các bộ, ngành phối hợp vẫn chịu trách nhiệm quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công + Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu không dùng chung cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân các cấp</i>”; cần xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ chế phối hợp, báo cáo, kết nối dữ liệu giữa cấp xã với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	1. Đối với Chính sách 1: - Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến về việc làm rõ hơn trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.. Đối với ý kiến đề nghị không quy định chung cụm từ “Ủy ban nhân dân các cấp”, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, rà soát và chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã đối với những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp

	Khoản 4: + Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ ranh giới giữa kiểm tra chuyên ngành, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính, tránh khoảng trống thẩm quyền khi phát hiện vi phạm nghiêm trọng + Có ý kiến cho rằng, lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động liên quan trực tiếp đến tính mạng con người, việc chuyển từ thanh tra sang kiểm tra sẽ làm giảm đáng kể tính răn đe và sức mạnh cưỡng chế pháp lý đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thiết kế các quy định bổ trợ, trao quyền hạn đủ mạnh cho lực lượng kiểm tra chuyên ngành, hoặc có cơ chế phối hợp thanh tra đột xuất hiệu quả để bù đắp khoảng trống quyền lực này Khoản 5: có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ quy trình phối hợp liên ngành, chỉ giao cấp xã nhiệm vụ "<i>ghi nhận thông tin ban đầu và bảo vệ hiện trường</i>", thẩm quyền điều tra chuyên sâu thuộc cơ quan chuyên môn. Hiện nay, lực lượng cấp xã đang quá tải và có thể không đủ năng lực, chuyên môn kỹ thuật để khám nghiệm hiện trường các vụ tai nạn lao động phức tạp (<i>như sập giàn giáo, no nôi hơi...</i>). 2. Về hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp - Chính sách 2 Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội hàm một số khái niệm mới như: "<i>văn hóa an toàn lao động</i>"; "<i>dữ liệu số về an toàn, vệ sinh lao động</i>" nhằm tránh tính khẩu hiệu. Đối với cụm từ "<i>văn hóa an toàn lao động</i>", đề nghị quy định theo hướng nguyên tắc, chính sách khuyến khích, thay vì thiết kế như khái niệm, có tính bắt buộc nhưng khó xác định tiêu chí áp dụng Khoản 3: có ý kiến đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ hoặc Bộ chuyên ngành ban hành "<i>Bộ tiêu chí đánh giá văn hóa an toàn</i>", tránh việc quy định chỉ mang tính	luật. Đối với một số nhiệm vụ cần bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện, dự thảo Luật tiếp tục quy định theo hướng giao Ủy ban nhân dân phân công, phân cấp thực hiện phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương và yêu cầu quản lý nhà nước. - Đối với các ý kiến về phân định giữa kiểm tra chuyên ngành, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính và cơ chế phối hợp trong điều tra tai nạn lao động, cơ quan soạn thảo ghi nhận đây là những ý kiến xác đáng và sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật và xây dựng các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm thống nhất với Luật Thanh tra, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật có liên quan.. 2. Đối với Chính sách 2: - Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến về việc làm rõ nội hàm các khái
--	---	---

		khẩu hiệu "<i>Văn hóa an toàn lao động</i>". Dưới góc độ lập pháp, một khái niệm xã hội học đưa vào Luật cần đi kèm bộ tiêu chí định lượng và cơ chế đánh giá cụ thể. Khoản 6: có ý kiến cho rằng, dự thảo bổ sung trách nhiệm của người sử dụng lao động phải cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn vệ sinh lao động, tuy hợp lý với doanh nghiệp lớn nhưng sẽ tạo ra chi phí tuân thủ và gánh nặng hành chính không lồ cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ lộ trình áp dụng hoặc có chính sách miễn trừ, hỗ trợ kỹ thuật cho nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc số hóa dữ liệu. Khoản 8: có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu không nên quy định chung "<i>cập nhật dữ liệu trên trung tâm dữ liệu quốc gia</i> ", cần xác định nội dung quy định cập nhật vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động và kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định. Đồng thời, quy định rõ các nội dung cốt lõi như: loại dữ liệu được thu thập; trách nhiệm cập nhật; chủ thể được khai thác; cơ chế kết nối, chia sẻ; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe nghề nghiệp; trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng Khoản 9: có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc kỹ quy định "<i>công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động gắn với chuyển đổi số</i>", nếu chỉ là chính sách khuyến khích thì nên quy định gọn, không tạo thêm thủ tục hành chính mới. Trường hợp vẫn giữ nguyên quy định như dự thảo, cần khẳng định nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không phát sinh điều kiện kinh doanh và không làm tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp	niệm mới như "văn hóa an toàn lao động", "dữ liệu số về an toàn, vệ sinh lao động" và đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quy định mang tính nguyên tắc, bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật. Đối với bộ tiêu chí đánh giá văn hóa an toàn lao động và cơ chế đánh giá, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn thi hành. - Tiếp thu và nghiên cứu chỉnh lý các quy định về nghĩa vụ cập nhật dữ liệu theo hướng phù hợp với quy mô doanh nghiệp, có lộ trình thực hiện nhằm giảm chi phí tuân thủ, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh tùy theo cơ sở dữ liệu quy định chi tiết tại Nghị định - Đối với các ý kiến về trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu, xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao
--	--	---	--

			động và cơ chế công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động gắn với chuyển đổi số, cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bảo đảm tính khả thi, giảm gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp, có lộ trình thực hiện phù hợp; đồng thời nghiên cứu quy định cụ thể tại Nghị định về phạm vi dữ liệu, trách nhiệm cập nhật, cơ chế kết nối, chia sẻ, bảo đảm an toàn thông tin và nguyên tắc công khai, minh bạch, tự nguyện, không làm phát sinh thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh hoặc chi phí tuân thủ không cần thiết. Nội dung chi tiết dự kiến quy định tại Nghị định
21	Hà Nội	3. về hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp - Chính sách 3 Khoản 1:	Đối với các ý kiến về Chính sách 3: Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến về việc rà soát phạm vi mở rộng đối tượng tham gia

	+ Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ chính sách mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với người lao động không có quan hệ lao động, người làm việc qua nền tảng công nghệ, người lao động làm việc dưới 01 tháng. Đây là chính sách có tác động trực tiếp đến nghĩa vụ đóng, quyền hưởng, trách nhiệm của nền tảng số, người sử dụng dịch vụ và cơ quan bảo hiểm xã hội. Vì vậy, Luật cần quy định tối thiểu về nhóm đối tượng, nguyên tắc đóng - hưởng, căn cứ xác định tai nạn lao động, trách nhiệm khai báo, điều tra, xác minh và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nếu có; không nên giao toàn bộ cho Chính phủ quy định. + Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét rà soát Bộ luật Lao động để định danh rõ bản chất pháp lý của mối quan hệ giữa hãng cung cấp ứng dụng và tài xế, từ đó quy định rõ tỷ lệ đóng và chủ thể chịu trách nhiệm đóng phí bảo hiểm Khoản 3: + Có ý kiến cho rằng, thay <i>“lương cơ sở”</i> bằng <i>“lương tham chiếu”</i> phải bảo đảm thống nhất với Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 và đánh giá đầy đủ tác động đến cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Không nên quy định cứng mức lương tham chiếu <i>“bằng 1,2 lần lương cơ sở”</i> nếu chưa có cơ sở đánh giá tác động rõ ràng. + Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế điều chỉnh trượt giá tự động đối với mức lương tham chiếu theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) hàng năm	bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Theo đó, dự thảo Luật được chỉnh lý theo hướng chưa quy định người lao động không có quan hệ lao động, người làm việc qua nền tảng số và các nhóm lao động tương tự thuộc diện tham gia bảo hiểm bắt buộc; đồng thời tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đánh giá đầy đủ tác động và bảo đảm tính thống nhất với Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định pháp luật có liên quan. Đối với ý kiến về việc thay thế "lương cơ sở" bằng "lương tham chiếu", cơ quan soạn thảo tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quy định mức chuẩn riêng của Luật An toàn, vệ sinh lao động làm căn cứ tính hưởng các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo đảm tính ổn định, chủ động và phù hợp với đặc thù của Quỹ bảo hiểm tai nạn
--	---	---

			lao động, bệnh nghề nghiệp; các nội dung về mức điều chỉnh và phương thức xác định sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết.
		4. Về phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động - Chính sách 4 Có ý kiến cho rằng, việc mở rộng chủ thể cung cấp dịch vụ huấn luyện, kiểm định, quan trắc, tư vấn an toàn, vệ sinh lao động là phù hợp với yêu cầu xã hội hóa. Tuy nhiên, cần phân biệt rõ giữa cắt giảm tiền kiểm và buông lỏng điều kiện chuyên môn. Đối với các dịch vụ có ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe người lao động như kiểm định kỹ thuật an toàn, quan trắc môi trường lao động, huấn luyện an toàn, Luật cần giữ các nguyên tắc cơ bản về điều kiện năng lực, tiêu chuẩn nhân sự, trách nhiệm pháp lý và cơ chế hậu kiểm Khoản 1: có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý khái niệm “<i>kiểm định kỹ thuật an toàn lao động</i>” theo hướng ngắn gọn, chuẩn thuật ngữ, làm rõ là hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy trình, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng Khoản 2: có ý kiến đề nghị vẫn duy trì cơ chế cấp phép (<i>tiền kiểm</i>) khắt khe đối với các trung tâm kiểm định và huấn luyện lao động nhóm nguy cơ cao Khoản 4: có nhiều ý kiến cho rằng, nếu bổ sung quy định là một loại hình dịch vụ chuyên môn thì cần xác định phạm vi tư vấn, điều kiện chủ thể thực hiện và trách nhiệm đối với kết quả tư vấn, tránh chồng lấn với huấn luyện, kiểm định, quan trắc. Đề nghị quy định rõ trong Luật về giới hạn trách nhiệm pháp lý của tổ chức tư vấn. Nếu chuyên gia tư vấn cung cấp sai quy trình dẫn đến tai nạn chết người, họ phải	Đối với Chính sách 4: Bộ Nội vụ tiếp thu các ý kiến về việc phát triển hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động gắn với yêu cầu bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước. Đối với khái niệm "kiểm định kỹ thuật an toàn lao động", cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ chỉnh lý theo hướng thống nhất với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đối với ý kiến về việc duy trì cơ chế tiền kiểm, cơ quan soạn thảo thống nhất đối với hoạt động kiểm định; đồng thời sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá đối với hoạt động huấn luyện để bảo

		chịu trách nhiệm liên đới. Điều này sẽ giúp thanh lọc thị trường, loại bỏ các đơn vị tư vấn thiếu năng lực	đảm phù hợp với chủ trương cải cách điều kiện đầu tư kinh doanh và yêu cầu bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. Đối với dịch vụ tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, cơ quan soạn thảo nhất trí quy định trong Luật các nguyên tắc cơ bản, còn trách nhiệm pháp lý và các nội dung có liên quan sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định.
22	Phú Thọ	I. Về những vấn đề chung 1. Về sự cần thiết xây dựng Luật Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ thống nhất với sự cần thiết sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động 2. Về hồ sơ chính sách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhận thấy Bộ Nội vụ đã chuẩn bị hồ sơ tương đối đầy đủ, công phu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã đánh giá tương đối toàn diện cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; đồng thời tiến hành tổng kết thi hành Luật, đánh giá tác động chính sách và rà soát các văn bản pháp luật có liên quan Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cơ bản thống nhất với 04 chính sách được đề xuất trong hồ sơ. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục làm rõ hơn cơ sở thực tiễn của một số nội dung chính sách; đánh giá đầy đủ hơn tác động đối với người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức có liên quan và chính	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Phú Thọ. Về cơ bản, các nội dung góp ý liên quan đến việc làm rõ cơ sở thực tiễn của các chính sách; bổ sung, hoàn thiện đánh giá tác động đối với người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương; đánh giá tác động của việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm và nguồn lực tổ chức thực

	quyền địa phương, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, tiếp tục rà soát, làm rõ các điều kiện bảo đảm thực hiện và nguồn lực tổ chức thực hiện nhằm nâng cao tính khả thi của các chính sách được đề xuất	hiện đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên nhằm bảo đảm tính khả thi của hồ sơ chính sách và dự thảo Luật.
	II. Về các chính sách 1. Chính sách hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cơ bản thống nhất với chủ trương hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm thống nhất, thông suốt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy hiện hành Tuy nhiên, đây là chính sách có tác động trực tiếp đến tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục làm rõ hơn cơ sở thực tiễn và tác động của việc xác định cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời rà soát kỹ trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước Bên cạnh đó, đề nghị tiếp tục đánh giá đầy đủ hơn tác động của việc điều chỉnh cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền đối với địa phương trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; làm rõ trách nhiệm của từng cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện chính sách. Đồng thời, cần làm rõ các điều kiện bảo đảm thực hiện, cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức	Tiếp thu ý kiến. Về cơ bản, các ý kiến của Đoàn ĐBQH tỉnh Phú Thọ đã được Bộ Nội vụ tiếp thu, giải trình và chỉnh lý tại các nội dung tương ứng nêu trên. Cụ thể, dự thảo Luật và hồ sơ chính sách đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, phân quyền và cơ chế phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; bổ sung, làm rõ các giải pháp về phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chuyển đổi số, xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu; tiếp tục đánh giá tác động của chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh

	được phân cấp, phân quyền nhằm bảo đảm việc triển khai chính sách thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn 2. Chính sách hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thống nhất với định hướng tăng cường các giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; kiểm soát rủi ro nghề nghiệp và xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục làm rõ tính khả thi của các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan, phù hợp với yêu cầu phát triển chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động Bên cạnh đó, cần tiếp tục nghiên cứu các cơ chế khuyến khích người sử dụng lao động cải thiện điều kiện làm việc, đổi mới công nghệ, áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Đồng thời, nghiên cứu các giải pháp phù hợp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và khu vực lao động phi chính thức nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thực hiện 3. Chính sách hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cơ bản thống nhất với chủ trương mở rộng diện bao phủ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; nâng cao mức độ bảo vệ người lao động và phát huy vai trò phòng ngừa, chia sẻ rủi ro của Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	nghề nghiệp đối với người lao động, người sử dụng lao động và Quỹ bảo hiểm; đồng thời rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường hậu kiểm và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đối với các nội dung về bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật hiện hành và các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành, Bộ Nội vụ đã tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chính sách, trong đó làm rõ hơn về tổ chức thực hiện, nguồn nhân lực, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn lực tài chính nhằm bảo đảm tính khả thi của dự thảo Luật
--	--	---

	Tuy nhiên, đây là chính sách có tác động trực tiếp đến người lao động, người sử dụng lao động và Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục làm rõ hơn tác động của việc mở rộng đối tượng tham gia, mở rộng các chế độ hỗ trợ và các nội dung chính sách liên quan đến Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo đảm nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ an toàn, hiệu quả và bền vững Đối với nhóm người lao động không có quan hệ lao động, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá kỹ tính khả thi của chính sách trên cơ sở đặc điểm của thị trường lao động hiện nay; làm rõ đối tượng áp dụng, cơ chế tham gia và phương thức tổ chức thực hiện. Đồng thời, cần đánh giá đầy đủ tác động của chính sách đối với khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và nguồn lực tổ chức thực hiện trong thực tế 4. Chính sách phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thống nhất với chủ trương phát triển hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường xã hội hóa và ứng dụng khoa học công nghệ. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động huấn luyện, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động theo hướng đơn giản, minh bạch, tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước Đồng thời, cần tiếp tục làm rõ các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ và trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thực tiễn	
--	---	--

		III. Về tổ chức thực hiện Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của chính sách với hệ thống pháp luật hiện hành, nhất là Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Thanh tra, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật có liên quan Bên cạnh đó, cần tiếp tục đánh giá đầy đủ các điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách, nhất là về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn lực tài chính; bảo đảm các chính sách được đề xuất có tính khả thi, có thể triển khai đồng bộ, hiệu quả sau khi được ban hành	
24	Cần Thơ	Qua nghiên cứu chính sách của dự án Luật, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ nhận thấy việc xây dựng Luật là cần thiết nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa tai nạn lao động, cũng như đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	Tiếp thu ý kiến
25	Cao Bằng	1. Về sự cần thiết và việc tuân thủ quy trình Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật - Đoàn ĐBQH tỉnh nhất trí với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung luật này - Về hình thức văn bản và quy trình xây dựng: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thống nhất lại tên gọi và hình thức của dự án Luật. Hiện tại, tên gọi đang thể hiện là “Luật (sửa đổi)” - tức là sửa đổi toàn diện, thay thế, tuy nhiên nội dung tại Tờ trình và Bản thuyết minh quy phạm hóa lại chỉ thể hiện phạm vi “sửa đổi, bổ sung một số điều” (tập trung vào các Điều 7, 14, 34, 37, 73, 75, từ Điều 80 đến Điều 87...). Căn cứ Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, quy trình xây dựng chính sách chỉ bắt buộc đối với luật ban hành mới, luật thay thế, hoặc luật	Tiếp thu ý kiến Dự thảo Luật xây dựng là Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi). Đã tổ chức thêm các cuộc đối thoại.

	sửa đổi, bổ sung có nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân. Do đó, đề nghị xác định rõ hình thức văn bản để áp dụng đúng quy trình, bảo đảm tinh thần cải cách, rút gọn theo Nghị quyết số 66-NQ/TW. - Về công tác tham vấn chính sách: Thời hạn tổ chức lấy ý kiến từ ngày 10/6/2026 đến ngày 15/6/2026 là quá ngắn, chưa bảo đảm thời gian nghiên cứu chuyên sâu đối với một dự án Luật có phạm vi tác động rộng lớn. Đề nghị kéo dài thời gian tham vấn, đồng thời tăng cường tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (người lao động, người sử dụng lao động, các tổ chức dịch vụ, doanh nghiệp nhỏ và khu vực phi chính thức) theo đúng tinh thần Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	
	<i>2. Chính sách 1: Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ)</i> - Về cơ chế phân quyền, phân cấp cho địa phương: Đề nghị làm rõ năng lực tổ chức thực hiện của cấp xã khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Thực tế tại Phụ lục tổng kết cho thấy, năng lực quản lý của cán bộ công chức đầu mối tại cấp xã còn rất hạn chế, thiếu chuyên môn sâu để nhận diện nguy cơ rủi ro. Do đó, việc chuyển giao trách nhiệm lập biên bản ghi nhận sự việc tai nạn lao động phi chính thức (Điều 34) cần đi kèm lộ trình tập huấn cụ thể, tránh gây áp lực quá tải hoặc đứt gãy thông tin báo cáo. Đề nghị làm rõ các nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện (như khai báo, quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt; điều tra tai nạn lao động) nay sẽ chuyển giao về cấp tỉnh hay cấp xã, đi kèm với các điều kiện bảo đảm về nhân lực và kinh phí thực hiện. - Về chuyển từ "<i>Thanh tra chuyên ngành</i>" sang "<i>Kiểm tra chuyên ngành</i>": Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ ranh giới pháp lý, thẩm quyền xử phạt và biện pháp cưỡng chế của cơ quan kiểm tra chuyên ngành về ATVSLĐ sau khi chuyển đổi để bảo đảm tính nghiêm minh, không làm giảm hiệu lực chế tài xử lý vi phạm trong	Tiếp thu ý kiến: Dự thảo Luật chỉ giao cho cấp xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đang được giao theo quy định hiện hành; không phân cấp thêm các nhiệm vụ mới. Đối với một số nhiệm vụ như tiếp nhận khai báo, tổng hợp, báo cáo tình hình tai nạn lao động; tiếp nhận khai báo sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; điều tra tai nạn lao động, dự thảo Luật tiếp tục giao cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành, chưa phân cấp cho

		bối cảnh tai nạn lao động vẫn diễn biến phức tạp. Nội dung này cần rà soát kỹ để thống nhất với Luật Thanh tra năm 2025, tránh tạo ra khoảng trống pháp lý về thẩm quyền trong tổ chức thực thi.	cấp xã. Đối với nội dung kiểm tra chuyên ngành, dự thảo Luật chỉ quy định các nguyên tắc về hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm thống nhất với Luật Thanh tra và các quy định pháp luật có liên quan.
		<i>Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i> Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đồng tình cao với xu hướng ứng dụng công nghệ số, xây dựng Hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia về ATVSLĐ, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng mô hình ATVSLĐ gắn liền với quản trị số và báo cáo điện tử. Tuy nhiên, đề nghị lưu ý: Về tính khả thi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy định bắt buộc người sử dụng lao động phải cập nhật dữ liệu liên tục lên hệ thống số (điểm e khoản 2 Điều 7) có thể làm phát sinh chi phí tuân thủ lớn đối với các hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp siêu nhỏ và hợp tác xã kinh tế tập thể. Đề nghị cơ quan soạn thảo có quy định phân loại hoặc lộ trình chuyển đổi linh hoạt đối với từng quy mô doanh nghiệp. Về cơ chế chia sẻ, bảo mật thông tin: Đề nghị làm rõ các quy chuẩn kỹ thuật về bảo mật thông tin, tính tương thích và kết nối liên thông dữ liệu giữa Bộ Nội vụ, Bộ Y tế (về bệnh nghề nghiệp) và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Quy định này phải bảo đảm thống nhất với Luật Dữ liệu năm 2024 và pháp luật về giao dịch điện tử. Đồng thời, cần thiết kế cơ chế phòng ngừa, huấn luyện có tính khả thi cao, phù hợp với đặc thù khu vực không có quan hệ lao động	Tiếp thu ý kiến - Việc cung cấp thông tin, dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động phục vụ xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Chính phủ. - Tất cả các nội dung chia sẻ tuân thủ Lutaj dữ liệu

		(hiện chiếm tỷ trọng lớn, đặc biệt tại địa bàn miền núi).	
		<i>Chính sách 3: Hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i> Về căn cứ tính hưởng chế độ: Nhất trí với việc thay thế thuật ngữ “<i>lượng cơ sở</i>” bằng “<i>lượng tham chiếu</i>” (dự kiến bằng 1,2 lần lương cơ sở) để tính mức hưởng trợ cấp nhằm phù hợp với lộ trình cải cách tiền lương. Để bảo đảm tính đồng bộ, đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ “<i>mức tham chiếu</i>” như quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; đồng thời làm rõ đối tượng, hình thức tham gia (bắt buộc hay tự nguyện) và căn cứ đóng phí phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Về phạm vi chi hỗ trợ từ Quỹ: Đề nghị bổ sung cụ thể vào Luật danh mục các nội dung được Quỹ chi hỗ trợ, bao gồm: hoạt động tư vấn kỹ thuật liên xã/phường; nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ phòng ngừa rủi ro cho khu vực phi chính thức và ngành nông nghiệp. Cần xác định rõ đối tượng được ưu tiên (hộ nghèo, cận nghèo, người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm) cùng quy trình, thủ tục đóng - hưởng tường minh. Song song đó, đề nghị bổ sung đánh giá định lượng về khả năng cân đối, bảo đảm an toàn bền vững của Quỹ khi mở rộng đối tượng và nâng mức hưởng, bảo đảm hài hòa với chủ trương giảm chi phí hợp lý cho doanh nghiệp.	Tiếp thu ý kiến. Đã điều chỉnh phương án tương ứng theo hướng hoàn thiện việc nâng chế độ hưởng (phương án cụ thể sẽ quy định tại dự Luật) Đã bổ sung các chế độ; riêng đối tượng hỗ trợ sẽ quy định cụ thể tại Nghị định
		<i>Chính sách 4: Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động</i> - Về điều kiện năng lực tổ chức dịch vụ, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định chặt chẽ, cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân, tổ chức thực hiện tư vấn, huấn luyện, kiểm định kỹ thuật an toàn nhằm ngăn chặn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh hoặc cấp chứng chỉ mang tính hình thức. Các điều kiện này phải được thiết kế theo hướng minh bạch, tăng cường công	Tiếp thu ý kiến Các quy định chi tiết sẽ quy định tại Nghị định

		tác hậu kiểm, cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ theo tinh thần các Nghị quyết số 66, 68-NQ/TW của Trung ương, tuyệt đối không làm phát sinh “giấy phép con” biến tướng. Cần bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp	
26	Gia Lai	<i>Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động</i> Đối với Giải pháp 3. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành, dự thảo Tờ trình đã xác định yêu cầu sửa đổi để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, cần làm rõ hơn trách nhiệm cụ thể của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) cấp tỉnh, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung định hướng chính sách theo hướng: - UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn; ban hành kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo, xây dựng cơ sở dữ liệu địa phương, chỉ đạo công tác phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. - UBND cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, tiếp nhận thông tin, thống kê ban đầu, phát hiện nguy cơ mất an toàn lao động, phối hợp xử lý tai nạn lao động đối với khu vực không có quan hệ lao động, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, lao động nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng nhỏ lẻ. - Cần quy định rõ cơ chế phối hợp giữa cơ quan lao động, y tế, công an, xây dựng, công thương, nông nghiệp và chính quyền cơ sở khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu gắn phân cấp, phân quyền với điều kiện bảo đảm thực hiện. Phân cấp, phân quyền nếu không đi kèm nguồn lực, cơ sở dữ	Tiếp thu ý kiến: Bộ Nội vụ xin tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước giữa UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình soạn thảo dự án Luật, bảo đảm thống nhất với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và các quy định pháp luật có liên quan và năng lực triển khai.

	liệu, hướng dẫn chuyên môn và cơ chế kiểm tra thì khó khả thi, nhất là ở cấp xã. Trong Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị nghiên cứu, bổ sung đánh giá về năng lực thực hiện của chính quyền cấp cơ sở, nhất là cán bộ phụ trách lĩnh vực lao động, y tế, an sinh xã hội ở địa phương. Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ cấp xã, nhất là ở địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có nhiều lao động nông nghiệp, lâm nghiệp, khai thác khoáng sản, xây dựng dân dụng.	
	Chính sách 2. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đối với Giải pháp 3. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung làm rõ hơn các nội dung sau: - Nghiên cứu có chính sách riêng đối với khu vực lao động không có quan hệ lao động: Dự thảo Tờ trình nhấn mạnh phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng chủ động, dựa trên nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại. Tuy nhiên, nhóm lao động không có quan hệ lao động là nhóm có nguy cơ cao nhưng khó tiếp cận bằng các công cụ quản lý truyền thống. Nghiên cứu bổ sung trong dự thảo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động nội dung: Xây dựng cơ chế tuyên truyền, huấn luyện, hướng dẫn kỹ năng an toàn lao động phù hợp với người lao động tự do, lao động nông nghiệp, lâm nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, làng nghề, lao động thời vụ; khuyến khích tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp cung ứng vật tư, máy móc, hóa chất tham gia tuyên truyền, huấn luyện an toàn lao động. - Nghiên cứu có chính sách phòng ngừa rủi ro trong nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng hóa chất, máy móc nhỏ lẻ: Đối với các địa phương như Gia Lai, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh nhiều trong sử dụng máy cày, máy cắt, máy xay xát, máy chế biến nông sản, thiết bị điện, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật,	Tiếp thu ý kiến: - Đối với khu vực người lao động không có quan hệ lao động, dự thảo Luật đã bổ sung chính sách của Nhà nước tại Điều 4. Các nội dung cụ thể về tuyên truyền, huấn luyện, hướng dẫn kỹ năng an toàn lao động và hỗ trợ theo từng nhóm đối tượng, ngành nghề, địa bàn sẽ tiếp tục được nghiên cứu, quy định trong các Chương trình, Đề án và văn bản quy định chi tiết để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn. - Đối với nội dung phòng ngừa rủi ro trong nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng hóa chất, máy móc nhỏ lẻ, dự thảo Luật

	hoạt động khai thác, vận chuyển nông - lâm sản, xây dựng dân dụng. Nghiên cứu bổ sung định hướng chính sách về bộ tài liệu, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng cho khu vực nông thôn, miền núi, sản xuất nhỏ. Đồng thời, nghiên cứu quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền cơ sở và tổ chức liên quan trong việc tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ tai nạn lao động theo mùa vụ, theo ngành nghề, theo địa bàn. - Nghiên cứu, làm rõ nội hàm “văn hóa an toàn lao động”: Dự thảo nhiều lần đề cập xây dựng văn hóa an toàn lao động. Tuy nhiên, nội hàm chính sách còn khái quát. Đề nghị bổ sung giải thích hoặc định hướng nội dung văn hóa an toàn lao động, bao gồm: nhận diện nguy cơ trước khi làm việc; tuân thủ quy trình an toàn; sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; quyền từ chối làm việc khi có nguy cơ đe dọa tính mạng, sức khỏe; trách nhiệm báo cáo sự cố, nguy cơ; cơ chế khuyến khích, khen thưởng, xử lý vi phạm trong doanh nghiệp và cộng đồng lao động. - Nghiên cứu, bổ sung yêu cầu truyền thông, huấn luyện bằng ngôn ngữ, hình thức phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào chính sách phòng ngừa để bảo đảm tính bao trùm và khả thi: Đối với địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, việc tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cần dễ hiểu, trực quan, có thể sử dụng tiếng dân tộc, hình ảnh, video, loa truyền thanh cơ sở, tài liệu ngắn gọn, phù hợp với trình độ và tập quán sản xuất.	chỉ quy định các nguyên tắc, chính sách cơ bản; các nội dung hướng dẫn kỹ thuật, tài liệu tuyên truyền, cảnh báo theo ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn sẽ tiếp tục được nghiên cứu, cụ thể hóa trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết và tổ chức thực hiện. - Đối với nội dung về văn hóa an toàn lao động, dự thảo Luật làm rõ quy định theo hướng khuyến khích xây dựng văn hóa an toàn lao động. - Đối với nội dung truyền thông, huấn luyện bằng ngôn ngữ, hình thức phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sẽ tiếp tục nghiên cứu cụ thể trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, bảo đảm phù hợp với đặc điểm của từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng.
	Chính sách 3. Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Tiếp thu ý kiến:

	Đối với Giải pháp 3. Hoàn thiện đồng bộ chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng mở rộng diện bao phủ, nâng cao mức độ bảo vệ và phát huy vai trò phòng ngừa, chia sẻ rủi ro của Quỹ, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung làm rõ hơn các nội dung sau: - Đối với mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đề nghị nghiên cứu, bổ sung đánh giá kỹ đối tượng nào mở rộng trước, đối tượng nào thực hiện theo lộ trình, tránh quy định quá rộng nhưng khó khả thi. Nghiên cứu ưu tiên các nhóm có nguy cơ cao như lao động làm việc không có hợp đồng trong xây dựng, khai khoáng, vận tải, nông nghiệp sử dụng máy móc, hóa chất, lâm nghiệp, dịch vụ có yếu tố nguy hiểm; người lao động trong hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, lao động thời vụ. - Nghiên cứu, bổ sung cơ chế hỗ trợ từ Quỹ cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và khu vực nguy cơ cao: Nhiều doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có nguy cơ mất an toàn lao động nhưng hạn chế về tài chính, chuyên môn và khả năng tiếp cận dịch vụ. Nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ từ Quỹ hoặc từ Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động cho các hoạt động: huấn luyện, tư vấn, đánh giá rủi ro, cải thiện điều kiện lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân thiết yếu, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với nhóm có nguy cơ cao. - Quan tâm chế độ phục hồi chức năng, chuyển đổi nghề, tái hòa nhập việc làm: Chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp không chỉ dừng ở bồi thường, trợ cấp mà cần tăng cường hỗ trợ người lao động phục hồi chức năng, học nghề, chuyển đổi nghề, bố trí việc làm phù hợp sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	- Đối với nội dung mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bộ Nội vụ xin tiếp thu để tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ phạm vi, đối tượng áp dụng, lộ trình thực hiện và tính khả thi của chính sách. - Đối với nội dung hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, dự thảo Luật đã nghiên cứu bổ sung một số nội dung chi hỗ trợ phòng ngừa. Các nội dung cụ thể về đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, trình tự và thủ tục thực hiện sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ. - Đối với chế độ phục hồi chức năng, chuyển đổi nghề và tái hòa nhập việc làm, Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện hành đã có quy định tại Điều 55. Các nội dung cụ thể về điều kiện, mức hưởng và trình tự thực hiện
--	---	--

			sẽ được giao Chính phủ quy định chi tiết.
		Chính sách 4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Đối với Giải pháp 3. Hoàn thiện đồng bộ các quy định về tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động (hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quan trắc môi trường lao động; hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động và cơ chế quản lý, giám sát, kiểm soát chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động), đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung làm rõ hơn các nội dung sau: Làm rõ tính chất pháp lý của hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động: Dự thảo đề xuất bổ sung hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động như một loại hình dịch vụ chuyên môn. Đề nghị làm rõ hoạt động này là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện hay là hoạt động dịch vụ chuyên môn được quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đăng ký công khai và hậu kiểm. Trường hợp quy định điều kiện kinh doanh, cần đánh giá kỹ tác động đến doanh nghiệp, nhất là tổ chức nhỏ, chuyên gia độc lập, hiệp hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo. Tránh phát sinh thêm giấy phép, điều kiện không cần thiết, làm tăng chi phí tuân thủ, trái với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế tư nhân. Có cơ chế phát triển dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động ở địa bàn khó khăn: Ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, doanh nghiệp và người lao động khó tiếp cận dịch vụ huấn luyện, kiểm định, quan trắc, khám bệnh nghề nghiệp. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung chính sách khuyến khích tổ chức dịch vụ mở rộng hoạt động đến địa bàn khó khăn; ứng dụng công nghệ số trong huấn luyện, tư vấn, cảnh báo; đồng thời bảo đảm việc kiểm định, quan trắc, khám bệnh nghề nghiệp vẫn phải đáp ứng	Tiếp thu ý kiến. - Đối với hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, dự thảo Luật không bổ sung loại hình dịch vụ mới mà luật hóa, thừa nhận hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động đã tồn tại trên thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý để quản lý thống nhất và thúc đẩy phát triển. Các quy định cụ thể về điều kiện hoạt động, trách nhiệm nghề nghiệp, nội dung hoạt động và cơ chế quản lý sẽ được Chính phủ quy định chi tiết. - Đối với cơ chế phát triển hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, Bộ Nội vụ xin tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tài chính; việc bổ sung chính sách hỗ trợ mới cần bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 79/NQ-CP và

		yêu cầu chuyên môn, không hình thức.	khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước.
27	Tthành phố Hồ Chí Minh	1. Về trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp Đề nghị dự thảo Luật bổ sung quy định rõ hơn trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế bảo đảm cho chính quyền cấp xã trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cấp xã là cấp gần dân, sát địa bàn, có điều kiện nắm tình hình doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh và người lao động; tuy nhiên, cần quy định cụ thể nhiệm vụ thống kê, theo dõi, phối hợp kiểm tra, tiếp nhận và chuyển thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, xử lý ban đầu hoặc kiến nghị xử lý vụ việc phát sinh. Việc giao nhiệm vụ cần đi kèm cơ chế về nhân lực, kinh phí, dữ liệu, tập huấn và quy trình phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp Thành phố.	Tiếp thu ý kiến: Nội dung này đã được Bộ Nội vụ giải trình tại mục tiếp thu ý kiến của các Đoàn đại biểu Quốc hội (tỉnh Cao Bằng, Gia Lai, ...)
		2. Về quản lý lao động khu vực phi chính thức, lao động thời vụ và các hình thức việc làm mới Đề nghị bổ sung các quy định, chính sách phù hợp để tăng khả năng tiếp cận thông tin, huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động đối với lao động không theo hợp đồng lao động, lao động thời vụ, lao động làm việc thông qua nền tảng số, ứng dụng công nghệ, lao động làm việc linh hoạt, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Đây là nhóm đối tượng phân tán, biến động, khó quản lý tập trung nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn lao động.	Tiếp thu ý kiến: Nội dung này đã được Bộ Nội vụ giải trình tại mục tiếp thu ý kiến của các Đoàn đại biểu Quốc hội nêu ở trên
		3. Về cơ sở dữ liệu, báo cáo điện tử và chia sẻ thông tin Đề nghị bổ sung quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện chế độ báo cáo điện tử; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu về doanh nghiệp, người lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, huấn luyện, kiểm tra, quan trắc môi trường lao động và các nguy cơ mất an toàn lao động. Dữ liệu cần được chia sẻ có kiểm soát giữa cơ quan lao động, y tế, bảo hiểm xã hội, chính quyền	- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu được thực hiện theo quy định của Luật Dữ

	địa phương, Ban Quản lý khu công nghiệp và các cơ quan liên quan nhằm phục vụ quản lý, thống kê, cảnh báo và phòng ngừa rủi ro. 4. Về chuyển từ quản lý sự cố sang quản trị rủi ro Đề nghị dự thảo Luật quy định rõ hơn nguyên tắc quản lý theo nguy cơ, rủi ro; yêu cầu nhận diện, đánh giá, phân loại ngành nghề, lĩnh vực, cơ sở có nguy cơ cao; quy định trách nhiệm tự đánh giá rủi ro của người sử dụng lao động và trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Cần chú trọng phòng ngừa từ sớm, từ xa, thay vì chủ yếu xử lý sau khi tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc sự cố kỹ thuật đã xảy ra. 5. Về ứng dụng công nghệ số trong quản lý và giám sát an toàn lao động Đề nghị bổ sung các quy định khuyến khích, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong quản lý an toàn, vệ sinh lao động như phần mềm quản lý an toàn lao động, hệ thống báo cáo trực tuyến, camera thông minh, cảm biến nhiệt, cảm biến khí độc, hệ thống cảnh báo sự cố, dữ liệu quan trắc môi trường lao động. Việc ứng dụng công nghệ cần gắn với bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khả năng triển khai phù hợp với quy mô, điều kiện của từng doanh nghiệp. 6. Về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Đề nghị rà soát các quy định về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo hướng thiết thực, tránh trùng lặp, giảm hình thức, bảo đảm phù hợp với tổ chức sản xuất của doanh nghiệp. Đối với người lao động phải thực hiện nhiều công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, cần nghiên cứu cơ chế công nhận, tích hợp hoặc rút gọn các nội dung huấn luyện trùng lặp giữa các văn bản pháp luật khác nhau, nhưng vẫn bảo đảm mục tiêu an toàn. Đồng thời, cần phát triển hình thức đào tạo trực tuyến, học liệu số, kiểm tra đánh giá kết quả thực chất để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động. 7. Về bộ phận y tế và công tác y tế lao động tại doanh nghiệp Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức bộ phận y tế tại	liệu và các quy định pháp luật có liên quan. Dự thảo Luật chỉ quy định các nguyên tắc về để xây dựng cơ chế cung cấp, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động. - Đối với nội dung quản lý theo nguy cơ, rủi ro, dự thảo Luật tiếp tục kế thừa và hoàn thiện các quy định hiện hành. Các nội dung về nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và trách nhiệm của người sử dụng lao động đã được quy định tại Chương II Nghị định số 39/2016/NĐ-CP và Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH; Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết. - Đối với nội dung về bộ phận y tế và công tác y tế lao động tại doanh nghiệp, Bộ Nội vụ xin tiếp thu để tiếp tục nghiên cứu,
--	--	---

	doanh nghiệp theo hướng phù hợp với quy mô, tính chất ngành nghề và điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Cần có cơ chế linh hoạt giữa bố trí nhân sự y tế tại chỗ, hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, dịch vụ y tế lao động và phương án ứng phó khẩn cấp; đồng thời bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe, sơ cứu, cấp cứu và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp của người lao động. 8. Về cơ chế phối hợp kiểm tra, thanh tra, tránh trùng lặp Đề nghị quy định rõ cơ chế phối hợp giữa cơ quan lao động, y tế, bảo hiểm xã hội, phòng cháy, chữa cháy, Ban Quản lý khu công nghiệp, chính quyền địa phương và tổ chức công đoàn trong kiểm tra, thanh tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động. Cần thống nhất đối tượng, nội dung, thời điểm kiểm tra để nâng cao hiệu quả quản lý nhưng không gây trùng lặp, chồng chéo, ảnh hưởng không cần thiết đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. 9. Về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ trong tiếp cận thông tin pháp luật, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, tư vấn đánh giá rủi ro, cải thiện điều kiện làm việc, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và quan trắc môi trường lao động. Chính sách hỗ trợ có thể thực hiện thông qua chương trình tập huấn miễn phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí, bộ công cụ tự đánh giá rủi ro, sổ tay hướng dẫn theo ngành nghề và nền tảng tư vấn trực tuyến. 10. Về trách nhiệm báo cáo, thống kê tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đề nghị đơn giản hóa và số hóa quy trình khai báo, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn; đồng thời tăng trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc báo cáo đầy đủ, kịp thời. Dữ liệu báo cáo cần được sử dụng để phân tích nguyên nhân, nhận diện xu hướng, cảnh báo ngành nghề, lĩnh vực có nguy cơ cao và phục vụ xây dựng chính sách phòng ngừa. 11. Về cơ chế khuyến khích doanh nghiệp xây dựng văn hóa an toàn Đề nghị nghiên cứu bổ sung chính sách khuyến khích doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý an	hoàn thiện các quy định của dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của doanh nghiệp và thống nhất với pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. - Đối với nội dung về cơ chế phối hợp kiểm tra, thanh tra, dự thảo Luật chỉ quy định các nguyên tắc về kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; - Đối với các nội dung về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ; cơ chế khuyến khích doanh nghiệp xây dựng văn hóa an toàn lao động; chế tài xử lý vi phạm, Bộ Nội vụ xin tiếp thu và sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết, bảo đảm thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan.
--	--	--

		toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động và mô hình doanh nghiệp an toàn. Có thể xem xét lồng ghép tiêu chí an toàn, vệ sinh lao động trong đánh giá, xếp hạng, biểu dương doanh nghiệp; đồng thời có cơ chế ghi nhận, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện tốt, nhất là doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và doanh nghiệp trong khu công nghiệp. 12. Về chế tài xử lý vi phạm Đề nghị rà soát, hoàn thiện chế tài xử lý vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng nghiêm minh, khả thi, phân hóa theo tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả xảy ra và mức độ hợp tác khắc phục của doanh nghiệp. Đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc che giấu, không báo cáo tai nạn lao động, cần có chế tài đủ sức răn đe; đồng thời bảo đảm cơ chế khắc phục hậu quả, bồi thường, hỗ trợ người lao động kịp thời.	
28	Hung Yên	Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ chính sách và tổ chức lấy ý kiến, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên thống nhất ý kiến như nội dung dự thảo hồ sơ chính sách. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên trân trọng kính gửi cơ quan soạn thảo nghiên cứu tổng hợp.	Tiếp thu ý kiến
II	Các bộ, ngành		
1	Ngoại giao	Việc xây dựng dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) là cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với các nội dung được đề xuất trong Hồ sơ chính sách dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) do Bộ Nội vụ xây dựng	Tiếp thu
2	Quốc phòng	1. Thống nhất với sự cần thiết xây dựng chính sách pháp luật về An toàn, vệ sinh lao động, phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, nâng	Tiếp thu ý kiến.

		cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Việc Bộ Nội vụ xây dựng hồ sơ chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) với 04 Chính sách, gồm: (1) Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; (2) Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (3) Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (4) Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động. Bộ Quốc phòng cơ bản thống nhất hồ sơ xây dựng 04 Chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi).	
		2. Đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung việc rà soát các luật có liên quan đến quân sự, quốc phòng, an ninh có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), bao gồm: (i) Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 18/2023/QH15, Luật số 38/2024/Qh15, Luật số 98/2025/QH15; (ii) Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 117/2025/QH15; (iii) Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 25/2023/QH15; (iv) Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14; (v) Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp... làm cơ sở để đánh giá toàn diện, bổ sung vào hồ sơ xây dựng chính sách liên quan đến hoạt động đặc thù về quân sự, quốc phòng và an ninh.	Bộ Nội vụ đã rà soát, bổ sung các luật có liên quan đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng, an ninh trong Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan nhằm bảo đảm đánh giá đầy đủ tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và làm rõ các nội dung liên quan đến hoạt động đặc thù về quân sự, quốc phòng và an ninh.
		3. Trên cơ sở Công văn số 3927/BQP-HCKT ngày 30/6/2025 của Bộ Quốc phòng về báo cáo tổng kết thi hành Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015 giai đoạn 2016 - 2025 trong Bộ Quốc phòng, đề nghị nghiên cứu, bổ sung việc đánh giá hoạt động đặc thù về quân sự, quốc phòng, thực trạng triển khai, các khó khăn, bất cập của Luật an toàn, vệ sinh lao động, như: Việc huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; ban hành Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động... để bổ sung vào các chính sách theo hướng mỗi	Trên cơ sở Công văn số 3927/BQP-HCKT ngày 30/6/2025 của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu và bổ sung các nội dung liên quan vào Báo cáo tổng kết thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động.

		chính sách có đánh giá tính đặc thù trong lực lượng vũ trang để dự án Luật quy định nguyên tắc và giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết	Theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách tập trung đánh giá tác động ở cấp độ chính sách; việc xây dựng các quy định cụ thể của dự thảo Luật, Nghị định sẽ tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá tác động và lựa chọn phương án phù hợp trong quá trình soạn thảo. Vì vậy, đối với các nội dung đặc thù trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu, rà soát trong quá trình dự thảo các quy định cụ thể tại Nghị định nhằm bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động quốc phòng, đồng thời bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và nguyên tắc không quy định cụ thể nhiệm vụ Bộ trong Luật.
3	Bộ Công an	1. Các nội dung giải pháp tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Luật hiện chỉ nêu theo hướng hoàn thiện quy định, bổ sung quy định chung chung mà chưa có nội dung chi tiết, cụ thể việc sẽ hoàn thiện, bổ sung quy định nào, theo hướng nào. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cụ thể về nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung để có cơ sở đánh giá tác động chính sách cụ thể.	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã rà soát, bổ sung và làm rõ hơn nội dung các giải pháp trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách; đồng thời cụ thể hóa các nội dung dự kiến

			sửa đổi, bổ sung để làm cơ sở đánh giá tác động và quy phạm hóa trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
		2. Tại một số giải pháp thực hiện chính sách có đánh giá tác động về kinh tế, theo đó, các giải pháp có nêu về dự kiến phát sinh chi phí (ví dụ: tác động tiêu cực về kinh tế tại giải pháp 3 Chính sách 1: “<i>Phát sinh một số chi phí ban đầu cho việc rà soát, sửa đổi văn bản hướng dẫn thi hành, xây dựng quy chế phối hợp và tổ chức tập huấn triển khai các quy định mới</i>”; tác động tiêu cực về kinh tế tại giải pháp 3 Chính sách 3: “<i>Phát sinh chi phí xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các chính sách mới</i>”). Tuy nhiên, tại các nội dung này chưa có số liệu cụ thể về dự kiến chi phí phát sinh này; do đó, đề nghị rà soát, bổ sung các số liệu đánh giá chi phí dự kiến phát sinh cụ thể đối với nội dung tại các giải pháp.	Theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách tập trung đánh giá tác động ở cấp độ chính sách; các quy định cụ thể của dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết sẽ tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá trong quá trình soạn thảo để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tính khả thi và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở quy định chi tiết thì trong báo cáo mới có thể tính toán được chi phí kinh phí. Mặc dù vậy, Bộ Nội vụ đã rà soát, đề bổ sung dự kiến kinh phí có thể phát sinh (số tính toán được) đối với các giải pháp chính sách, trên cơ sở tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tài chính;
		3. Tại mục 3.4 Chính sách 3 về hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định nội dung chính sách là hoàn thiện các quy định về đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; mở	Về giải pháp cụ thể với chính sách 3 được nêu chi tiết trong Báo cáo Quy phạm hóa chính

		rộng diện bao phủ chính sách phù hợp với sự phát triển của thị trường lao động và các hình thức việc làm mới. Đề nghị có báo cáo cụ thể về nội dung hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc theo hướng có bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm mới không và làm rõ mở rộng diện bao phủ chính sách là mở rộng nội dung gì, có mở rộng các loại hình bảo hiểm về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp không.	sách gửi kèm hồ sơ; trong đó dự kiến Chính sách 3 được hoàn thiện theo hướng mở rộng phạm vi bảo vệ của chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thông qua việc bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng; nghiên cứu mở rộng phạm vi áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu nhưng tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên; đồng thời nâng mức hưởng đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bổ sung các nội dung hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
		4. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát tài liệu tại hồ sơ chính sách dự án Luật bảo đảm đúng theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.	Tiếp thu ý kiến.
4	Bộ Tài chính	1. Đối với nội dung chính sách hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và	1. Về đối tượng tham gia

	chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Chính sách 3): 1.1. Về sửa đổi các quy định về đối tượng tham gia: - Đề nghị Bộ Nội vụ cân nhắc việc bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp (BNN) bắt buộc là người lao động đang hưởng lương hưu mà sau đó làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên do pháp luật hiện hành đã có quy định về chính sách bảo hiểm TNLĐ tự nguyện đối với người lao động. Cụ thể, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 143/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2024 quy định về bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động. Do đó, người đang hưởng lương hưu có giao kết hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên có thể chủ động tham BHXH theo hình thức tự nguyện nếu có nhu cầu được bảo vệ trước các rủi ro về TNLĐ, BNN trong quá trình làm việc. Bên cạnh đó, người đang hưởng lương hưu đã được đảm bảo nguồn thu nhập thay thế khi hết tuổi lao động thông qua chế độ hưu trí, đồng thời được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám, chữa bệnh theo quy định. Việc mở rộng diện tham gia bảo hiểm TNLĐ, BNN bắt buộc đối với nhóm đối tượng này sẽ làm tăng chi phí đóng góp của người sử dụng lao động, trong khi mức độ cần thiết chưa thực sự rõ ràng. - Đề nghị Bộ Nội vụ cân nhắc việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm TNLĐ bắt buộc đối với nhóm lao động không có quan hệ lao động hoạt động thông qua nền tảng công nghệ (như lái xe công nghệ, giao hàng công nghệ...) do nhóm đối tượng này hiện đang được nghiên cứu đề xuất tham gia BHXH bắt buộc với phạm vi đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất để có lương hưu khi về già và đảm bảo an sinh xã hội theo tinh thần của Nghị quyết số 28-NQ/TW² của Ban Chấp hành Trung	a) Đối với đề nghị cân nhắc bổ sung người đang hưởng lương hưu tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên vào diện tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc, Bộ Nội vụ giữ quan điểm bổ sung nhóm đối tượng này vào diện tham gia bảo hiểm bắt buộc. Bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện quy định tại Nghị định số 143/2024/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động, không điều chỉnh đối với người đang hưởng lương hưu tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên. Bên cạnh đó, như đã giải trình đối với ý kiến của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên, việc mở rộng đối tượng tham gia về cơ bản không làm phát sinh thêm chi phí của người sử dụng lao động. Theo khoản 3 Điều
--	---	---

² Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách BHXH, trong đó gồm nội dung: *phần đầu giai đoạn đến năm 2030 khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng.*

	ương Đảng, đồng thời tham gia vào các quỹ thành phần khác do người lao động lựa chọn³. Ngoài ra, việc xác định điều kiện hưởng chế độ TNLĐ đối với người lao động thuộc nhóm đối tượng nêu trên còn khó khăn do người lao động không có quan hệ lao động, làm việc linh hoạt, không cố định về thời gian và địa điểm làm việc. Đồng thời, cần đánh giá kỹ tính khả thi trong việc tổ chức thực hiện nội dung chi cho các hoạt động hỗ trợ, phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về TNLĐ, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động bị TNLĐ theo nhóm đối tượng nêu trên. 1.2. Về việc đề xuất thay “lương cơ sở” bằng mức lương mới, dự kiến tên gọi là “lương tham chiếu” với mức bằng 1,2 lần lương cơ sở: Theo quy định tại Điều 7 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, “mức tham chiếu” là mức tiền do Chính phủ quyết định dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ BHXH theo quy định. Việc điều chỉnh mức tham chiếu được thực hiện trên cơ sở mức tăng của nhiều yếu tố như chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và Quỹ BHXH. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn để thuyết minh sự cần thiết của việc điều chỉnh, đề xuất thay “lương cơ sở” bằng mức lương mới và xác định bằng 1,2 lần mức lương cơ sở nhằm nâng mức hưởng trợ cấp TNLĐ, BNN. Đồng thời, đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung đánh giá đầy đủ về (i) tác động và kinh phí tăng thêm từ Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN; (ii) khả năng đảm bảo, cân đối Quỹ; (iii) sự phù hợp với nguyên tắc xây dựng và điều chỉnh mức tham chiếu theo quy định của Luật BHXH. 1.3. Về việc bổ sung thêm nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về TNLĐ, BNN: Luật An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) hiện hành đã có quy định về việc chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về TNLĐ, BNN. Do đó, khi bổ sung thêm nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về TNLĐ,	168 Bộ luật Lao động, đối với người lao động không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả cùng kỳ trả lương một khoản tiền tương đương mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Vì vậy, khi người lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật, người sử dụng lao động chủ yếu chuyển từ hình thức chi trả trực tiếp cho người lao động sang thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm theo quy định, không làm tăng tổng chi phí lao động. b) Đối với người lao động đã nghỉ hưu, việc tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sẽ bảo đảm quyền lợi đầy đủ hơn; do mức hưởng được tính trên cơ sở toàn bộ thời gian đã tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thời đóng trước khi nghỉ hưu.
--	---	--

³ Theo đề xuất tại Công văn số 6880/BTC-BHXH ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc tổng kết và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHXH.

		BNN, đề nghị Bộ Nội vụ thực hiện (i) rà soát, đánh giá việc triển khai các chính sách hỗ trợ phòng ngừa TNLĐ, BNN hiện hành; (ii) phân tích, đánh giá theo ngành, nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, mức độ rủi ro, tần suất xảy ra TNLĐ, BNN để chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, sự cần thiết, tính khả thi của chính sách và (iii) đánh giá kinh phí tăng thêm, khả năng đảm bảo và cân đối Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN.	c) Đối với đề nghị mở rộng đối tượng tham gia đối với lao động hoạt động thông qua nền tảng số và các hình thức lao động mới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở kết quả hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với nhóm đối tượng này; đồng thời đánh giá kỹ tính khả thi về điều kiện hưởng, cơ chế xác minh tai nạn lao động, tổ chức thực hiện và khả năng cân đối Quỹ trước khi đề xuất phương án cụ thể.
		2. Đối với nội dung chính sách đầu tư dịch vụ sự nghiệp công Tại mục 5 Chính sách 2 trang 11 Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật ATVSLĐ (sửa đổi), Bộ Nội vụ có bổ sung chính sách đầu tư phát triển dịch vụ sự nghiệp công về ATVSLĐ (bao gồm việc nghiên cứu, đánh giá, cảnh báo rủi ro; đào tạo nhân lực; hỗ trợ kỹ thuật; xây dựng, quản lý và vận hành dữ liệu về ATVSLĐ). Tại khoản 2 mục II trang 4 Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, mục tiêu cụ thể đến năm 2030 về đơn vị sự nghiệp công lập có nội dung như sau: <i>Tiếp tục xã hội hoá mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.</i> Do đó, trường hợp các chính sách đầu tư phát triển dịch vụ sự nghiệp công về ATVSLĐ được đề xuất bổ sung nêu trên sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, rà soát nội dung liên quan tại Chính sách 2	Tiếp thu ý kiến. Khoản 2 Điều 4 của dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng kế thừa quy định của Luật hiện hành, đồng thời mở rộng chính sách đầu tư của Nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bổ sung các nội dung về nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá, dự báo, cảnh báo rủi ro, phát triển nguồn nhân lực và cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động. Dự thảo Luật không quy định chính sách đầu tư phát triển

		để đảm bảo phù hợp, thống nhất với Nghị quyết số 79-NQ/TW.	dịch vụ sự nghiệp công mà chỉ quy định chính sách đầu tư của Nhà nước đối với các nhiệm vụ phục vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 79-NQ/TW.
		3. Đối với nội dung về dự kiến nguồn lực và điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách: Tại hồ sơ kèm theo công văn số 5876/BNV-CVL, Bộ Nội vụ đề xuất các chính sách mới, thay đổi quy định hiện hành như: (i) Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm TNLĐ; (ii) Nâng mức tham chiếu bằng 1,2 lần lương cơ sở để góp phần nâng mức hưởng bảo hiểm của người bị TNLĐ, BNN; (iii) Bổ sung thêm nội dung chi phòng ngừa như hỗ trợ nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ; hỗ trợ tư vấn và các hoạt động nâng cao năng lực phòng ngừa TNLĐ, BNN...⁴. Tuy nhiên, tại Mục VII dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự kiến nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện chính sách, Bộ Nội vụ chưa thực hiện khái toán kinh phí. Ngoài ra, các đề xuất chính sách mới nêu trên của Bộ Nội vụ chưa được phản ánh tại Nghị quyết số 26/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội⁵. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ thuyết minh dự kiến nguồn lực đảm bảo thi hành chính sách sau khi được ban hành, bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành và triệt để tiết kiệm theo đúng Kết luận số 18-KL/TW⁶, Nghị quyết số	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã bổ sung nội dung khái toán nguồn lực và dự kiến kinh phí thực hiện đối với các chính sách có phát sinh chi phí trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách và dự thảo Tờ trình Chính phủ; đồng thời rà soát, làm rõ các điều kiện bảo đảm về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn lực tài chính để bảo đảm tính khả thi của chính sách. Các nội dung này đã được tiếp thu, giải trình tại các ý kiến của các Đoàn đại biểu Quốc hội Việc xây dựng và triển khai các chính sách mới sẽ được thực

⁴ Cụ thể: các đề xuất liệt kê trên được nêu tại trang 17, trang 18, trang 19 Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách của Luật ATVSLĐ (sửa đổi).

⁵ Nghị quyết số 26/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về kế hoạch tài chính Quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026-2030; trong đó tổng mức và cơ cấu chi thường xuyên của NSNN được xác định trên cơ sở các chính sách chi hiện hành.

⁶ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số".

		26/2026/QH16, Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026 ⁷ và Nghị quyết số 135/NQ-CP ⁸ .	hiện theo lộ trình phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có Trên cơ sở đó, sẽ thuyết minh dự kiến nguồn lực đảm bảo thi hành chính sách sau khi được ban hành, bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành và triệt để tiết kiệm theo chỉ đạo của Đảng (Việc chưa xây dựng dự toán xuất phát từ việc đến cuối tháng 5, UBTV Quốc hội mới đồng ý chủ trương xây dựng Luật).
		4. Đối với các nội dung đề xuất, bổ sung khác: Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, rà soát một số nội dung còn vướng mắc, kiến nghị để đưa vào dự án Luật ATVSLĐ (sửa đổi), cụ thể như sau:	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ tiếp thu các ý kiến của Bộ Tài chính và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong quá

⁷ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ: “Trong quá trình xây dựng đề án và chính sách, phải đánh giá đầy đủ về nguồn lực thực hiện, phù hợp với Kế hoạch tài chính 05 năm để đảm bảo khả thi và an ninh, an toàn tài chính quốc gia”.

⁸ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi NSNN năm 2026.

	- Quy định khung pháp lý làm căn cứ xác định một vụ tai nạn là TNLĐ đối với các trường hợp bị tai nạn khi thực hiện các nhiệm vụ ngoài nhiệm vụ được xác định trong hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; quy định cụ thể tiêu chí xác định thời gian, tuyến đường hợp lý đối với trường hợp bị tai nạn trên đường đi và về, đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện và minh bạch trong giải quyết chế độ đối với người lao động; - Quy định trách nhiệm của đơn vị sử dụng lao động về bồi thường, trợ cấp TNLĐ trong một số trường hợp TNLĐ đặc thù như trách nhiệm về thanh toán chi phí y tế, trả tiền lương... do quy định hiện hành tại khoản 1, khoản 2 Điều 39 Luật ATVSLĐ số 84/2015/QH13 mới chỉ đề cập đến trách nhiệm bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 38⁹ và trợ cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 38¹⁰ Luật số 84/2015/QH13; - Quy định rõ căn cứ giải quyết việc hưởng chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau khi điều trị thương tật, bệnh tật đối với trường hợp chưa nhận được kết luận giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa trong khoảng thời gian 30 ngày đầu và sau khoảng thời gian 30 ngày đầu trở lại làm việc; - Sửa đổi, bổ sung các quy định về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về TNLĐ, BNN (Điều 55, Điều 56 Luật số 84/2015/QH13) theo hướng loại bỏ và sửa các quy định thiếu tính khả thi. Đồng thời, bổ sung các quy định rõ ràng về điều kiện, lĩnh vực, quy mô đối tượng hưởng trợ cấp; minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tăng nhanh đối tượng thụ hưởng, góp phần thực hiện mục tiêu chính sách về tăng cường các hoạt động phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về TNLĐ, BNN.	trình xây dựng dự thảo Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi). Theo đó, sẽ nghiên cứu hoàn thiện các quy định về căn cứ xác định tai nạn lao động; trách nhiệm của người sử dụng lao động trong một số trường hợp tai nạn lao động đặc thù; điều kiện hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau điều trị; đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng bảo đảm tính khả thi, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.
--	---	---

⁹ 4. Bồi thường cho người lao động bị TNLĐ mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra và cho người lao động bị BNN với mức như sau: a) Ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương nếu bị suy giảm từ 5 % đến 10% khả năng lao động; sau đó cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 11% đến 80%; b) Ít nhất 30 tháng tiền lương cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

¹⁰ 5. Trợ cấp cho người lao động bị TNLĐ mà do lỗi của chính họ gây ra một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 4 Điều này với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng.

5	Bộ KHCN	1. Về sự cần thiết sửa đổi Luật và phạm vi chính sách Bộ Khoa học và Công nghệ cơ bản thống nhất với sự cần thiết nghiên cứu sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế, khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành Luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Hồ sơ chính sách đã được chuẩn bị tương đối công phu, bước đầu nhận diện các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và đề xuất các nhóm chính sách để xử lý các vấn đề phát sinh. Tuy nhiên, để bảo đảm chất lượng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật và tính khả thi khi quy phạm hóa chính sách, đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, làm rõ phạm vi sửa đổi, bổ sung, nhất là ranh giới giữa quản lý an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc với quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường; hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp; hoạt động đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường Việc phân định rõ phạm vi nêu trên là cần thiết để tránh trùng lặp thẩm quyền, trùng lặp thủ tục kiểm tra, chứng nhận, thử nghiệm, kiểm định, quan trắc; đồng thời bảo đảm Luật An toàn, vệ sinh lao động sửa đổi không làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết cho doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật và người sử dụng lao động	Tiếp thu ý kiến.
		2. Về hồ sơ chính sách và đánh giá tác động chính sách	
		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và tính cần thiết của từng chính sách được đề xuất; phân tích cụ thể tác động đối với hoạt động quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương; tác động đối với doanh nghiệp, người sử dụng lao động	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã rà soát, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy

		dụng lao động, người lao động; tác động về thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, chi phí tuân thủ, nguồn nhân lực, tài chính, dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện bảo đảm thi hành	phạm pháp luật; bổ sung, làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, sự cần thiết của từng chính sách và các nội dung đánh giá tác động, bảo đảm đầy đủ theo quy định.
		Đề nghị bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hồ sơ chính sách, gồm Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15; Luật Đo lường; Nghị định số 22/2026/NĐ-CP; Nghị định số 37/2026/NĐ-CP; Nghị định số 86/2012/NĐ-CP; Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện hoạt động trong lĩnh vực đo lường	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã rà soát, bổ sung các luật, nghị định có liên quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa vào phần căn cứ của hồ sơ chính sách, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành
		Đối với các chính sách làm thay đổi cơ chế quản lý hiện hành hoặc phát sinh yêu cầu quản lý mới, đề nghị bổ sung phân tích, so sánh đầy đủ giữa các phương án chính sách; làm rõ ưu điểm, hạn chế, chi phí, lợi ích, điều kiện thực hiện, tác động đến cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và khả năng kiểm soát rủi ro. Đối với nội dung dự kiến bổ sung hoặc mở rộng dịch vụ tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, cần làm rõ căn cứ quản lý rủi ro, phạm vi hoạt động, trách nhiệm nghề nghiệp và lý do có cần đặt ra điều kiện kinh doanh hoặc thủ tục hành chính mới hay không	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã tiếp tục rà soát, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Đối với hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, dự thảo Luật không bổ sung loại hình dịch vụ mới hoặc mở rộng phạm vi hoạt động dịch vụ mà luật hóa và thừa nhận hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động đã tồn tại trên thực tế, tạo cơ sở

			pháp lý để quản lý thống nhất và thúc đẩy phát triển Việc quy định điều kiện hoạt động, trách nhiệm nghề nghiệp, cơ chế quản lý và các nội dung hoạt động liên quan sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ.
		3. Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp	
		Một số chính sách trong hồ sơ có liên quan trực tiếp đến yêu cầu kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân; hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; quan trắc môi trường lao động; điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; việc xây dựng, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các công cụ quản lý kỹ thuật khác. Vì vậy, đề nghị tiếp tục rà soát kỹ các nội dung này để bảo đảm thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về đo lường, pháp luật về đầu tư, pháp luật về thanh tra, kiểm tra và pháp luật chuyên ngành có liên quan	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát các quy định liên quan để bảo đảm thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đo lường, đầu tư, thanh tra, kiểm tra và pháp luật chuyên ngành có liên quan.
		Đối với nội dung xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động, đề nghị quy định theo hướng Luật An toàn, vệ sinh lao động chỉ xác định nguyên tắc, trách nhiệm chuyên ngành và yêu cầu phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; không quy định lại trình tự, thủ tục lập kế hoạch, xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia hoặc xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Các nội dung này thực hiện theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát dự thảo Luật theo hướng chỉ quy định các nguyên tắc; tuân thủ pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
		Đề nghị chỉnh lý cách diễn đạt về thẩm quyền theo hướng: “Bộ, cơ quan ngang	Tiếp thu ý kiến.

		bộ trong phạm vi ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công chủ trì tổ chức xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; việc thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia và việc xây dựng, ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật”. Cách thể hiện này nhằm tránh hiểu rằng các bộ, cơ quan ngang bộ đều có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia	Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, chỉnh lý quy định về thẩm quyền xây dựng, ban hành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng bảo đảm thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; không làm phát sinh cách hiểu các bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia trái với quy định của pháp luật hiện hành.
		Đề nghị bổ sung nguyên tắc quản lý rủi ro phải gắn với công cụ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đối với yêu cầu bắt buộc nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe người lao động thì phải được thể hiện bằng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định kỹ thuật bắt buộc trong văn bản quy phạm pháp luật có thẩm quyền. Đối với yêu cầu khuyến khích áp dụng, phương pháp quản trị, hệ thống quản lý, thực hành tốt thì sử dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn cơ sở theo nguyên tắc tự nguyện áp dụng, trừ trường hợp được viện dẫn bắt buộc theo quy định của pháp luật	Bộ Nội vụ thống nhất với định hướng góp ý và đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng quản lý rủi ro gắn với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Tuy nhiên, không bổ sung nội dung này vào Điều 5, vì đây là nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã được điều chỉnh trong pháp luật chuyên ngành; dự thảo Luật chỉ quy định các nguyên tắc chung về an toàn, vệ sinh lao động, tránh trùng lặp với hệ thống pháp luật hiện hành.

		Đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Khoa học và Công nghệ trong xây dựng, rà soát, cập nhật, thẩm định kỹ thuật, theo dõi hiệu lực, cập nhật cơ sở dữ liệu và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động, nhất là đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt, phương tiện bảo vệ cá nhân, yếu tố vệ sinh lao động và quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	Tiếp thu ý kiến. Cơ chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Khoa học và Công nghệ trong xây dựng, rà soát, cập nhật, thẩm định và quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nội dung này sẽ chi tiết tại Nghị định
		4. Về quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động	
		Đề nghị phân định rõ hai giai đoạn quản lý đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với giai đoạn sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, nếu máy, thiết bị, vật tư là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thì việc quản lý chất lượng thực hiện theo pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Đối với giai đoạn lắp đặt, vận hành, sử dụng tại nơi làm việc, việc khai báo, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ, lưu giữ hồ sơ kỹ thuật an toàn, điều tra sự cố và xử lý sự cố thực hiện theo pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và pháp luật chuyên ngành có liên quan	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ thống nhất với việc phân định rõ phạm vi quản lý giữa pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Chính sách của dự thảo Luật An toàn, vệ sinh lao động chỉ điều chỉnh các yêu cầu bảo đảm an toàn trong giai đoạn lắp đặt, vận hành, sử dụng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Đối với giai đoạn sản xuất, nhập khẩu, lưu thông

			trên thị trường, việc quản lý chất lượng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát dự thảo Luật đề quy định rõ nguyên tắc này.
		Đề nghị rà soát Danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo cách tiếp cận quản lý dựa trên mức độ rủi ro; định kỳ loại bỏ hoặc chuyển phương thức quản lý đối với đối tượng có rủi ro thấp, bổ sung kịp thời thiết bị, công nghệ mới có rủi ro cao, đồng thời tránh để một đối tượng phải chịu nhiều quy chuẩn, nhiều thủ tục kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định do nhiều cơ quan quản lý khác nhau nếu nội dung quản lý trùng lặp	Tiếp thu ý kiến. Tuy nhiên, dự thảo Luật dự kiến chỉ quy định nguyên tắc quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo mức độ rủi ro; việc rà soát, phân nhóm, cập nhật Danh mục và phương thức quản lý cụ thể sẽ được quy định tại Nghị định và Thông tư hướng dẫn trên cơ sở mức độ rủi ro, tính chất kỹ thuật và yêu cầu quản lý, bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp với pháp luật chuyên ngành.
		Đề nghị bổ sung nguyên tắc công nhận, thừa nhận, sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định đã được thực hiện hợp pháp theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc yêu cầu đánh giá lại chỉ đặt ra khi có căn cứ về nguy cơ mất an toàn, thay đổi điều kiện sử dụng, hết thời hạn hiệu lực, thay đổi cấu hình kỹ thuật hoặc có yêu cầu đặc thù của quy chuẩn kỹ	Theo góp ý của quý cơ quan, việc quản lý máy, thiết bị, vật tư cần phân định rõ giữa giai đoạn sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và giai đoạn lắp đặt, vận hành, sử dụng tại nơi

		thuật tương ứng	làm việc. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát đề quy định phù hợp trong dự thảo Nghị định (hoặc Luật) hướng dẫn theo hướng thừa nhận, sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định đã được thực hiện hợp pháp đối với các trường hợp không có sự khác biệt về yêu cầu an toàn giữa hai giai đoạn quản lý. Đối với các máy, thiết bị mà việc bảo đảm an toàn chỉ có thể được đánh giá sau khi lắp đặt, tích hợp vào hệ thống hoặc phụ thuộc điều kiện vận hành thực tế tại nơi sử dụng thì vẫn phải thực hiện kiểm định, đánh giá theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (ví dụ: các thiết bị được đánh giá, chứng nhận, thử nghiệm nguyên chiếc khác với các thiết bị chỉ được đánh giá cấu kiện rời rạc và chỉ được lắp đặt tại nơi sử dụng).
		5. Về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, đo lường và quan trắc môi trường lao động	

		Đối với hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, đề nghị làm rõ đây là hoạt động đánh giá sự phù hợp chuyên ngành nhằm xác nhận tình trạng an toàn kỹ thuật của máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm định và yêu cầu quản lý tương ứng; không bao gồm hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đo lường. Việc làm rõ này cần thiết để tránh chồng lấn với Luật Đo lường, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2026/NĐ-CP	Tiếp thu, cơ quan soạn thảo đã bổ sung giải thích từ ngữ về “kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” và ghi rõ là áp dụng cho “máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động” để phân biệt với kiểm định đo lường được định nghĩa tại khoản 8 Điều 3 của Luật Đo lường, cụ thể: - Kiểm định đo lường là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo theo yêu cầu kỹ thuật đo lường. - Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động là hoạt động đánh giá, thử nghiệm, xác nhận máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đáp ứng yêu cầu an toàn theo quy trình kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng.
		Trường hợp máy, thiết bị, hệ thống kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động có tích hợp phương tiện đo thuộc danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo pháp luật về đo lường thì phương tiện đo, chuẩn đo lường phải được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường trước khi kết quả đo được sử dụng làm căn cứ đánh giá an toàn kỹ thuật, quan trắc môi trường lao động, điều tra tai nạn lao động, xác định bệnh nghề nghiệp hoặc xử lý	Nguyên tắc sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã được áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Tuy nhiên, đây là nội

		vi phạm	dung thuộc yêu cầu kỹ thuật trong hoạt động kiểm định và đo lường, sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ và quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn do Bộ trưởng ban hành theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và pháp luật về đo lường, bảo đảm thống nhất của hệ thống pháp luật.
		Đối với quan trắc môi trường lao động, đề nghị bổ sung nguyên tắc thiết bị đo, phương pháp đo, đơn vị đo, chuẩn đo lường, điều kiện lấy mẫu, số lượng mẫu, bảo quản mẫu, xử lý kết quả, truy xuất nguồn gốc dữ liệu đo và chuẩn hóa dữ liệu phải tuân thủ pháp luật về đo lường, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn chuyên môn tương ứng. Đây là điều kiện để kết quả quan trắc có giá trị pháp lý, độ tin cậy, khả năng so sánh, khả năng kiểm chứng và sử dụng thống nhất trong quản lý nhà nước	Nguyên tắc sử dụng thiết bị đo, phương pháp đo, đơn vị đo, chuẩn đo lường ... đã tuân theo quy định của pháp luật về đo lường, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, được áp dụng thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Tuy nhiên, đây là các yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành, sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ và quy chuẩn kỹ thuật, quy trình chuyên môn có liên quan
		6. Về hoạt động huấn luyện, kiểm định, quan trắc, tư vấn an toàn, vệ sinh lao động và quản lý chất lượng dịch vụ	
		Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất với định hướng xã hội hóa và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao	Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Luật được thiết kế theo hướng đầy

		động. Tuy nhiên, cần thiết kế cơ chế bảo đảm chất lượng dịch vụ trên nền tảng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu năng lực, công khai dữ liệu, trách nhiệm nghề nghiệp và cơ chế xử lý vi phạm tương ứng với mức độ rủi ro của dịch vụ	mạnh xã hội hóa, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động, đồng thời bảo đảm chất lượng dịch vụ thông qua việc quy định các nguyên tắc, yêu cầu cơ bản trong Luật. Các nội dung cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện năng lực, quy trình nghiệp vụ, trách nhiệm nghề nghiệp, công khai thông tin, cơ chế quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm phù hợp với mức độ rủi ro của từng loại hình dịch vụ và yêu cầu quản lý nhà nước.
		Đề nghị không thiết kế điều kiện kinh doanh hoặc điều kiện năng lực theo hướng trùng lặp với điều kiện hoạt động đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định, hiệu chuẩn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động đồng thời thực hiện hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định, hiệu chuẩn thuộc phạm vi pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc đo lường thì phải đáp ứng điều kiện tương ứng theo pháp luật chuyên ngành đó	Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Luật được thiết kế theo hướng chỉ quy định các điều kiện kinh doanh, điều kiện hoạt động đặc thù đối với tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; không quy định trùng lặp với các điều kiện đối với hoạt động đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định, hiệu chuẩn đã được điều chỉnh bởi

			pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Theo đó, tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động đối với loại hình dịch vụ tương ứng. Trường hợp đồng thời thực hiện các hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định, hiệu chuẩn thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc pháp luật về đo lường thì phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng. Quy định này bảo đảm nguyên tắc mỗi lĩnh vực hoạt động được điều chỉnh bởi hệ thống điều kiện chuyên ngành tương ứng, tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật
		Đề nghị bổ sung trách nhiệm công khai, cập nhật dữ liệu về năng lực, phạm vi hoạt động, kết quả huấn luyện, kiểm định, quan trắc, tư vấn và cơ chế chia sẻ dữ	Tiếp thu ý kiến.

		liệu với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, nhất là khi kết quả dịch vụ có sử dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phương tiện đo, chuẩn đo lường hoặc kết quả đánh giá sự phù hợp. <u>Đối với hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, đề nghị chỉ quy định nguyên tắc, phạm vi, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp</u>, trách nhiệm bồi thường, bảo mật thông tin và nghĩa vụ công khai năng lực; không đặt thêm thủ tục cấp phép mới nếu chưa có căn cứ quản lý rủi ro rõ ràng	Dự thảo Luật được thiết kế theo hướng quy định các nguyên tắc quản lý đối với hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; các nội dung về công khai, cập nhật dữ liệu, chia sẻ thông tin với cơ quan quản lý nhà nước, phạm vi hoạt động, tiêu chuẩn năng lực và chế độ báo cáo của tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và chuyển đổi số. Đối với hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, dự thảo Luật không bổ sung như một loại hình dịch vụ mới hoặc mở rộng phạm vi hoạt động dịch vụ mà luật hóa và thừa nhận hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động đã tồn tại trên thực tế, tạo cơ sở pháp lý để quản lý thống nhất và thúc đẩy phát triển. Do đó không quy định thủ tục cấp phép hoặc điều kiện kinh doanh mới đối với hoạt động tư vấn. Nội dung này đã được cơ quan
--	--	---	---

			soạn thảo giải trình tại phần tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính.
		7. Về phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước	
		Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất với định hướng hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính; các cơ quan có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao Tuy nhiên, đề nghị rà soát kỹ cách thể hiện trong dự thảo chính sách và dự kiến quy phạm hóa để bảo đảm không làm thu hẹp hoặc chồng lấn thẩm quyền quản lý nhà nước chuyên ngành của các bộ, cơ quan ngang bộ trong các lĩnh vực có liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đo lường, năng lượng nguyên tử, điện lực, hóa chất, xây dựng, giao thông, hàng hải và các lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ trì quản lý các nội dung chuyên ngành được giao và phối hợp với Bộ Nội vụ trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với chính quyền địa phương, cần làm rõ thẩm quyền, trách nhiệm, nguồn lực thực hiện và cơ chế phối hợp giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với chính quyền cấp xã, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tránh phát sinh khoảng trống hoặc chồng chéo trong tổ chức thực hiện	Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng làm rõ phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động của các cơ quan theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính; đồng thời bảo đảm cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Dự thảo Luật không làm thay đổi hoặc thu hẹp thẩm quyền quản lý nhà nước chuyên ngành đã được quy định tại các luật chuyên ngành. Đối với các lĩnh vực có liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đo lường, năng lượng nguyên tử, điện lực, hóa chất, xây dựng, giao thông, hàng hải và các lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề

			nghiệp, việc quản lý nhà nước tiếp tục được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; Luật An toàn, vệ sinh lao động chỉ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động và cơ chế phối hợp trong phạm vi điều chỉnh của Luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và không chồng lấn về thẩm quyền quản lý.
		8. Về chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo	
		Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất với định hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và khai thác dữ liệu trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; nguyên tắc thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu; trách nhiệm của các cơ quan trong kết nối, liên thông dữ liệu; bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan	Tiếp thu ý kiến Dự thảo Luật đã bổ sung Điều quy định về cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động. Theo đó, Điều 88 làm rõ mô hình cơ sở dữ liệu theo hướng không hình thành một cơ sở dữ liệu độc lập chứa toàn bộ dữ liệu của lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, mà được hình thành từ dữ liệu được tạo lập theo quy định của Luật này và dữ liệu được kết nối, chia sẻ từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin có liên quan theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Điều 88

			quy định các nguyên tắc về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; giao Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo lập, cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm thống nhất với Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử và các quy định pháp luật có liên quan.
		Đề nghị thiết kế dữ liệu số về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, cơ sở dữ liệu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác. Không nên thiết kế một hệ thống dữ liệu độc lập, tách rời dẫn đến trùng lặp thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kết quả đánh giá sự phù hợp, kiểm định kỹ thuật, phương tiện đo, tổ chức cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt	Tiếp thu ý kiến. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện chính sách của Nhà nước (Điều 4) về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với mô hình cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động; nguyên tắc thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu; trách nhiệm của các cơ quan trong tổ chức thực hiện và các yêu cầu bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và

			các quy định pháp luật có liên quan, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và quy định chi tiết tại các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và khả thi trong tổ chức thực hiện.
		Đề nghị rà soát các quy định về báo cáo, thống kê, khai báo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động theo hướng chuyển mạnh sang báo cáo điện tử, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu khác; chuẩn hóa định danh, phạm vi, hiệu lực và truy xuất nguồn gốc dữ liệu phục vụ hậu kiểm, cảnh báo rủi ro và quản lý thống nhất	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ thống nhất với định hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện báo cáo điện tử, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, hạn chế việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, đây là các yêu cầu về tổ chức thực hiện và tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống thông tin, không quy định cụ thể trong Luật An toàn, vệ sinh lao động để bảo đảm thống nhất với pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử và chuyển đổi số. Vì vậy, trong dự Luật chỉ bổ sung vào Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung

			này trong dự thảo Nghị định, Thông tư và quá trình xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động.
		Về điều khoản chuyển tiếp, rà soát văn bản quy định chi tiết và điều kiện bảo đảm thi hành	Tiếp thu, rà soát khi xây dựng dự thảo Luật.
		Đề nghị bổ sung chính sách về điều khoản chuyển tiếp đối với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động đã ban hành trước ngày Luật sửa đổi có hiệu lực; giấy chứng nhận, kết quả thử nghiệm, chứng nhận hợp quy, giám định, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, quan trắc còn hiệu lực; tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện, kiểm định, quan trắc, tư vấn đang hoạt động hợp pháp; danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động	Tiếp thu, rà soát khi xây dựng dự thảo Luật
		Việc chuyển tiếp cần bảo đảm không làm gián đoạn sản xuất, kinh doanh, không làm vô hiệu hóa kết quả đánh giá sự phù hợp, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, quan trắc đã được thực hiện hợp pháp; đồng thời quy định lộ trình rà soát, cập nhật quy chuẩn kỹ thuật, danh mục quản lý, phương thức quản lý và văn bản quy định chi tiết để phù hợp với Luật sau khi được sửa đổi	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu bổ sung các quy định chuyển tiếp trong dự thảo Luật đối với một số nội dung có tác động trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện, như giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các trường hợp đang được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm

			không làm gián đoạn hoạt động của tổ chức, cá nhân.
		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đánh giá đầy đủ điều kiện bảo đảm thi hành, nhất là nguồn nhân lực thực hiện ở trung ương và địa phương; năng lực của đội ngũ cán bộ thực thi; yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nguồn lực tài chính; hạ tầng công nghệ thông tin; cơ sở dữ liệu; cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Đối với các nhiệm vụ mới hoặc nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, cần làm rõ cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, nguồn lực bảo đảm, lộ trình thực hiện và cơ chế kiểm soát việc thực hiện để bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả	Tiếp thu ý kiến. Như đã giải trình ở trên, theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo này là đánh giá tác động chính sách tập trung đánh giá sự cần thiết, mục tiêu, phương án chính sách và tác động của chính sách. Trong giai đoạn xây dựng dự thảo Luật, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá và làm rõ hơn các điều kiện bảo đảm thi hành. Đối với các nhiệm vụ mới hoặc nội dung phân cấp, phân quyền, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục làm rõ trách nhiệm thực hiện, điều kiện bảo đảm, lộ trình triển khai và cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm tính khả thi, thống nhất và hiệu quả khi tổ chức thực hiện.

		Ngoài ra, đề nghị tiếp tục nghiên cứu giải pháp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách ngay từ giai đoạn xây dựng Luật; tăng cường tham vấn đối tượng chịu tác động, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan nhằm bảo đảm chính sách sau khi ban hành có tính đồng thuận và khả năng thực thi cao	Tiếp thu ý kiến. Theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành và tham vấn đối tượng chịu tác động được thực hiện xuyên suốt trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm tính đồng thuận, tính khả thi và hiệu quả khi tổ chức thực hiện.
6	NNMT	1. Đối với Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13. - Báo cáo hiện mới dừng ở mức mô tả sự phù hợp, chưa thể hiện rõ nội dung rà soát xung đột, chồng chéo, khoảng trống pháp lý và đề xuất xử lý cụ thể, trong khi đây là yêu cầu quan trọng của hồ sơ đề nghị xây dựng luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm những nội dung này để đảm bảo tính thuyết phục. - Phụ lục 2 đã có đánh giá sơ bộ về Hiến pháp, tuy nhiên phần nội dung báo cáo chưa tổng hợp và có ý kiến kết luận có hay không có nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân và có hay không có nội dung thuộc trường hợp phải	Tiếp thu ý kiến. 1. Bộ Nội vụ đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ để bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo quy định. Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan được xây dựng theo mẫu quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP, tập trung đánh giá sự phù hợp của các chính sách dự kiến đề xuất

		quy định bằng luật theo quy định tại Điều 14 Hiến pháp, đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung này trong phần Báo cáo để đảm bảo đầy đủ và thống nhất. - Danh mục rà soát đề nghị cân nhắc bổ sung một số luật có khả năng liên quan như Luật Giao dịch điện tử (liên quan đến hồ sơ điện tử, báo cáo điện tử, thủ tục hành chính điện tử...), Luật Lưu trữ (liên quan đến dữ liệu an toàn vệ sinh lao động, hồ sơ tai nạn lao động), Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (liên quan cơ sở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu thanh tra, kiểm tra)... đảm bảo đầy đủ và tăng tính thuyết phục của Báo cáo.	trong dự án Luật với chủ trương của Đảng, pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế có liên quan. Đối với nội dung rà soát, đánh giá những điểm chưa thống nhất, chồng chéo, khoảng trống pháp lý của Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện hành với các luật có liên quan và kiến nghị xử lý, Bộ Nội vụ đã thực hiện tại Phụ lục 7 của. Báo cáo tổng kết thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động (tài liệu thứ 4 kèm theo Hồ sơ). Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc theo dõi, đối chiếu, Bộ Nội vụ đã tách nội dung rà soát, đánh giá pháp luật hiện hành thành một tài liệu riêng trong Hồ sơ. 2. Đối với Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan (Tài liệu số 3), Bộ Nội vụ đã rà soát, bổ sung đầy đủ nội dung đánh giá về Hiến pháp và một số luật có liên quan theo góp ý của quý Bộ, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất của hồ sơ.
		2. Đánh giá tác động của chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi).	Tiếp thu ý kiến.

		Đề nghị cân nhắc bổ sung số liệu và bằng chứng thực tiễn cho toàn bộ 04 chính sách, đặc biệt là số liệu về tai nạn lao động, số liệu bệnh nghề nghiệp, số liệu bao phủ bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, số liệu hoạt động dịch vụ an toàn vệ sinh lao động, chi phí xã hội do tai nạn lao động..... Hiện báo cáo có kết cấu thiên về mô tả và nhận định, việc bổ sung căn cứ định lượng sẽ làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ đề nghị xây dựng Luật (sửa đổi) này	Bộ Nội vụ đã rà soát, bổ sung số liệu và bằng chứng thực tiễn đối với 04 chính sách, trong đó có số liệu về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, mức độ bao phủ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động và chi phí kinh tế - xã hội do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gây ra, nhằm làm rõ hơn cơ sở thực tiễn và tăng tính thuyết phục của hồ sơ đánh giá chính sách.
		- Đối với mỗi chính sách (Chính sách 1, chính sách 2, chính sách 3, chính sách 4) cân nhắc bổ sung bảng so sánh lựa chọn giữa các phương án ở mỗi cuối chính sách để có cái nhìn tổng quan và có sự so sánh giữa mỗi phương án, giúp cho sự lựa chọn các giải pháp được thuyết phục hơn. - Ngoài ra, để tăng tính thuyết phục của hồ sơ, chứng minh đầy đủ sự cần thiết phải sửa đổi Luật và tạo thuận lợi cho quá trình thẩm định, đề nghị bổ sung Bảng đối chiếu Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 với các luật mới có liên quan trực tiếp (ví dụ: điều, khoản cụ thể của Luật ATVSLĐ 2015 không phù hợp với quy định nào của Luật Tổ chức Chính phủ 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025.....) và Bảng xác định các điều, khoản dự kiến sửa đổi, bổ sung của Luật này trong thành phần Hồ sơ. Đây là tài liệu quan trọng để chứng minh cụ thể những nội dung không còn phù hợp, chồng chéo hoặc phát sinh vướng mắc trong thực tiễn, đồng thời làm rõ phạm vi sửa đổi và mối liên hệ giữa các chính sách với các quy định pháp luật hiện hành, qua đó nâng cao tính thuyết phục và khả năng bảo vệ hồ sơ trong quá trình thẩm định.	Tiếp thu ý kiến. 1. Bộ Nội vụ đã bổ sung bảng so sánh, lựa chọn giữa các phương án chính sách tại từng chính sách để thuận tiện cho việc theo dõi, đối chiếu và làm rõ hơn cơ sở lựa chọn giải pháp. Việc bổ sung này nhằm tăng tính thuyết phục của hồ sơ, mặc dù mẫu Báo cáo đánh giá tác động chính sách hiện hành không bắt buộc phải trình bày dưới hình thức bảng so sánh riêng ở cuối mỗi chính sách. 2. Đối với bảng so sánh Luật pháp hiện hành đã tiếp thu ở trên

7	Xây dựng	Thống nhất về chủ trương, sự cần thiết sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng về phân công, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động	Tiếp thu ý kiến.
		Về nội dung liên quan đến Chính sách, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau: Việc sửa đổi Luật ATVSLĐ cần bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống pháp luật chuyên ngành; phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan quản lý nhà nước về lao động và các bộ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động dịch vụ ATVSLĐ; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã rà soát, hoàn thiện chính sách theo hướng bảo đảm đồng bộ với pháp luật chuyên ngành; phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động giữa các cơ quan có liên quan; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người lao động trong tổ chức thực hiện
		1. Về thuyết minh quy phạm hoá chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi), Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:	
		Chính sách 1 - Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung như sau: Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 82 Luật ATVSLĐ về nội dung quản lý nhà nước về ATVSLĐ	

		Bổ sung nội dung: “Quản lý nhà nước đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo thẩm quyền”.	
		<i>Sửa đổi, bổ sung Điều 83 Luật ATVSLĐ về trách nhiệm của các bộ, ngành</i> Thông nhất với định hướng hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về ATVSLĐ. Tuy nhiên, đề nghị việc sửa đổi Luật cần bảo đảm nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan quản lý nhà nước về lao động và các bộ quản lý công trình, ngành, lĩnh vực chuyên ngành; đồng thời tránh chồng chéo trong quá trình thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện	Nội dung quản lý nhà nước đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động không phải là một nội dung quản lý nhà nước độc lập mà là một lĩnh vực quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Các hoạt động quản lý đối với đối tượng này, như xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thanh tra, kiểm tra, thống kê, xử lý vi phạm... đã được bao quát trong các nội dung quản lý nhà nước. Do đó, không cần bổ sung thành một nội dung quản lý nhà nước riêng. Đề nghị giữ nguyên kết cấu của Điều này
		Đối với các lĩnh vực có yêu cầu kỹ thuật chuyên sâu như xây dựng, giao thông về đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng hải, hàng không và các lĩnh vực đặc thù khác, cần tiếp tục phát huy vai trò quản lý chuyên ngành của các bộ quản lý công trình, ngành, lĩnh vực nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước và phù hợp với pháp luật chuyên ngành Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 83 Luật ATVSLĐ như sau “<i>Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho các Bộ, ngành, địa phương về quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động</i>”,	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ thống nhất quan điểm với ý kiến góp ý và đã rà soát, chỉnh lý khoản 1 Điều 83 của dự thảo Luật

		tương đồng với quy định trong các Luật khác (ví dụ: khoản 1 Điều 92 Luật Xây dựng 2025).	
		Giữ nguyên nội dung khoản 1 Điều 88 Luật ATVSLĐ về Hội đồng quốc gia về ATVSLĐ (vấn đảm bảo theo hướng quy định nguyên tắc, giao cho Chính phủ quy định chi tiết) <i>“1. Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động là tổ chức tư vấn cho Chính phủ trong việc xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập, bao gồm đại diện các bộ, ngành có liên quan, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và một số chuyên gia, nhà khoa học về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.”</i>	Tiếp thu ý kiến.
		Sửa đổi, bổ sung Điều 87 Luật ATVSLĐ về tiêu chuẩn, quy chuẩn Đề nghị sửa đổi Luật ATVSLĐ quy định theo nguyên tắc <i>“Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn, về vệ sinh lao động và xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ phân công”</i>, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7a Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời phát huy trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc xây dựng các yêu cầu kỹ thuật đặc thù phục vụ công tác bảo đảm ATVSLĐ. Bản chất của các tiêu chuẩn, quy chuẩn về ATVSLĐ là quy định các nội dung nhằm bảo đảm an toàn, sức khỏe cho người lao động, phòng ngừa tai nạn, bệnh nghề nghiệp cho người lao động và các quy định liên quan khác. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm để đáp ứng các yêu cầu về quản lý, kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Ví dụ, Bộ Xây dựng đã có các quy chuẩn, tiêu chuẩn như: QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng; TCVN 13662:2023 Giàn giáo - yêu cầu an toàn; TCVN 13660:2023 Sàn nâng di động – thiết kế, tính toán, yêu cầu an toàn và phương pháp thử; Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay	Tiếp thu. Dự thảo Luật đã chỉnh sửa theo đúng quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về thẩm quyền xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ phân công.

		được được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã được sửa đổi, bổ sung	
		Sửa đổi, bổ sung Điều 89 Luật ATVSLĐ về kiểm tra chuyên ngành Căn cứ Nghị định số 217/2015/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 89 về kiểm tra chuyên ngành theo nguyên tắc như sau: - Mục đích: “Kiểm tra chuyên ngành là việc xem xét, đánh giá, xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền đối với việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực”, phù hợp với quy định tại Điều 3 Nghị định số 217/2015/NĐ-CP. - Thẩm quyền: “Thẩm quyền kiểm tra được xác định trên cơ sở nguyên tắc của hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn, lãnh thổ”, phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 217/2015/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Luật đã sửa đổi theo hướng quy định rõ khái niệm kiểm tra chuyên ngành về an toàn, vệ sinh lao động là hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền nhằm xem xét, đánh giá và xử lý việc chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời giao Chính phủ quy định cơ quan có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm hướng dẫn hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Việc sửa đổi nhằm bảo đảm thống nhất với quy định của Nghị định số 217/2025/NĐ-CP và phù hợp với mô hình tổ chức, phân công, phân cấp quản lý nhà nước hiện hành.
		Chính sách 2 - Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật ATVSLĐ về tai nạn lao động đặc thù - Đề nghị <i>bỏ</i> tai nạn lao động trong lĩnh vực “đường bộ” ra khỏi lĩnh vực tai nạn lao động đặc thù tại Điều 33, Điều 34 Luật ATVSLĐ; đồng thời giao cho cơ	Tiếp thu ý kiến Dự thảo Luật đã rà soát quy định về tai nạn lao động đặc thù trong quá trình xây dựng dự thảo (bỏ đường bộ và thêm hàng hải)___

	quan quản lý lao động cấp tỉnh chủ trì điều tra tai nạn lao động về lĩnh vực này theo quy định tại Điều 35 Luật ATVSLĐ. - Đề nghị <i>bổ sung</i> tai nạn lao động xảy ra trong lĩnh vực “<i>hàng hải</i>” vào lĩnh vực tai nạn lao động đặc thù theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Luật ATVSLĐ. Lý do: (1) Theo quy định hiện hành tại Điều 34, Điều 35 Luật ATVSLĐ, đối với các vụ tai nạn, sự cố xảy ra trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không thì phải khai báo, điều tra theo quy định; (2) Thực tiễn, trong quá trình triển khai quy định cho thấy: việc giao Bộ Xây dựng (Bộ Giao thông vận tải trước đây) thực hiện điều tra các vụ tai nạn lao động xảy ra trên phương tiện vận tải đường bộ đã phát sinh nhiều bất cập, khó khăn, vướng mắc trong công tác điều tra, về thẩm quyền thực hiện điều tra, quy trình triển khai điều tra, quy định về lĩnh vực đặc thù; có bất cập về mặt thực tiễn triển khai và chưa đúng với tinh thần phân cấp, phân quyền của Đảng và Chính phủ. Mặt khác hiện nay pháp luật chuyên ngành về đường bộ không có quy định về điều tra tai nạn lao động. <i>(Nội dung chi tiết đã nêu trong Báo cáo tổng kết Luật ATVSLĐ của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 8505/BXD-GĐ ngày 15/8/2025)</i>	Tuy nhiên, đối với đề nghị bỏ lĩnh vực đường bộ khỏi phạm vi tai nạn lao động đặc thù và giao cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh chủ trì điều tra, đây là nội dung liên quan đến phân công thẩm quyền giữa các cơ quan quản lý nhà nước, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất phương án cụ thể để làm cơ sở xem xét, hoàn thiện dự thảo Luật.
	Đề nghị giữ nguyên khái niệm “An toàn lao động” theo Luật ATVSLĐ hiện hành - Đề nghị giữ nguyên khái niệm "An toàn lao động" như Luật ATVSLĐ hiện hành. Lý do: Khái niệm này đã phản ánh đầy đủ bản chất của công tác an toàn lao động là phòng ngừa tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động. - Việc bổ sung nội dung "sự cố kỹ thuật" vào khái niệm “An toàn lao động” trong Dự thảo thuyết minh Chính sách chưa thực sự cần thiết, bởi sự cố kỹ thuật là	Tiếp thu ý kiến. Do còn có ý kiến khác nhau về phạm vi khái niệm "an toàn lao động", dự thảo Luật xây dựng 02 phương án để lấy ý kiến trong quá trình hoàn thiện. Trong đó, một phương án giữ nguyên khái niệm theo Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện

		một trong những nguyên nhân hoặc nguy cơ dẫn đến tai nạn lao động và đã được điều chỉnh tại các quy định khác của Luật	hành; phương án còn lại sửa đổi theo hướng làm rõ phạm vi điều chỉnh của khái niệm để tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và lựa chọn phương án phù hợp.
		Chính sách đầu tư phát triển dịch vụ sự nghiệp công về an toàn, vệ sinh lao động - Thống nhất với chủ trương tăng cường đầu tư phát triển dịch vụ sự nghiệp công về ATVSLĐ, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao như xây dựng, giao thông, công nghiệp và năng lượng. - Việc đầu tư cho công tác nghiên cứu, đánh giá rủi ro, cảnh báo nguy cơ, đào tạo nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu số sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm hoạt động tư vấn hoặc đưa vào chính sách, giao Chính phủ quy định theo nguyên tắc <i>“Tư vấn về an toàn, vệ sinh lao động là hoạt động chuyên môn do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thực hiện nhằm hỗ trợ người sử dụng lao động, người lao động và các tổ chức, cá nhân khác nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro, xây dựng và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật”</i>; <i>“Tổ chức tư vấn về an toàn, vệ sinh lao động là tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, đánh giá rủi ro, xây dựng hệ thống quản lý, cải thiện điều kiện lao động và các dịch vụ hỗ trợ khác trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động”</i>.	Tiếp thu ý kiến. Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về hoạt động tư vấn và tổ chức tư vấn về an toàn, vệ sinh lao động. Như đã giải trình đối với ý kiến của các bộ, việc quy định về tổ chức tư vấn không phải là bổ sung một ngành, nghề kinh doanh mới hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, mà nhằm ghi nhận hoạt động tư vấn đã tồn tại trên thực tế, tạo cơ sở pháp lý để quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và bảo đảm quyền, lợi ích của người sử dụng dịch vụ. Dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện hoạt động đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tư vấn để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn.
		Cơ chế khuyến khích cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác ATVSLĐ	Tiếp thu ý kiến

		Đồng ý theo nguyên tắc “bổ sung các quy định về các mức, các hình thức về khen thưởng nếu cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt công tác ATVSLĐ gắn với chuyển đổi số”	
		Sửa đổi, bổ sung Điều 19 “Biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp” Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau: <i>“1. Người sử dụng lao động phải có phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp và định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định của pháp luật; tổ chức triển khai xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp.</i> <i>2. Chính phủ quy định chi tiết, phân công trách nhiệm đối với các bộ, ngành phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực.”</i> Lý do: (1) Theo khái niệm về “sự cố kỹ thuật” tại khoản 6, khoản 7 Điều 3 Luật ATVSLĐ¹¹ hiện hành: “sự cố kỹ thuật” có phạm vi hẹp (nguyên nhân chỉ từ hư hỏng của máy, thiết bị, vật tư); “sự cố kỹ thuật nghiêm trọng” liên quan đến phạm vi xảy ra sự cố, năng lực ứng phó của cơ sở sản xuất. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc xảy ra sự cố gây mất an toàn không chỉ do các “sự cố kỹ thuật” mà còn có yếu tố “con người”. Do đó, sẽ có các phương án xử lý sự cố theo hướng về quản lý, tổ chức hoặc kỹ thuật sẽ khác nhau; (2) Việc quy định chi tiết, phân công trách nhiệm đối với các bộ, ngành là hợp lý; vì phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý ngành và pháp luật chuyên ngành.	Dự thảo Luật đã nghiên cứu tiếp thu theo hướng làm rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong xử lý sự cố và ứng cứu khẩn cấp; bổ sung quy định về phối hợp với cơ quan có thẩm quyền khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó; quy định nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành đối với các lĩnh vực có quy định riêng và giao Chính phủ quy định chi tiết, phân công trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ.

¹¹ “6. Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động là hư hỏng của máy, thiết bị, vật tư, chất vượt quá giới hạn an toàn kỹ thuật cho phép, xảy ra trong quá trình lao động và gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây thiệt hại cho con người, tài sản và môi trường. 7. Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng là sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động lớn, xảy ra trên diện rộng và vượt khả năng ứng phó của cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan, tổ chức, địa phương hoặc liên quan đến nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương.”

		Chính sách 3 - Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đề nghị quy định chi tiết hoặc có định hướng về cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo cho người lao động được hưởng tối đa các chế độ, chính sách và thuận tiện, dễ dàng trong quá trình thực hiện các thủ tục giải quyết chính sách theo quy định, đảm bảo thống nhất với các quy định của Bộ luật Lao động và pháp luật chuyên ngành khác có liên quan	Tiếp thu. Dự thảo Luật sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về đối tượng tham gia, chế độ và thủ tục giải quyết bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng bảo đảm quyền lợi của người lao động, tạo thuận lợi trong thực hiện và thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan.
		Chính sách 4 - Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động	
		Ý kiến chung: Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế khuyến khích các tổ chức tư vấn, kiểm định, huấn luyện và đánh giá rủi ro ATVSLĐ phát triển theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ số, bảo đảm tính độc lập, khách quan và nâng cao chất lượng dịch vụ	ác cơ chế cụ thể nhằm khuyến khích các tổ chức dịch vụ phát triển theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ số, bảo đảm tính độc lập, khách quan và nâng cao chất lượng dịch vụ sẽ được nghiên cứu, quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ.
		Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với thực tế hoạt động của các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp, phù hợp với điều ước quốc tế mà Chính phủ Việt Nam là thành viên¹²; đề nghị rà soát, bảo đảm nguyên tắc đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã	Tiếp thu và sửa lại quy định tại khoản 1 Điều 30 của Dự thảo Luật, như sau:

¹² Như Công ước về An toàn sinh mạng trên biển (International Convention for the Safety of Life at Sea - SOLAS) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO).

	được kiểm tra, kiểm định, chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của các luật chuyên ngành (ví dụ: Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Đường sắt, Luật Hàng không dân dụng...) thì không thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định của pháp luật về ATVSLĐ. Đề nghị giữ nguyên nội dung khoản 1 Điều 30 Luật ATVSLĐ hiện hành. Lý do: (1) Luật chuyên ngành đã có quy định kiểm tra, kiểm định, chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; (2) Mặt khác, trong thực tiễn, hệ thống pháp luật Việt Nam có quy định của các luật chuyên ngành (như: Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Đường sắt, Luật Hàng không dân dụng...) và các loại phương tiện hàng hải, hàng không cũng phải thỏa mãn quy định của điều ước quốc tế mà Chính phủ Việt Nam là thành viên. Các Luật và quy định quốc tế đã có đầy đủ quy định về kiểm tra, kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị bao gồm cả các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (như: thiết bị nâng, bình chịu áp lực, nồi hơi). Trên cơ sở đó, Bộ Xây dựng đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với từng loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển về công tác thẩm định thiết kế, giám sát kỹ thuật trong chế tạo/đóng mới, hoán cải, kiểm tra, kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, quản lý hồ sơ kỹ thuật; tập huấn nghiệp vụ, đánh giá, sát hạch, công nhận đăng kiểm viên và các đơn vị đăng kiểm. Việc thẩm định thiết kế, kiểm tra, chứng nhận cho các loại phương tiện, thiết bị nêu trên không chỉ nhằm mục đích bảo vệ tài sản, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường mà yêu cầu tiên quyết là bảo đảm an toàn tuyệt đối cho con người (thuyền viên, người lao động) làm việc trên các phương tiện, thiết bị đó. Từ thực tiễn nêu trên cho thấy, việc duy trì quy định các loại máy, thiết bị, vật tư đã được thực hiện kiểm tra, kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi	“Các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, trong thời hạn sử dụng, bảo đảm chất lượng, phải được kiểm định theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này, trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác.”.
--	--	---

		trường theo luật chuyên ngành thì không phải thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) là cần thiết và hợp lý; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần tối ưu nguồn lực, thúc đẩy phát triển của kinh tế xã hội, đồng thời bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật	
			Tiếp thu
		Về khái niệm “kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” - Theo dự thảo thuyết minh Chính sách: “<i>Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động là hoạt động đánh giá,trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng</i>”. Đề nghị sửa đổi, như sau: “<i>Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với xe, máy, thiết bị, vật tư là hoạt động đánh giá,.....trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng.</i>” Lý do: Các “<i>máy, thiết bị, vật tư</i>” không “<i>lao động</i>” mà được người lao động sử dụng, vận hành. Vì vậy, chỉ cần cụm từ “<i>kiểm định kỹ thuật an toàn</i>” là đủ. - Đề nghị xem xét bổ sung thuật ngữ tổng quát đối với “<i>máy, thiết bị, vật tư</i>” để có thể xác định cụ thể gồm những loại nào	Bộ Nội vụ đề xuất thuật ngữ “kiểm định kỹ thuật an toàn lao động” sau khi đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ nêu ở trên. Thuật ngữ này phản ánh mục đích của hoạt động kiểm định là đánh giá, xác nhận mức độ đáp ứng các yêu cầu về an toàn lao động của máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt trong quá trình sử dụng tại nơi làm việc, đồng thời phân biệt với các hoạt động kiểm định kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
		Về khái niệm “Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động” Theo Khoản 1 Điều 28 Luật ATVSLĐ: “<i>1. Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động là máy, thiết bị, vật tư, chất trong điều kiện lưu giữ, vận chuyển, bảo quản, sử dụng hợp lý, đúng mục đích và đúng theo hướng dẫn của nhà sản xuất nhưng trong quá trình lao động, sản xuất vẫn</i>	Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát khái niệm “máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động” trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, bảo đảm tiêu chí xác định đối tượng quản lý có căn cứ rõ

		<i>tiềm ẩn khả năng xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng con người.”</i> Đề nghị xem xét lại việc sử dụng cụm từ “<i>tiềm ẩn khả năng xảy ra</i>” vì có thể dẫn đến việc chọn lựa các loại máy không có căn cứ, hoặc thiếu cơ sở cụ thể. Đồng thời, các loại máy, thiết bị, vật tư cũng phải tuân thủ các quy định có liên quan theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	ràng, dựa trên mức độ rủi ro, khả năng gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và hậu quả đối với sức khỏe, tính mạng con người. Đồng thời, việc quản lý đối với máy, thiết bị, vật tư, chất là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn sẽ được rà soát để bảo đảm thống nhất với pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật chuyên ngành có liên quan.
		Các đề xuất khác Về đặt tên Luật thay cho Luật ATVSLĐ: Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về cách tiếp cận và thuật ngữ trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe nghề nghiệp nhằm bảo đảm tính hội nhập và phù hợp với xu thế phát triển hiện nay	Nội dung này đã được thảo luận từ khi xây dựng Luật năm 2015. Thuật ngữ "an toàn, vệ sinh lao động" đã được sử dụng thống nhất trong Bộ luật Lao động, đồng thời phù hợp với hệ thống thuật ngữ của pháp luật Việt Nam và thực tiễn tổ chức thi hành trong thời gian qua. Việc thay đổi tên Luật không đặt ra yêu cầu cấp thiết và có thể ảnh hưởng đến tính ổn định, thống nhất của hệ thống pháp luật.
		- <i>Bổ sung vào Điều 71 “8. Các tổ chức huấn luyện có trách nhiệm cập nhật dữ liệu học viên hoàn thành chương trình huấn luyện lên hệ thống tối đa 07 ngày làm việc kể từ khi cấp giấy chứng nhận cho người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động”</i>	Bộ Nội vụ thống nhất cần quy định trách nhiệm cập nhật thông tin huấn luyện phục vụ cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, thời hạn cập

			nhật (07 ngày làm việc) và phương thức thực hiện là nội dung quản lý mang tính kỹ thuật, sẽ được nghiên cứu quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ.
		<i>Mở rộng chủ thể tham gia cung cấp dịch kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, đồng thời điều chỉnh danh mục máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.</i>	Tiếp thu, Bộ Nội vụ sẽ đánh giá nội dung này dựa trên các ý kiến của Bộ, ngành có liên quan.
8	Công thương	Bộ Công Thương đã có Công văn số 5125/BCT-ATMT ngày 10/7/2025 gửi Bộ Nội vụ, trong đó phân đánh giá thực trạng các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động (Đánh giá những bất cập, hạn chế trong quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn về an toàn, vệ sinh lao động chưa được pháp luật quy định và cần được điều chỉnh; đánh giá những mối quan hệ chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp giữa các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động đối với quy định của luật, pháp lệnh khác,) và những đề xuất các chính sách sửa đổi, bổ sung trong Luật An toàn, vệ sinh lao động. Đề nghị Bộ Nội Vụ nghiên cứu, bổ sung trong báo cáo tổng kết Luật An toàn, vệ sinh lao động, báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi)	Tiếp thu
		1. Đối với Dự thảo Báo cáo tổng kết:	
		- Mục 3.2 Phần thứ nhất Dự thảo báo cáo tổng kết đề nghị bổ sung nội dung: + Đối với quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, việc quy định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động cho máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động còn chồng chéo với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn. Trong thực tế 10 năm triển khai Luật An toàn vệ sinh lao động, đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động gần như chưa ban hành riêng QCVN về an toàn lao động, chủ yếu QCVN về	Bộ Nội vụ thống nhất cần phản ánh đầy đủ thực trạng triển khai quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong Báo cáo tổng kết. Thực tế, từ khi Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 có hiệu lực, Bộ Lao động

		<i>an toàn</i> được ban hành theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm và hàng hóa	- Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) đã ban hành 10 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động theo Luật An toàn, vệ sinh lao động và 04 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phương tiện bảo vệ cá nhân theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc quản lý máy, thiết bị, vật tư được thực hiện theo hai giai đoạn: giai đoạn sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường thực hiện theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giai đoạn lắp đặt, vận hành, sử dụng thực hiện theo Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, một số bộ, ngành được giao xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động chưa ban hành quy chuẩn riêng theo thẩm quyền mà lồng ghép các yêu cầu về lắp đặt, sử dụng trong quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa. Vì vậy, Bộ Nội vụ đã tiếp thu và chỉnh lý Báo cáo tổng kết theo hướng phản ánh đúng thực trạng nêu trên.
--	--	---	---

		+ Cần làm rõ khái niệm “an toàn lao động” để phân định rõ ràng với “an toàn kỹ thuật”, phạm vi điều chỉnh giữa Luật ATVSLĐ và các Luật chuyên ngành.	Tiếp thu, Bộ Nội vụ đã sửa đổi thuật ngữ “an toàn lao động” tại dự thảo chính sách.
		Trong trường hợp Luật An toàn vệ sinh lao động và Luật chuyên ngành cùng quy định về an toàn vệ sinh lao động (ví dụ Luật Địa chất, Khoáng sản và Luật An toàn vệ sinh lao động quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực khoáng sản), đề nghị quy định: <i>trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định cao hơn thì áp dụng quy định chuyên ngành</i> để tránh chồng chéo, bảo đảm đặc thù chuyên ngành, phù hợp nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành	Luật An toàn, vệ sinh lao động là luật chuyên ngành điều chỉnh thống nhất các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động. Việc quy định nguyên tắc "pháp luật chuyên ngành quy định cao hơn thì áp dụng pháp luật chuyên ngành" có thể dẫn đến không thống nhất trong áp dụng pháp luật và phát sinh chồng chéo giữa các luật. Đối với các lĩnh vực có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, dự thảo Luật phân định trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ theo ngành, lĩnh vực và cho phép quy định các yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành trong phạm vi pháp luật có liên quan, nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc chung của Luật An toàn, vệ sinh lao động..
		+ Cần làm rõ thuật ngữ “kiểm định kỹ thuật an toàn lao động”, vì thực chất đây là công tác chuyên môn kỹ thuật (kiểm tra, thử nghiệm).	Tiếp thu. Bộ Nội vụ soạn thảo thuật ngữ "kiểm định kỹ thuật an toàn lao động" sau khi đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của

			Bộ Khoa học và Công nghệ nêu ở trên.
		Mục 2.4 Phần thứ 2 Dự thảo báo cáo tổng kết đề nghị bổ sung nội dung sau: Mục 4.1 Phần thứ 2 Dự thảo Báo cáo tổng kết đề nghị bổ sung: về công tác kiểm định, một số quy định về kiểm định đã tiếp cận với kiểm định trên cơ sở rủi ro theo quy định quốc tế (Bộ Công Thương đã ban hành QCVN về bình chịu áp lực về kiểm định trên cơ sở rủi ro đối với bình chịu áp lực đối với nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí và nhà máy đạm), góp phần nâng cao an toàn đối với thiết bị và tháo gỡ các khó khăn đối với các doanh nghiệp lọc hóa dầu, chế biến khí và nhà máy đạm.	Tiếp thu, và bổ sung vào mục 4.1 phần thứ 2 như sau: Về công tác kiểm định, một số quy định về kiểm định đã tiếp cận với quốc tế: quy trình kiểm định thường xuyên được cập nhật các tiêu chuẩn quốc tế (quy trình kiểm định thang máy Bộ Nội vụ); kiểm định trên cơ sở rủi ro theo quy định quốc tế đối với bình chịu áp lực (Bộ Công thương) đối với nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí và nhà máy đạm, góp phần nâng cao an toàn đối với thiết bị và tháo gỡ các khó khăn đối với các doanh nghiệp lọc hóa dầu, chế biến khí và nhà máy đạm.
		2. Đối với dự thảo Báo cáo rà soát: Tại điểm a Khoản 2 mục II Dự thảo báo cáo rà soát: đề nghị bổ sung nội dung rà soát Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tiếp thu
		3. Đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung các nội dung sau vào hồ sơ chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động:	
		Về công tác quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: Để đảm bảo nguyên tắc một nhiệm vụ chỉ một cơ quan quản lý theo Nghị quyết Trung ương 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, đề nghị xây dựng dự án Luật trên nguyên tắc Bộ chuyên ngành ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa theo	Bộ Nội vụ thống nhất với nguyên tắc mỗi nhiệm vụ chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện. Tuy nhiên, việc quản lý máy, thiết bị, vật tư được phân

		mức rủi ro (trong đó có máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) sẽ thực hiện quản lý nhà nước đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp, quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn...) đối với máy, thiết bị đó.	định theo từng giai đoạn nhằm bảo đảm thống nhất giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật An toàn, vệ sinh lao động. Theo đó, giai đoạn sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường thực hiện theo pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giai đoạn lắp đặt, vận hành, sử dụng tại nơi làm việc thực hiện theo Luật An toàn, vệ sinh lao động và pháp luật chuyên ngành có liên quan. Đây cũng là nội dung tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ Đồng thời, đây là hồ sơ xây dựng chính sách Luật, chưa phải giai đoạn xây dựng các quy định cụ thể của dự thảo Luật. Việc phân định trách nhiệm quản lý giữa các bộ, ngành sẽ quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
--	--	---	--

		Đối với danh mục máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: đề nghị giao Chính phủ ban hành danh mục máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên cơ sở đề xuất của các Bộ ngành	Đề xuất giao Chính phủ trực tiếp ban hành Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động chưa phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị. Dự thảo Luật không quy định cụ thể chủ thể ban hành Danh mục mà chỉ quy định nguyên tắc, giao Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự và trách nhiệm ban hành Danh mục. Việc phân cấp cho Bộ trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành Danh mục sẽ được Chính phủ quy định cụ thể, bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời trong việc rà soát, cập nhật theo yêu cầu quản lý và sự phát triển của khoa học, công nghệ.
		Đề thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đề nghị không ban hành 02 loại QCVN đối với cùng loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động là "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động" và "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn". Thống nhất chỉ xây dựng, ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn" đối với máy, thiết bị tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, trong đó có các yêu cầu từ khâu thiết kế, chế tạo, lắp đặt, kiểm tra, thử nghiệm, vận hành, sử dụng.	Dự thảo Luật không quy định việc ban hành hai quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cùng một sản phẩm, hàng hóa. Theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được thực hiện

		dụng, v.v...	theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Các quy định của dự thảo Luật chỉ xác định phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, không đặt ra một loại "quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động" độc lập đối với cùng một máy, thiết bị. Việc ban hành quy chuẩn cụ thể theo trách nhiệm của các Bộ sẽ do Chính phủ quy định.
		Tại Luật an toàn vệ sinh sửa đổi làm rõ khái niệm " <i>an toàn vệ sinh lao động</i> " theo thông lệ quốc tế là " <i>an toàn và sức khỏe nghề nghiệp</i> " để tránh các quy định chồng chéo, trùng lặp với quy định an toàn kỹ thuật chuyên ngành được quy định tại các Luật chuyên ngành như Luật Hóa chất, Luật Điện lực, Luật Xây dựng, v.v....	hư đã giải trình ở trên, thuật ngữ "an toàn, vệ sinh lao động" đã được nghiên cứu, thảo luận và thống nhất khi xây dựng Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; đồng thời được sử dụng thống nhất trong Bộ luật Lao động và hệ thống pháp luật Việt Nam. Theo các tiêu chuẩn và công ước của ILO, khái niệm Occupational Safety and Health (OSH) là khái niệm bao quát, bao gồm việc phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc, trong đó có các yêu cầu về an toàn đối với máy, thiết bị,

			công nghệ, hóa chất và các điều kiện kỹ thuật của quá trình lao động. Vì vậy, về bản chất, phạm vi của "an toàn, vệ sinh lao động" trong Luật hiện hành đã tương thích với nội hàm của OSH. Việc thay đổi thuật ngữ không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh của Luật cũng như không giải quyết được vấn đề phân định với pháp luật chuyên ngành; các nội dung này được xử lý thông qua quy định về phạm vi điều chỉnh, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành.
		Sửa đổi thuật ngữ “<i>Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động</i>” thành “<i>Kiểm định kỹ thuật an toàn</i>” cho đúng bản chất công tác kiểm định là hoạt động chuyên sâu về kỹ thuật đánh giá máy, thiết bị đảm bảo an toàn trên cơ sở các hoạt động kiểm tra, thử nghiệm nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của máy, thiết bị với yêu cầu quy định.	Thuật ngữ "kiểm định kỹ thuật an toàn lao động" đã được Bộ Nội vụ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ như đã giải trình ở trên. Thuật ngữ này phản ánh mục đích của hoạt động kiểm định là đánh giá, xác nhận mức độ đáp ứng các yêu cầu về an toàn lao động của máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt trong quá trình lắp đặt, vận hành, sử dụng tại nơi làm việc. Đồng thời, nội dung thuật ngữ "kiểm định kỹ

			thuật an toàn lao động" giúp phân biệt với các hoạt động kiểm định kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành như kiểm định đo lường, kiểm định chất lượng công trình xây dựng và các hoạt động kiểm định chuyên ngành khác
		Điều chỉnh nội dung huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động chỉ huấn luyện các kiến thức liên quan đến an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, tránh trùng lặp với công tác huấn luyện về an toàn chuyên ngành (điện, hóa chất, vận chuyển hàng nguy hiểm, bức xạ, v.v...). Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, đề nghị xem xét sửa đổi công tác huấn luyện đối với người lao động (nhóm 3, nhóm 4) theo hướng: doanh nghiệp tự huấn luyện theo nội dung huấn luyện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và đáp ứng yêu cầu về giảng viên và hoạt động huấn luyện ATVSLĐ có thể tổ chức riêng hoặc kết hợp với huấn luyện an toàn chuyên ngành	Theo các tiêu chuẩn và công ước của ILO, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (Occupational Safety and Health - OSH) là khái niệm bao quát, bao gồm toàn bộ các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, trong đó có các nội dung về an toàn đối với máy, thiết bị, công nghệ, hóa chất, điện và các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại khác khi tác động đến người lao động. Vì vậy, không có sự tách biệt giữa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và huấn luyện an toàn chuyên ngành như ý kiến đề xuất. Việc kết hợp các nội dung huấn luyện để tránh trùng lặp đã được thể hiện tại Điều 14 của Luật, theo đó việc huấn luyện

			phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng ngành, nghề, vị trí việc làm, quy mô lao động và không gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; người sử dụng lao động được chủ động tổ chức huấn luyện riêng về an toàn, vệ sinh lao động hoặc kết hợp với huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy và các nội dung huấn luyện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
		Về Biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp, Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 đã giao trách nhiệm bảo đảm an toàn mỏ, phòng ngừa sự cố, ứng cứu khẩn cấp trong hoạt động khoáng sản. Nếu quy định lại quá cụ thể trong Luật ATVSLĐ có thể dẫn tới: một phương án theo pháp luật khoáng sản; một phương án theo pháp luật ATVSLĐ. Theo đó, kiến nghị bổ sung nguyên tắc: " <i>với ngành, nghề có quy định chuyên ngành về ứng cứu khẩn cấp, phòng ngừa sự cố thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.</i> "	Tiếp thu ý kiến. Nội dung này đã được Bộ Nội vụ nghiên cứu, tiếp thu trên cơ sở ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Xây dựng theo hướng phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa Luật An toàn, vệ sinh lao động và pháp luật chuyên ngành; đối với các ngành, nghề có quy định chuyên ngành về phòng ngừa sự cố, ứng cứu khẩn cấp thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành, bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện.
9	Y tế	1. Về Tờ trình Chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi): Cơ sở	

		chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn	
		Đề nghị rà soát, bổ sung các Nghị quyết mới của Ban bí thư, của Chính phủ, như: Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của bộ chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân,...	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã rà soát, bổ sung Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan vào Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan (tài liệu số 3 trong Hồ sơ), bảo đảm đầy đủ cơ sở chính trị và pháp lý của các chính sách đề xuất.
		Đối với phần cơ sở thực tiễn cần nêu rõ những điểm nổi bật về an toàn vệ sinh lao động khi áp dụng Luật An toàn vệ sinh lao động, những điểm còn hạn chế bất cập	Tiếp thu
		Mục đích xây dựng chính sách, đề nghị bổ sung mục tiêu trọng tâm bao trùm, đầu tiên của việc sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động hướng tới là “Bảo đảm tốt hơn quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh con người, phát triển bền vững doanh nghiệp và đất nước”	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã chỉnh lý Mục 1 Phần II theo hướng bổ sung mục tiêu tổng quát của việc sửa đổi Luật là bảo đảm tốt hơn quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh con người, phát triển bền vững doanh nghiệp và đất nước, theo đúng ý kiến góp ý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

		2. Về Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi)	
		Chính sách 1 (phần III). Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	
		Thực tiễn thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động cho thấy vướng mắc trong phối hợp thanh tra kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động; Bộ Y tế rất ít khi được tham gia trong các đoàn thanh tra (<i>trách nhiệm của Bộ Y tế: Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật</i>), tại Điều 91 quy định về cơ chế phối Vướng mắc bất cập này chưa được đánh giá trong Báo cáo. Đề nghị bổ sung vướng mắc và giải pháp khắc phục vướng mắc này vào trong Báo cáo đánh giá tác động	Tiếp thu ý kiến. Nội dung về những vướng mắc, bất cập trong phối hợp thanh tra, kiểm tra và kiến nghị hoàn thiện cơ chế phối hợp đã được đánh giá tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động (tài liệu số 4 trong Hồ sơ). Đối với Báo cáo đánh giá tác động chính sách, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 26/2025/TT-BTP, nội dung chủ yếu là đánh giá sự cần thiết, mục tiêu, giải pháp chính sách và tác động của các chính sách dự kiến đề xuất, không lặp lại nội dung tổng kết thi hành Luật. Bộ Nội vụ đã rà soát để bảo đảm sự thống nhất giữa các tài liệu trong Hồ sơ.
		Chính sách 3 (phần III). Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	

		Trong Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định về việc doanh nghiệp, người sử dụng phải báo cáo đến cơ quan chức năng kết quả thực hiện bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động cho người lao động sau khi có biên bản điều tra tai nạn lao động và cũng chưa có quy định về cơ chế kiểm tra, giám sát doanh nghiệp, người sử dụng lao động thực hiện việc bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động cho người lao động. Luật An toàn, vệ sinh lao động đã mở rộng đối tượng điều chỉnh đối với người lao động không có hợp đồng nhưng các quy định trong Luật hầu hết là dành cho người lao động có hợp đồng lao động. Trong khi hiện nay, số lao động này rất lớn và xuất hiện nhiều hình thức lao động mới như lao động từ xa, lao động nền tảng (bán hàng rong, Grap, Be, Xanh SM,...). Đề nghị bổ sung đánh giá tác động và giải pháp yêu cầu doanh nghiệp, người sử dụng báo cáo việc thực hiện bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động; cơ chế kiểm tra, giám sát doanh nghiệp, người sử dụng thực hiện bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động; cơ chế, chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động từ xa, lao động nền tảng	Đây là nội dung tương tự đã giải trình với Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, sau khi ban hành Biên bản điều tra tai nạn lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động để theo dõi; đồng thời trong báo cáo tai nạn lao động hằng năm, người sử dụng lao động đã báo cáo về bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động Đối với người lao động không có quan hệ lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện hành đã có các quy định phù hợp với đặc thù của nhóm đối tượng này. Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với nhóm không có quan hệ lao động không được thiết kế tương tự như đối với người lao động có quan hệ lao động. Vì vậy, Bộ Nội vụ chưa đề xuất mở rộng các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với nhóm đối
--	--	--	--

			tượng này. Theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách tập trung đánh giá ở cấp độ chính sách; các quy định cụ thể của dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết sẽ tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá tác động và lựa chọn phương án phù hợp trong quá trình soạn thảo, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi khi tổ chức thực hiện.
		3. Về Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật ở các lĩnh vực có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động còn chung chung, chưa nêu rõ những vướng mắc, bất cập về việc chưa đồng bộ, thống nhất giữa Luật An toàn, vệ sinh lao động và các Luật có liên quan Chưa có sự so sánh giữa các chính sách đề xuất với các Luật, Công ước quốc tế. Chưa cập nhật các Nghị quyết mới của Ban Bí thư, của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Vì vậy, đề nghị cần rà soát cụ thể từng nội dung, từng điều, khoản liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động ở các Luật liên quan để phát hiện, đánh giá và sửa đổi các quy định nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập, không đồng bộ, thống nhất và trùng lặp giữa các Nghị quyết, Luật có liên quan với Luật An toàn, vệ sinh	Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan (tài liệu thứ 3 kèm theo Hồ sơ) được xây dựng theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP, có mục đích rà soát sự phù hợp của các chính sách dự kiến đề xuất với chủ trương của Đảng, pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế có liên quan. Đối với nội dung rà soát Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện hành với các luật có liên quan, Bộ Nội vụ đã thực hiện tại Phụ

		lao động.	lục 7 của Báo cáo tổng kết thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động (tài liệu thứ 4 kèm theo Hồ sơ). Trong đó nêu đầy đủ vướng mắc, bất cập, là cơ sở xây dựng chính sách. Vì vậy, để thuận tiện cho việc theo dõi, đối chiếu, Bộ Nội vụ đã tách nội dung rà soát, đánh giá pháp luật hiện hành thành một tài liệu riêng trong Hồ sơ.
		4. Đề xuất bổ sung chính sách: “Chính sách chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp và nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc”. Căn cứ pháp lý: - Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, trong Nghị quyết đã quy định “Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là nền tảng quan trọng nhất cho hạnh phúc của mọi người, cho sự tồn vong của dân tộc và sự phát triển thịnh vượng, bền vững của đất nước. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và mọi người dân”; “Chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời”. “Tiếp tục thực hiện chủ trương ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ y tế ở mức cơ bản, NSDLĐ chi trả cho phần vượt mức”. - Luật Phòng bệnh quy định:	Nội dung chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp và nâng cao sức khỏe người lao động tại nơi làm việc đã được quy định trong Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện hành, không phải là một chính sách mới cần xây dựng riêng. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ đã chỉnh lý, bổ sung chính sách này vào Chính sách 2 theo hướng: "Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc" nhằm phản ánh đầy đủ hơn phạm vi nội dung sửa đổi của chính sách. Các giải pháp cụ thể về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề

	“Phòng bệnh chủ động là chính, người dân là chủ thể trung tâm; chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời. Kết hợp các biện pháp chuyên môn y tế với biện pháp hành chính, biện pháp xã hội và biện pháp khác trong việc triển khai hoạt động phòng bệnh”; “Người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên”. “Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động”; - Các nghị quyết của Ban Bí thư, Nghị quyết của Chính phủ; - Các Bộ luật, Luật có liên quan: Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội...; - Các điều ước quốc tế và công ước của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) có liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động mà Việt Nam tham gia	ng nghiệp sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.
	- Nội dung quản lý sức khỏe NLĐ, khám bệnh nghề nghiệp, sửa lại Điều 21, Luật ATVSLĐ - Sửa lại Điều 26 Luật ATVSLĐ để phù hợp với thực tiễn (nếu chỉ khuyến khích thì người sử dụng lao động sẽ không thực hiện), như vậy NLĐ có sức khỏe yếu sẽ không được điều dưỡng phục hồi sức khỏe, tăng nguy cơ TNLĐ, BNN. - Đề nghị rà soát, cập nhật và cụ thể các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, 19, 20 của Luật An toàn, vệ sinh lao động	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý sức khỏe người lao động, khám bệnh nghề nghiệp, điều dưỡng, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 và Điều 26 của Luật An toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm phù hợp với yêu cầu chăm sóc sức khỏe người lao động, thực tiễn thi hành và

			tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
10	VHTTD L	Nhất trí với dự thảo và tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến góp ý đối với các quy định cụ thể hóa các chính sách khi được Bộ Nội vụ yêu cầu	Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp, lấy ý kiến các bộ, ngành trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết.
III	Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn vị thành viên		
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1. Đối với chính sách phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Đề nghị nghiên cứu các giải pháp nhằm hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng và các dịch vụ phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa an toàn lao động trong cộng đồng.	cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến. Hiện nay, Luật An toàn, vệ sinh lao động đã quy định các nội dung về thông tin, tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động và các đối tượng có liên quan; đồng thời quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với các giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin, kiến thức, kỹ năng, dịch vụ phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp và phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên trong công tác tuyên

			truyền, vận động, xây dựng văn hóa an toàn lao động, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. Việc quy định các nội dung này sẽ bảo đảm phù hợp với yêu cầu xây dựng luật theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó Luật chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, ổn định, có giá trị lâu dài; các nội dung về tổ chức thực hiện, quy trình và biện pháp triển khai sẽ được giao Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết.
		2. Đối với chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Đề nghị nghiên cứu các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phù hợp với đặc điểm việc làm và khả năng đóng góp, nhất là đối với nhóm lao động có thu nhập thấp, việc làm không ổn định. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế tham gia linh hoạt, đơn giản về thủ tục, đa dạng phương thức đóng và có khả năng kết nối với các chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện nhằm từng bước mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội, tăng cường khả năng bảo vệ người lao động trong khu vực lao động phi chính thức.	Hiện nay, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đã quy định tương đối đầy đủ các hình thức tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động, bao gồm cả cơ chế bảo hiểm tự nguyện và các chính sách hỗ trợ đối với người có thu nhập thấp theo quy định của pháp luật. Đối với các đề xuất về cơ chế tham gia linh hoạt, đơn giản hóa thủ tục, đa dạng phương thức

			đóng, tăng cường khả năng tiếp cận của người lao động khu vực phi chính thức và kết nối với chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về bảo hiểm xã hội và tuân thủ nguyên tắc xây dựng luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các nội dung thuộc thẩm quyền quy định chi tiết về phương thức tham gia, thủ tục thực hiện và tổ chức triển khai sẽ được nghiên cứu, quy định trong văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.
		3. Đối với chính sách phát triển dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động: Đề nghị quan tâm hơn đến khả năng tiếp cận của người lao động làm việc trong khu vực phi chính thức như: Lao động tự do, hộ kinh doanh cá thể, lao động làng nghề, lao động dịch vụ nhỏ lẻ, lao động nông thôn... đồng thời nghiên cứu cơ chế huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội ngành nghề và cộng đồng doanh nghiệp trong các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, huấn luyện, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động. Lý do: Theo Báo cáo của Cục Thống kê (Quý I/2026), lao động có việc làm trong khu vực phi chính thức vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 62,2% tổng số lao động có việc làm. Báo cáo tổng kết thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động cũng cho thấy đây là nhóm lao động có mức độ tiếp cận các chính sách về an toàn, vệ sinh lao	Cơ quan soạn thảo ghi nhận và cơ bản tiếp thu ý kiến. Trong quá trình quy phạm hóa chính sách, dự thảo Luật dự kiến bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động không có quan hệ lao động, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, doanh nghiệp hoạt

		động còn hạn chế do đặc điểm việc làm phân tán, thiếu ổn định và phần lớn không thuộc phạm vi điều chỉnh của quan hệ lao động. Vì vậy, cần nghiên cứu, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận chính sách đối với nhóm lao động làm việc trong khu vực phi chính thức. Người lao động không có hợp đồng lao động, lao động làm việc trong khu vực phi chính thức thường phải đối mặt với nhiều rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nhưng chưa được bảo vệ đầy đủ bởi các cơ chế phòng ngừa, hỗ trợ và an sinh xã hội. Do đó, việc nghiên cứu, bổ sung các giải pháp hỗ trợ trong quá trình sửa đổi Luật là cần thiết, nhằm bảo đảm tính công bằng, tính bao trùm của chính sách, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc mở rộng diện bao phủ các chính sách an sinh xã hội và bảo vệ người lao động trong mọi khu vực việc làm.	động trong ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đối với các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động của người lao động khu vực phi chính thức và cơ chế huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp trong hoạt động tuyên truyền, tư vấn, huấn luyện và hỗ trợ, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật và xây dựng các văn bản quy định chi tiết. Các nội dung này sẽ được đánh giá tác động đầy đủ trong quá trình xây dựng Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật và nguyên tắc xây dựng pháp luật.
Tổng LĐLĐVN	1. Về Tờ trình Chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) - Mục 1 phần II. Mục đích xây dựng chính sách, đề nghị bổ sung mục tiêu trọng tâm bao trùm, đầu tiên của việc sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động hướng tới là “<i>Bảo đảm tốt hơn quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an</i>	Đối với đề nghị bổ sung mục tiêu trọng tâm, bao trùm của việc sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động, cơ quan soạn	

		<i>toàn, vệ sinh lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh con người, phát triển bền vững doanh nghiệp và đất nước”.</i> - Mục 2 phần II. Quan điểm xây dựng chính sách, đề nghị bổ sung quan điểm: “Sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động theo tư duy quản lý hiện đại, thông minh, quản lý mục tiêu của công tác an toàn, vệ sinh lao động thay vì quy định cách làm an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; giao quyền chủ động cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động¹³.”	thảo đã chỉnh lý Mục 1 Phần II theo hướng bổ sung mục tiêu tổng quát của việc sửa đổi Luật là bảo đảm tốt hơn quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh con người, phát triển bền vững doanh nghiệp và đất nước. Đối với đề nghị bổ sung quan điểm sửa đổi Luật theo tư duy quản lý hiện đại, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và lồng ghép vào Quan điểm thứ năm về hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước theo hướng quản lý hiện đại, quản lý dựa trên mục tiêu và quản trị rủi ro, tăng cường phân cấp, phân quyền, đồng thời phát huy quyền chủ động và trách nhiệm của người sử dụng lao động trong tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức quản lý nhà nước và kỹ thuật xây dựng pháp luật.
--	--	---	---

¹³ Ví dụ: chủ động trong bố trí bộ phận an toàn, vệ sinh lao động; bộ phận y tế; công tác tự kiểm tra; xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động,...

	2. Về Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) Chính sách 1 (phần III). Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Thực tiễn thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động cho thấy vướng mắc trong phối hợp điều tra tai nạn lao động giữa cơ quan công an và Đoàn điều tra tai nạn lao động (khâu khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai – tường trình của nạn nhân và những người liên quan; khâu cung cấp, bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ tai nạn lao động từ cơ quan công an cho Đoàn điều tra tai nạn lao động) dẫn đến một số vụ thời gian điều tra tai nạn lao động bị chậm. Vướng mắc bất cập này chưa được đánh giá trong Báo cáo. Đề nghị bổ sung vướng mắc và giải pháp khắc phục vướng mắc này vào trong Báo cáo đánh giá tác động.	Đối với Chính sách 1: Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã bổ sung trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách nội dung phản ánh vướng mắc trong phối hợp giữa cơ quan công an và Đoàn điều tra tai nạn lao động trong quá trình điều tra một số vụ tai nạn lao động như khám nghiệm hiện trường, cung cấp hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan. Đây là một trong những ví dụ điển hình về những khó khăn trong tổ chức thực hiện pháp luật. Đối với các giải pháp hoàn thiện cơ chế phối hợp, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hóa trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan và pháp luật về tố tụng, điều tra.
	Chính sách 3 (phần III). Hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Trong Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định về việc doanh nghiệp, người sử dụng phải báo cáo đến cơ quan chức năng kết quả thực hiện bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động cho người lao động sau khi có biên bản điều tra tai nạn lao động và cũng chưa có quy định về cơ chế kiểm tra,	Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, sau khi ban hành Biên bản điều tra tai nạn lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý

	giám sát doanh nghiệp, người sử dụng lao động thực hiện việc bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động cho người lao động. Luật An toàn, vệ sinh lao động đã mở rộng đối tượng điều chỉnh đối với người lao động không có hợp đồng nhưng các quy định trong Luật hầu hết là dành cho người lao động có hợp đồng lao động¹⁴. Trong khi hiện nay, số lao động này rất lớn và xuất hiện nhiều hình thức lao động mới như lao động từ xa, lao động nền tảng (Grap, Be, Xanh SM...). Đề nghị bổ sung đánh giá tác động và giải pháp yêu cầu doanh nghiệp, người sử dụng báo cáo việc thực hiện bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động; cơ chế kiểm tra, giám sát doanh nghiệp, người sử dụng thực hiện bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động; cơ chế, chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động từ xa, lao động nền tảng.	nhà nước về lao động để theo dõi; đồng thời trong báo cáo tai nạn lao động hằng năm, người sử dụng lao động đã báo cáo về bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động Đối với người lao động không có quan hệ lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động hiện hành đã có các quy định phù hợp với đặc thù của nhóm đối tượng này. Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với nhóm không có quan hệ lao động không được thiết kế tương tự như đối với người lao động có quan hệ lao động. Vì vậy, Bộ Nội vụ chưa đề xuất mở rộng các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với nhóm đối tượng này. Theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách tập trung đánh giá ở cấp độ chính sách; các quy định cụ thể của dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết sẽ tiếp tục
--	--	--

¹⁴ Hiện nay, lao động không có hợp đồng lao động chỉ có duy nhất 01 Nghị định quy định về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện (Nghị định 143/2024/NĐ-CP).

			được nghiên cứu, đánh giá tác động và lựa chọn phương án phù hợp trong quá trình soạn thảo, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi khi tổ chức thực hiện.
		3. Về Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật ở các lĩnh vực có liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động còn chung chung, chưa nêu rõ những vướng mắc, bất cập về việc chưa đồng bộ, thống nhất giữa Luật An toàn, vệ sinh lao động và các Luật có liên quan. Ví dụ 1: Báo cáo rà soát, đánh giá các quy định của Bộ Luật Lao động và Luật An toàn, vệ sinh lao động là thống nhất, đồng bộ. Tuy nhiên, Tổng Liên đoàn nhận thấy: Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động (Khoản 2, Khoản 3) quy định: <i>người sử dụng lao động có trách nhiệm thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định cho người lao động bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; thanh toán toàn bộ chi phí y tế đối với người lao động không tham gia bảo hiểm y tế; trả đủ tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động.</i> Trong khi đó Điều 36 Bộ Luật Lao động (Điểm b Khoản 1) quy định: <i>“Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động bị ốm đau, tai nạn đã điều trị 12 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc đã điều trị 06 tháng liên tục đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng hoặc quá nửa thời hạn hợp đồng lao động đối với người làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục”</i> là không đồng bộ, thống nhất với Luật An toàn, vệ	- Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, đối chiếu các quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động với các luật có liên quan nhằm phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, trùng lặp, thiếu thống nhất (nếu có), bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. - Đối với ví dụ về Bộ luật Lao động, cơ quan soạn thảo cho rằng cần phân biệt phạm vi điều chỉnh của hai luật. Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc thanh toán chi phí y tế, trả lương, bồi thường, trợ cấp đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhằm bảo đảm quyền lợi của người lao động trong quá trình điều trị, phục hồi. Trong khi đó, Điều 36 Bộ luật Lao động quy định quyền đơn

	sinh lao động, điều này gây thiệt thòi, khó khăn cho người lao động, gia đình người lao động bị tai nạn lao động. Ví dụ 2: Báo cáo rà soát, đánh giá các quy định của Luật Điện lực phù hợp với Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, tổng hợp kiến nghị từ tổng kết thực tiễn thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động cho thấy có sự trùng lặp, vướng mắc trong thực hiện quy định liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động giữa 2 Luật này như sau: Luật An toàn, vệ sinh lao động (Khoản 2, Khoản 3 Điều 14) quy định người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn; Luật Điện lực (Khoản 1 Điều 69) quy định người làm công việc liên quan đến điện phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện. Như vậy, người lao động làm công việc có liên quan đến điện phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn theo Luật An toàn, vệ sinh lao động, đồng thời phải được huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện theo Luật Điện lực; điều này dẫn đến doanh nghiệp và người lao động phải thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của 2 Luật khác nhau; làm phát sinh thêm thời gian, thủ tục cho doanh nghiệp và người lao động. Vì vậy, đề nghị cần rà soát cụ thể từng nội dung, từng điều, khoản liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động ở các Luật liên quan để phát hiện, đánh giá và sửa đổi các quy định nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập, không đồng bộ, thống nhất và trùng lặp giữa các Luật có liên quan với Luật An toàn, vệ sinh lao động.	phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động khi người lao động đã điều trị trong thời gian luật định mà khả năng lao động chưa hồi phục. Hai quy định điều chỉnh các quan hệ pháp lý khác nhau, có mục đích điều chỉnh khác nhau và được áp dụng ở các giai đoạn khác nhau của quan hệ lao động; do đó, cơ quan soạn thảo chưa có cơ sở xác định có sự mâu thuẫn hoặc thiếu thống nhất giữa hai quy định. -Đối với ví dụ về Luật Điện lực, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành có liên quan để rà soát. Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định yêu cầu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động mang tính khung, áp dụng chung đối với các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời đã quy định nguyên tắc việc huấn luyện phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng ngành, nghề và người sử dụng lao động được chủ động kết hợp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động với các nội dung huấn
--	--	--

			luyện theo pháp luật chuyên ngành. Dự thảo Luật tiếp tục giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung, chương trình huấn luyện. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu quy định theo hướng bảo đảm tính thống nhất giữa pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và pháp luật chuyên ngành; trường hợp có nội dung huấn luyện trùng lặp sẽ nghiên cứu cơ chế công nhận, thừa nhận hoặc tích hợp nội dung huấn luyện nhằm tránh phát sinh thủ tục, chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp và người lao động, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu bảo đảm an toàn của từng ngành, lĩnh vực.
2	Hội Nông dân VN	Trung ương Hội cơ bản nhất trí với dự thảo Tờ trình Chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) và 03 dự thảo Báo cáo của Hồ sơ. Đối với Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi): Tại khoản 8 thuộc Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam nhất trí bổ sung vai trò của Hội Nông dân Việt Nam trong	Tiếp thu ý kiến

		việc phối hợp triển khai các hoạt động an toàn, vệ sinh lao động đối với hộ nông dân, trang trại, hợp tác xã, làng nghề và các cơ sở sản xuất nông nghiệp Tại Điều 11, và đề nghị chỉnh sửa, bổ sung, cụ thể như sau: “5. Phối hợp với cơ quan nhà nước triển khai các hoạt động về an toàn, vệ sinh lao động tại hộ nông dân, trang trại, hợp tác xã, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. 6. Vận động nông dân tham gia phong trào bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho nông dân theo quy định của pháp luật”.	
3	Liên minh HTX VN	Hiện nay, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có khoảng 6,5 triệu thành viên và 2,12 triệu lao động, trong đó tỷ lệ lớn thành viên, người lao động tham gia sản xuất, kinh doanh trong các ngành nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, xây dựng, môi trường và nhiều lĩnh vực khác có tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn lao động. Tuy nhiên, hồ sơ chính sách hiện chưa có đánh giá đầy đủ về thực trạng và tác động của các chính sách đề xuất đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá thêm đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong quá trình xây dựng Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi).	Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự án Luật đánh giá tác động theo từng nhóm chính sách và các nhóm đối tượng chịu tác động, bao gồm người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức cung cấp dịch vụ và các chủ thể có liên quan; không thực hiện đánh giá riêng đối với từng loại hình tổ chức. Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã là một trong các nhóm người sử dụng lao động, cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, do đó đã được xem xét trong các đánh giá tác động chung của từng chính sách. Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết, cơ quan

			soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát thực tiễn hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã để đánh giá đầy đủ hơn tác động của các quy định cụ thể, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với đặc thù của khu vực này.
		Góp ý đối với các chính sách đề xuất: <i>Đối với chính sách hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động</i> Dự án Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) đã bổ sung mới quy định về quyền và trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hội nghề nghiệp (Điều 12). Theo quy định, thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác,... là tổ chức (Quyết định 1328/QĐ-TTg ngày 21/7/2021 của Thủ tướng chính phủ), thành viên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là cá nhân (Luật hợp tác xã 2023), người lao động có thể hoặc không là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Tuy nhiên, trong quy định bổ sung mới nêu các nội dung của người lao động là thành viên về an toàn, vệ sinh lao động chưa đảm bảo bao quát hết đối tượng - người lao động không là thành viên. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụm từ “<i>thành viên, người lao động</i>” trong Điều 12 để đảm bảo bao quát đầy đủ đối tượng của khu vực kinh tế tập thể. Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và thành viên, người lao động. Đồng thời, xem xét vai trò của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong việc tham gia triển khai các chương trình, đề án, dự án về an toàn, vệ sinh lao động đối với hợp tác xã.	2. Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bổ sung cụm từ “thành viên, người lao động” trong quy định về quyền, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhằm bảo đảm bao quát đầy đủ các đối tượng thuộc khu vực kinh tế tập thể. Đối với đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến. Tuy nhiên, đây là các nội dung về tổ chức thực hiện, cơ chế phối hợp và phân công trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức. Theo định hướng xây dựng Luật và quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật chỉ quy

			định những nguyên tắc, nhiệm vụ và trách nhiệm cơ bản; các cơ chế phối hợp, trình tự, phương thức tổ chức thực hiện sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể trong các văn bản quy định chi tiết và trong quá trình tổ chức thi hành Luật.
		<i>Đối với chính sách 2 (hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)</i> Đề nghị nghiên cứu bổ sung các giải pháp hỗ trợ hợp tác xã, nhất là hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã quy mô nhỏ và siêu nhỏ trong việc: Đánh giá nguy cơ, rủi ro về an toàn lao động; Xây dựng quy trình và biện pháp bảo đảm an toàn lao động; Quan trắc môi trường lao động; Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý an toàn, vệ sinh lao động. Bên cạnh đó, có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và nguồn lực phù hợp để giúp các hợp tác xã có điều kiện thực hiện đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Về nội dung bổ sung cơ chế khuyến khích cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác an toàn, vệ sinh lao động: Đề nghị nghiên cứu đổi tên mô hình “<i>Doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và chuyển đổi số</i>” thành “<i>Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và chuyển đổi số</i>” để các tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2025/QH13 được hưởng cơ chế khuyến khích, công nhận và hỗ trợ của Nhà nước, nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và chuyển đổi số. Đồng thời, đề nghị có cơ chế khuyến khích, tư vấn hỗ trợ để các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có điều kiện tham gia mô hình này. <i>Đối với chính sách 3 (hoàn thiện quy định về đối tượng tham gia và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)</i>	Đối với Chính sách 2: Cơ quan soạn thảo ghi nhận các ý kiến về cơ chế hỗ trợ hợp tác xã trong đánh giá nguy cơ, rủi ro, xây dựng quy trình an toàn, quan trắc môi trường lao động, chuyển đổi số và hỗ trợ kỹ thuật, nguồn lực để thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động. Đây là các giải pháp cụ thể nhằm tổ chức thực hiện chính sách. Theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách đánh giá ở cấp độ chính sách; các quy định cụ thể của Luật và văn bản quy định chi tiết sẽ tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá tác động và hoàn thiện trong quá trình soạn thảo.

	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu mở rộng diện bao phủ chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với các đối tượng có đặc thù lao động trong hợp tác xã; có cơ chế hỗ trợ tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực có nguy cơ cao như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải, môi trường. Đề nghị nghiên cứu mở rộng thêm nội dung chi phòng ngừa tại Điều 56 từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như: huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; tư vấn, đánh giá nguy cơ rủi ro; cải thiện điều kiện lao động; đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. <i>Đối với chính sách 4 (phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động)</i> Đề nghị nghiên cứu phát triển mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tiếp cận các dịch vụ huấn luyện, tư vấn, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế hỗ trợ kinh phí hoặc ưu đãi đối với hợp tác xã nhỏ và siêu nhỏ khi sử dụng các dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật. <i>Lý do:</i> Phần lớn HTX có quy mô nhỏ, doanh thu thấp, nên khả năng tự chi trả dịch vụ huấn luyện còn hạn chế; thành viên, người lao động ít được tiếp cận, tham gia các chương trình đào tạo, huấn luyện chuyên sâu. Nhất trí bổ sung thêm hoạt động tư vấn về an toàn, vệ sinh lao động vào Luật; tuy nhiên, hoạt động cần bảo đảm tính độc lập, khách quan, phù hợp với quy mô sản xuất, kinh doanh và đặc thù hoạt động của từng loại hình tổ chức (đặc biệt trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã).	Đối với đề nghị đổi tên mô hình, Bộ Nội vụ tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Luật. Đối với Chính sách 3: Bộ Nội vụ cho rằng pháp luật hiện hành đã quy định tương đối đầy đủ các hình thức tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc và tự nguyện đối với các nhóm đối tượng theo quy định của pháp luật. Việc mở rộng đối tượng tham gia và cơ chế hỗ trợ sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết. Đối với đề nghị mở rộng nội dung chi phòng ngừa từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bộ Nội vụ tiếp thu và sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng các quy định cụ thể của dự thảo Luật. Đối với Chính sách 4: Dự thảo Luật đã nghiên cứu bổ sung chính sách của Nhà nước về đầu tư phát triển dịch vụ công trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; các cơ chế hỗ trợ cụ thể
--	---	---

			sẽ tiếp tục được nghiên cứu, quy định trong quá trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết.
4	VCCI	VCC1 thống nhất với sự cần thiết xây dựng chính sách Luật An toàn vệ sinh lao động (sửa đổi) nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng, đảm bảo đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với yêu cầu mới đặt ra của thực tiễn đối với công tác an toàn vệ sinh lao động, về cơ bản, VCCI nhất trí với nội dung Hồ sơ chính sách Luật An toàn vệ sinh lao động (sửa đổi) Đề hoàn thiện Hồ sơ chính sách Luật An toàn vệ sinh lao động (sửa đổi), VCCI đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, xem xét một số nội dung quy phạm hóa chính sách được thể hiện tại Bản thuyết minh quy phạm hóa Luật An toàn vệ sinh lao động (sửa đổi), cụ thể: Chính sách 1: Việc bổ sung mới quy định về quyền và trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các hội nghề nghiệp (dự kiến quy phạm hóa tại Điều 12) nhằm mở rộng mạng lưới hỗ trợ tuyên truyền, giám sát và thúc đẩy xã hội hóa công tác an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) đối với khu vực kinh tế tập thể, hộ kinh doanh và lao động khu vực phi chính thức là cần thiết. Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu tăng cường công tác ATVSLĐ, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét thêm về quyền và nhiệm của các chủ thể khác trong công tác này Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Bộ luật Lao động 2019, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam cùng có vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động Theo Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đều là tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc diện Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ	Tiếp thu, giải trình: Đối với Chính sách 1: Bộ Nội vụ cơ bản tiếp thu ý kiến. Trên cơ sở rà soát quy định của Bộ luật Lao động, Kết luận số 230-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, dự thảo Luật sẽ được nghiên cứu, bổ sung quy định về quyền và trách nhiệm của tổ chức đại diện người sử dụng lao động, trong đó có Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật và phát huy vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác an toàn, vệ sinh lao động. Đối với Chính sách 2: Bộ Nội vụ cơ bản tiếp thu ý kiến. Việc bổ sung trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi số, không làm phát sinh thêm một nghĩa

		Do vậy, nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân (tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị), cũng như đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, VCCI đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung mới quy định về quyền và trách nhiệm của tổ chức đại diện người sử dụng lao động, trong đó có Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chính sách 2: Dự kiến quy phạm hóa tại điểm e khoản 2 Điều 7 bổ sung trách nhiệm của người sử dụng lao động “cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động” là phù hợp với chủ trương chung về chuyển đổi số Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 7 của Luật hiện hành, người sử dụng lao động có trách nhiệm “Thực hiện khai báo, điều tra, thống kê báo cáo tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; thống kê, báo cáo tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động...”. Việc thực hiện các trách nhiệm này đã thể hiện trách nhiệm cập nhật thông tin về ATVSLĐ của người sử dụng lao động. Do vậy, cập nhật vào cơ sở dữ liệu chỉ là thay đổi về phương thức cập nhật thông tin Để thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, không tăng thêm quy trình, thủ tục và chi phí đối với doanh nghiệp, VCCI đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm trong quá trình thiết kế quy phạm điểm e khoản 2 Điều 7 để đảm bảo quy định rõ ràng, không chồng chéo, dễ thực thi.	vụ quản lý mới mà chủ yếu thay đổi phương thức thực hiện các nghĩa vụ khai báo, thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định theo hướng bảo đảm rõ ràng, thống nhất, không chồng chéo, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện; đồng thời nghiên cứu cụ thể hóa cơ chế cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình xây dựng các quy định của dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết.
IV	Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp		
1	TKV	Góp ý trực tiếp tại Hội nghị ngày 15/6/2026	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý trực tiếp tại Hội nghị ngày 15/6/2026 và rà soát, hoàn thiện Hồ sơ Báo cáo chính sách

2	Điện lực Việt Nam	1. Về kiểm soát yếu tố nguy hiểm, có hại và đánh giá nguy cơ, rủi ro: Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn về phương pháp, trình tự thực hiện quản lý, đánh giá rủi ro về ATVSLĐ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh cho các nhóm ngành để triển khai áp dụng thống nhất 2. Về danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các chế độ liên quan (thời giờ nghỉ ngơi, bồi dưỡng hiện vật, tuổi nghỉ hưu, phụ cấp có liên quan): Đề nghị xem xét có sự điều chỉnh quy định về thời giờ làm việc cho phù hợp đối với các ngành nghề có tính đặc thù như thời gian làm việc của người lao động làm công tác trực ca điều độ, trực ca vận hành, trực sửa chữa 3. Về công tác đo kiểm môi trường lao động: Đề nghị sửa đổi theo hướng quy định quan trắc môi trường lần đầu và khi có sự thay đổi về các yếu tố có hại tới người lao động hoặc khi có thay đổi công nghệ, quy trình sản xuất, cải tạo, nâng cấp 4. Về trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về định mức trang bị tối thiểu, thời gian sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân đối với các nhóm nghề, công việc để áp dụng thống nhất 5. Về quản lý máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ: Đề nghị quy định thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về hoạt động kiểm định đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đặc biệt là hoạt động kiểm định đối với các phương tiện, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ nhiều công năng như Cần trục ô tô (xe tải cầu), Cần trục bánh hơi..., nhằm tạo sự thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc quản lý, sử dụng, đăng kiểm phương tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh 6. Về quản lý, chăm sóc sức khỏe người lao động, giám định suy giảm khả năng lao động: Đề nghị có hướng dẫn định mức chi phí cho đối tượng điều dưỡng, phục hồi sức khỏe 7. Về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn về các tính tiền lương để thực hiện các chế độ bồi thường, trợ	Đây là các nội dung quy định cụ thể của Luật, Nghị định, Thông tư. Theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách tập trung đánh giá tác động ở cấp độ chính sách; việc xây dựng các quy định cụ thể của dự thảo Luật, Nghị định sẽ tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá tác động và lựa chọn phương án phù hợp trong quá trình soạn thảo. Bộ Nội vụ ghi nhận và nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý rất cụ thể, sát thực tiễn của Tập đoàn về kiểm soát nguy cơ, rủi ro; quan trắc môi trường lao động; quản lý máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt; chăm sóc sức khỏe người lao động; chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tổ chức bộ máy an toàn, vệ sinh lao động; chuyển đổi số; điều tra tai nạn lao động; huấn luyện; các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn và các nội dung khác. Đây là những ý kiến có giá trị thực tiễn cao, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu trong quá
---	-------------------	---	--

	cấp cho người lao động 8. Về ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh: Tổ chức bộ máy và phân định quyền, trách nhiệm - Đề nghị xem xét hiệu chỉnh, bổ sung người làm công tác ATVSLĐ phải là người tốt nghiệp cao đẳng, đại học chuyên ngành kỹ thuật/chuyên ngành bảo hộ và ATLĐ; xem xét có chế độ phụ cấp riêng đối với người làm công tác an toàn chuyên trách/bán chuyên trách để nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ - Đề nghị xem xét quy định cụ thể mức phụ cấp trách nhiệm cho an toàn, vệ sinh viên để làm căn cứ thực hiện thống nhất giữa các ngành, nghề; quy định, hướng dẫn đánh giá hoạt động hiệu quả của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên 9. Về các loại phương án, kế hoạch, hồ sơ, thống kê, báo cáo mà người sử dụng lao động, các tổ chức hoạt động dịch vụ ATVSLĐ phải thực hiện - Đề nghị bổ sung quy định về số hóa các phương án, kế hoạch, hồ sơ, thống kê, báo cáo để phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay - Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn về trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng cứu khẩn cấp 10. Về điều tra và điều tra lại tai nạn lao động: - Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn cụ thể những trường hợp tai nạn được coi là tai nạn lao động hoặc không được coi là tai nạn lao động (có thể đưa ra những trường hợp điển hình) - Đề nghị xem xét hiệu chỉnh thời gian điều tra tai nạn phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung quy định, hướng dẫn, chế tài đối với các trường hợp kéo dài thời gian điều tra 11. Về các hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện: - Ngoài việc tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ hằng năm, cần xem xét bổ sung thêm nhiều hình thức khác để thông tin, tuyên truyền, phổ biến Luật ATVSLĐ đến các đối tượng, chủ thể có liên quan để nắm bắt quyền và trách nhiệm, những	trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, tính khả thi và thực tiễn tổ chức thực hiện.
--	---	---

	việc phải làm nhằm bảo đảm an toàn, sức khỏe của người lao động, giúp cho doanh nghiệp, xã hội phát triển một cách bền vững - Đề nghị xem xét phân nhóm đối tượng huấn luyện ATVSLĐ phù hợp với thực tế hiện nay; phân thành quá nhiều nhóm đối tượng dẫn đến doanh nghiệp phải tổ chức nhiều lớp/ đợt huấn luyện theo đặc thù của từng nhóm dẫn đến phát sinh các thủ tục, khó bố trí sản xuất - Đề nghị xem xét cho phép ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong việc huấn luyện như huấn luyện trực tuyến/ elearning/ phần mềm đối với phần lý thuyết; mô hình trải nghiệm, thực tế ảo đối với phần thực hành - Đề nghị quy định thống nhất công tác huấn luyện về an toàn giữa các Luật ATVSLĐ, Luật Điện lực, Luật Hóa chất,... trong đó phân định thời lượng huấn luyện tương xứng giữa phần huấn luyện chung về ATVSLĐ và phần huấn luyện an toàn theo chuyên ngành. Doanh nghiệp chỉ phải tổ chức định kỳ 01 lớp huấn luyện về an toàn, người lao động chỉ phải học định kỳ 01 lớp và sử dụng 01 loại thẻ an toàn theo nhóm nghề, công việc qua đó hạn chế phát sinh thủ tục hành chính, tránh gây lãng phí về nguồn lực, thời gian và nâng cao chất lượng đào tạo 12. Về những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn ATVSLĐ: - Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn cụ thể về nội dung ATVSLĐ khi có dịch bệnh xảy ra trong một thời gian dài: i) Quy định, hướng dẫn đối với hình thức làm việc tại nhà của người lao động về điều kiện ATVSLĐ, giải quyết chế độ cho người lao động nếu xảy ra tai nạn lao động khi người lao động làm việc tại nhà; ii) Quy định, hướng dẫn về thực hiện huấn luyện, kiểm tra, kiểm định thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt định kỳ. - Đề nghị bổ sung nội dung quy định, hướng dẫn về ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác ATVSLĐ. - Đề nghị bổ sung nội dung quy định, hướng dẫn về việc xây dựng, thực thi văn hóa an toàn lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh. - Đề nghị bổ sung nội dung quy định, hướng dẫn về áp dụng các tiêu chuẩn	
--	--	--

		quốc tế về ATVSLĐ trong quá trình hội nhập quốc tế nhanh và sâu rộng như hiện nay. - Đề nghị bổ sung nội dung quy định, hướng dẫn về cận nguy (near miss) để có cơ sở pháp lý thống kê, tổng hợp, đánh giá từ đó đưa ra giải pháp phòng ngừa tai nạn. - Đề nghị cho phép áp dụng đối với những công việc có tính chất đặc thù như thuê chuyên gia, lao động phổ thông thực hiện các công việc mang tính cấp bách không cần thẻ an toàn nhưng trước khi thực hiện công việc, đơn vị sử dụng lao động hướng dẫn các biện pháp ATVSLĐ và cử người giám sát liên tục trong suốt quá trình thực hiện công việc.	
	Dệt may Việt Nam	1. Tờ trình chính sách của Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) - Tại mục 2 Cơ sở thực tiễn có ghi: "Luật an toàn, vệ sinh lao động là Luật hướng dẫn cụ thể Điều 35 của Hiến pháp 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025)...". Ban soạn thảo cần nêu rõ các nội dung thực hiện để đảm bảo tính chuẩn xác về mặt pháp lý. - Tại khoản a, mục 1, phần V Mục tiêu, nội dung của chính sách có đưa ra "...đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đã làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phương thức tổ chức thực hiện của nhiều cơ quan nhà nước". Lĩnh vực ATVSLĐ có tính chất đặc thù kỹ thuật rất cao (ví dụ: kiểm định máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt, quan trắc môi trường lao động...). Khi thực hiện phân cấp về địa phương, cần làm rõ giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ thanh tra chuyên ngành ở cấp dưới để tránh tình trạng "thả lỏng" hoặc cục bộ, dẫn đến việc doanh nghiệp bị chòng chéo giữa thanh tra lao động và thanh tra an toàn kỹ thuật chuyên ngành. - Tại khoản a, mục 2 Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp "... xây dựng văn hóa an toàn lao động, quản lý và	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ đã rà soát, hoàn thiện Tờ trình theo hướng làm rõ cơ sở hiến định của việc sửa đổi Luật; bổ sung, hoàn thiện các nội dung liên quan đến điều kiện bảo đảm thực hiện khi phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời tiếp tục hoàn thiện Chính sách 2 theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu và báo cáo điện tử, góp phần giảm thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý.

		khai thác dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động...” Hiện dữ liệu về tai nạn lao động bị phân tán giữa cơ quan Quản lý lao động, cơ quan Y tế (cấp cứu, bệnh viện) và Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Chính vì vậy, cần xây dựng hệ thống báo cáo điện tử liên thông theo thời gian thực để doanh nghiệp dễ dàng tuân thủ, giảm gánh nặng thủ tục hành chính bằng văn bản giấy.	
		2. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật An toàn, vệ sinh lao động (sửa đổi) - Tại mục 1.5, phần III Đánh giá tác động chính sách: “Giải pháp 3 Hoàn thiện đồng bộ cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành”. Cần quy định rõ cơ chế hậu kiểm và năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách tại địa phương để có thể triển khai ngay, tránh tình trạng khó khăn hoặc buông lỏng quản lý sau khi được phân quyền. - Tại mục 3.3.1, Chính sách 3 Hoàn thiện chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Việc mở rộng đối tượng (người lao động dưới 1 tháng, lao động không có quan hệ lao động) và tăng chi cho phòng ngừa từ Quỹ là rất nhân văn và thiết thực. Để quá trình được đơn giản hóa trong quá trình thực hiện cần có cơ chế giám định nhanh hoặc thừa nhận kết quả điều tra của cơ quan công an địa phương để giảm bớt gánh nặng cho bộ máy thanh tra lao động, đơn vị sử dụng lao động. Ưu tiên dùng Quỹ bảo hiểm BNN và TNLĐ tại đơn vị (nếu có).	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo hướng đánh giá đầy đủ hơn các điều kiện bảo đảm thực hiện khi phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với các nội dung về cơ chế giám định, điều tra, xác minh tai nạn lao động và tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu quả thực hiện và phù hợp với thực tiễn.
V	Các Hội, hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực ATVSLĐ		

1	Hội KHKT ATVSLĐ Việt Nam	Góp ý trực tiếp tại Hội nghị ngày 15/6/2026	Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý trực tiếp tại Hội nghị ngày 15/6/2026
2	Hội Y học lao động Việt Nam	Góp ý trực tiếp tại Hội nghị ngày 15/6/2026	Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý trực tiếp tại Hội nghị ngày 15/6/2026 và rà soát, hoàn thiện Hồ sơ Báo cáo chính sách
3	Canon Việt Nam	<i>Bổ sung thêm khoản 4 Điều 4.</i> <i>“4. Sử dụng Dữ liệu số về an toàn vệ sinh lao động thay thế cho toàn bộ các báo cáo mà doanh nghiệp đang phải thực hiện như hiện nay.</i> <i>Đề xuất bổ sung vào quy định khoản 12:</i> <i>“...DN chỉ cần cập nhật dữ liệu số theo quy định tại Luật này, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm chủ động khai thác, trích xuất dữ liệu từ các hệ thống thông tin dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ để phục vụ quản lý chuyên ngành và không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp lại các thông tin, dữ liệu mà cơ quan khác đã thu thập”</i> <i>Sửa điểm e, khoản 2 Điều 7 bằng cách bỏ: “Thực hiện việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; thống kê, báo cáo tình hình thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động” Thành: “e) Cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động; chấp hành quyết định của thanh tra, kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động;”</i> <i>Đề xuất bổ sung vào quy định khoản 1 Điều 88:</i> <i>“1. Cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh là nền tảng số thống nhất, hiện đại, tích hợp dữ liệu liên quan, sẽ thay thế cho toàn bộ các báo cáo của doanh nghiệp bằng văn</i>	Các nội dung góp ý nêu trên là các đề xuất cụ thể về quy định của dự thảo Luật. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, rà soát trong quá trình xây dựng dự thảo Luật theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, giảm tối đa việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính.

		<i>bản và trực tuyến trên các nền tảng số để phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin hỗ trợ tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.</i>	
		Cần quy định chi tiết cách thức và tiêu chí nhận khoản hỗ trợ chi phòng ngừa tại nội dung quy định tại Điều 56 của Luật: như hỗ trợ nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ; hỗ trợ tư vấn và các hoạt động nâng cao năng lực phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền lợi của người lao động trong trường hợp người sử dụng lao động giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động hoặc không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bồi thường, trợ cấp theo quy định.	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về cơ chế sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trong đó có tiêu chí, điều kiện và trình tự thực hiện các hoạt động hỗ trợ phòng ngừa theo Điều 56 của Luật. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung các giải pháp bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người lao động trong trường hợp người sử dụng lao động giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động hoặc không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.
		Giữ nguyên nội dung Điều 30 của Luật.	Tiếp thu
		Bỏ nội dung hoạt động tư vấn về ATVSLĐ.	Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, ngành, Bộ Nội vụ đã rà soát, chỉnh lý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật. Đối với hoạt động tư vấn an toàn, vệ sinh lao động, Bộ Nội vụ giữ quan điểm như đã giải trình ở trên, theo đó không bổ sung loại hình dịch vụ mới mà luật hóa, thừa nhận hoạt

			động tư vấn đã tồn tại trên thực tế, tạo cơ sở pháp lý để quản lý thống nhất và thúc đẩy phát triển; các quy định cụ thể sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và Nghị định hướng d	
		Khoản 4, Điều 16 Luật: Quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động hằng năm hoặc khi cần thiết NSDLĐ phải tổ chức đánh giá, kiểm tra các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc - Mặc dù DN đã chủ động liên hệ với các đơn vị quan trắc được Bộ Y tế và Sở Y tế công bố, cũng như tham vấn qua Bộ nội vụ, Sở Nội vụ, Sở y tế và các Hiệp hội Doanh nghiệp nhưng chưa tìm được đơn vị có đủ năng lực để đo kiểm 05 yếu tố: (o, p) Benzoquinon; Etyl mercaptan; Hydroquinon; Iodo metan; Soapstone. - Việc thiếu hụt đơn vị dịch vụ đủ điều kiện dẫn đến việc DN không thể hoàn thiện trách nhiệm đo kiểm môi trường nơi làm việc để đảm bảo ATVSLĐ theo đúng quy định. Đề nghị: - Sửa đổi quy định Luật để đảm bảo quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn khả năng đánh giá, kiểm tra các yếu tố nguy hiểm tại VN - Cho đến khi quy định pháp luật được sửa đổi thì cho phép DN chỉ cần thực hiện tổ chức đánh giá kiểm tra các yếu tố nguy hiểm, độc hại mà các đơn vị đo kiểm tại VN có thể thực hiện được	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ ghi nhận những khó khăn trong thực tiễn khi một số yếu tố có hại chưa có tổ chức đủ năng lực thực hiện quan trắc, đánh giá tại Việt Nam. Nội dung này sẽ được tiếp tục nghiên cứu, rà soát trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết theo hướng bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, năng lực cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường lao động và yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời vẫn bảo đảm mục tiêu bảo vệ sức khỏe người lao động	
4	Hiệp thang VN	hội máy	Hiệp hội Thang máy Việt Nam thống nhất với sự cần thiết sửa đổi Luật An toàn, vệ sinh lao động nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước, tăng cường phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả bảo vệ người lao động trong tình hình mới.	Các nội dung góp ý chủ yếu hướng vào nội dung quy phạm hóa chính sách, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu tiếp thu để xây dựng

	Đối với 04 nhóm chính sách được đề xuất, Hiệp hội cơ bản đồng thuận và có một số ý kiến như sau: 1. Đối với chính sách hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Hiệp hội Thang máy Việt Nam thống nhất với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo hướng rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Đề nghị tăng cường ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kiểm định, cơ sở huấn luyện và doanh nghiệp. Đối với các ngành, nghề liên quan đến máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đề nghị nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý điện tử, mã định danh thiết bị và hồ sơ số để theo dõi quá trình lắp đặt, kiểm định, bảo trì, sửa chữa và vận hành. Giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tăng tính minh bạch, khả năng truy xuất thông tin và phòng ngừa rủi ro mất an toàn lao động.	các quy định cụ thể của Luật, Nghị định, Thông tư. 1. Đối với ý kiến chính sách 1, Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý điện tử, mã định danh và hồ sơ số đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.
	2. Đối với chính sách hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Hiệp hội Thang máy Việt Nam thống nhất với chủ trương chuyển mạnh từ quản lý theo hướng xử lý sự cố sang phòng ngừa rủi ro, coi đây là giải pháp căn cơ nhằm giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Đề nghị tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro đối với máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, trong đó có thang máy, thang cuốn, băng tải chở người và các thiết bị nâng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giám sát, cảnh báo và theo dõi tình trạng kỹ thuật của thiết bị. Bên cạnh đó, cần nâng cao chất lượng công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo hướng gắn với năng lực thực hành nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp xây dựng văn	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong giám sát, cảnh báo và quản lý an toàn; nâng cao chất lượng huấn luyện, phát triển văn hóa an toàn lao động và tăng cường trách nhiệm của người sử dụng lao động trong

	hóa an toàn, tăng cường trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc kiểm soát nguy cơ mất an toàn ngay từ khâu thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo trì thiết bị. Đối với lĩnh vực thang máy, đề nghị nghiên cứu các giải pháp tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ lắp đặt, bảo trì, sửa chữa và kiểm định nhằm bảo đảm an toàn trong suốt vòng đời thiết bị, góp phần hạn chế các sự cố và tai nạn có thể xảy ra. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý số đối với nguồn nhân lực làm việc trong các lĩnh vực có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Theo đó, mỗi lao động sau khi được đào tạo, huấn luyện, đánh giá năng lực và cấp chứng chỉ cần được cấp một mã định danh nghề nghiệp thống nhất, gắn với hồ sơ năng lực điện tử để theo dõi quá trình đào tạo, hành nghề, bồi dưỡng chuyên môn, vi phạm (nếu có) và lịch sử tham gia các hoạt động liên quan đến an toàn lao động. Hệ thống này có thể được kết nối với hồ sơ quản lý thiết bị, tương tự như cơ chế nhận diện và truy xuất thông tin đối với thiết bị, giúp cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người sử dụng thiết bị và người sử dụng dịch vụ dễ dàng kiểm tra, xác thực năng lực của nhân sự thực hiện công việc. Đây cũng là giải pháp quan trọng nhằm tăng cường tính minh bạch, nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, mở rộng sự giám sát của xã hội và góp phần phòng ngừa rủi ro, tai nạn lao động từ yếu tố con người.	phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đối với các đề xuất về quản lý chất lượng dịch vụ lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, kiểm định và quản lý số đối với nguồn nhân lực làm việc trong các lĩnh vực có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng dự thảo Luật và các văn bản quy định chi tiết.
	3. Đối với chính sách hoàn thiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng tăng cường hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, đào tạo, nâng cao năng lực kỹ thuật và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Trong đó, cần ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng an toàn cho người lao động; đầu tư trang thiết bị, phương tiện bảo đảm an toàn lao động; ứng dụng công nghệ trong giám sát, cảnh báo nguy cơ mất an toàn; hỗ trợ người lao động làm việc trong các ngành nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ phòng ngừa, đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học, công nghệ và cải thiện điều kiện lao động; đồng thời nghiên cứu cơ

		tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	chế khuyến khích doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
		4. Đối với chính sách phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động Đề nghị tiếp tục xã hội hóa các hoạt động huấn luyện, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và đánh giá năng lực nghề nghiệp; tăng cường hậu kiểm, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đồng thời, cần hoàn thiện các tiêu chí đánh giá năng lực đối với tổ chức cung cấp dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động huấn luyện, kiểm định và quản lý chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của các hiệp hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong việc xây dựng chuẩn năng lực, phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật và nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ về an toàn, vệ sinh lao động. Đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như thang máy, cần đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, đánh giá năng lực và chuẩn hóa đội ngũ kỹ thuật viên lắp đặt, bảo trì, sửa chữa và kiểm định nhằm góp phần giảm thiểu sự cố, tai nạn lao động. 5. Bên cạnh đó, Hiệp hội đề nghị nghiên cứu phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp, phản biện chính sách và hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong triển khai các chương trình về an toàn, vệ sinh lao động.	Tiếp thu ý kiến. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hậu kiểm, nâng cao chất lượng hoạt động huấn luyện, kiểm định và các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu các giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp